ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, cấp thay đổi lần thứ 41 ngày 08/09/2025)

TRANSIMEX

Simply Better

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 358/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 12 năm 2025)

QUYỂN 1/2

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày … tháng … năm 2025 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Transimex

Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 2220 2888 Fax: +84 28 2220 2889

Website: www.transimex.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3824 2897 Fax: +84 28 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: (Bà) Nguyễn Thị Thái Nhi

Chức vụ: Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị – Người được uỷ quyền công bố thông tin

Điện thoại: +84 28 2220 2888

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, cấp thay đổi lần thứ 41 ngày 08/09/2025)

TRANSIMEX

Simply Better

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày … tháng … năm 2025 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Transimex

Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 2220 2888 Fax: +84 28 2220 2889

Website: www.transimex.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3824 2897 Fax: +84 28 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: (Bà) Nguyễn Thị Thái Nhi

Chức vụ: Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị – Người được uỷ quyền công bố thông tin

Điện thoại: +84 28 2220 2888

Thời hạn chuyển đổi: Người sở hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (*Một*) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu và số lượng Trái Phiếu còn lại vào Ngày đáo hạn Trái Phiếu.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, 2024:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3852 5252 Fax: +84 28 3831 5090

Website: www.ey.com/vi_vn

Tổ chức soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025:

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 29 Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3823 0796 Fax: +84 24 3946 0705

Website: www.pwc.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3824 2897 Fax: +84 28 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

[*Phần còn lại của trang được cố ý để trống*]

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 7
1. Tổ Chức Phát Hành 7
2. Tổ Chức Tư Vấn 7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 8
1. Rủi ro về kinh tế 8
2. Rủi ro về luật pháp 10
3. Rủi ro đặc thù 11
4. Rủi ro về đợt chào bán 13
5. Rủi ro pha loãng 13
6. Rủi ro quản trị công ty 14
7. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...) 15
III. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT 16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 17
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành 17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành 20
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành 25
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành 28
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 30
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành 42
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác 46
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 46
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 47
10. Hoạt động kinh doanh 47
11. Chính sách đối với người lao động 80
12. Chính sách cổ tức 82
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất 83
14. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại 83
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 83
16. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 85
17. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa

được xóa án tích 86

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 87

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 87
2. Tình hình tài chính 90
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành 99
4. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 101
5. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo 102

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 103

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 103
2. Thông tin về cổ đông lớn 103
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 112

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 142

1. Tên trái phiếu 142
2. Loại trái phiếu 142
3. Mệnh giá 142
4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán 142
5. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá 142
6. Kỳ hạn trái phiếu 142
7. Lãi suất 142
8. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc 142
9. Giá chào bán 143
10. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động 143
11. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu 143
12. Phương thức thực hiện quyền 144
13. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn 146
14. Phương thức phân phối 147
15. Đăng ký mua Trái Phiếu 147
16. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu 148
17. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 148
18. Tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu 148
19. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành 149
20. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 149
21. Các loại thuế có liên quan 149

22. Thông tin về các cam kết 151
23. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 152
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 152
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 152
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 159
1. Tổ chức kiểm toán 159
2. Tổ chức tư vấn 159
3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán 159
4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán 159
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 159
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN 160
XIII. PHỤ LỤC 161

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm 8
Hình 2. Tăng trưởng CPI Việt Nam bình quân qua các năm 9
Hình 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 30/09/2025 25
Hình 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm 30/09/2025 28
Hình 5. Dịch vụ vận tải biển của Transimex 47
Hình 6. Dịch vụ vận tải do Transimex Logistics thực hiện 49
Hình 7. Cảng ICD Transimex 51
Hình 8. Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics 54
Hình 9. Tòa nhà Transimex Building 56
Hình 10. Quy trình đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa 57
Hình 11. Quy trình dịch vụ kho vận, sàn làn 57

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Những cột mốc phát triển quan trọng của Công ty 20
Bảng 2. Danh sách Công ty con của Công ty 30
Bảng 3. Danh sách Công ty liên doanh, liên kết của Công ty 40
Bảng 4. Quá trình tăng vốn của Công ty 43
Bảng 5. Cơ cấu cổ đông của Công ty (tại ngày 28/03/2025) 46
Bảng 6. Danh sách trái phiếu đang lưu hành của Công ty (tại ngày 30/09/2025) 46
Bảng 7. Cơ cấu sản lượng, dịch vụ của Công ty 58
Bảng 8. Cơ cấu doanh thu và Lợi nhuận gộp hợp nhất theo loại hình dịch vụ của Công ty 60
Bảng 9. Cơ cấu doanh thu và Lợi nhuận gộp Công ty mẹ theo loại hình dịch vụ của Công ty 61
Bảng 10. Tình hình tài sản cố định của Công ty 62
Bảng 11. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty 62
Bảng 12. Hiệu quả hoạt động của các công ty con của Transimex 64
Bảng 13. Các hợp đồng lớn 66
Bảng 14. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết hợp tác trong năm 2023 71
Bảng 15. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết hợp tác trong năm 2024 73
Bảng 16. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết hợp tác trong 9 tháng đầu năm 2025 74
Bảng 17. Số lượng và cơ cấu nhân sự của Công ty 80
Bảng 18. Chính sách cổ tức của Công ty 82
Bảng 19. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất 87
Bảng 20. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ 88
Bảng 21. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty 90
Bảng 22. Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty 91
Bảng 23. Thời gian khấu hao TSCĐ 92
Bảng 24. Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn của Công ty 93
Bảng 25. Chi tiết các khoản nợ phải thu quá hạn tại thời điểm 30/09/2025 94
Bảng 26. Tình hình các khoản phải trả của Công ty 94
Bảng 27. Các khoản phải nộp theo luật định 96
Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Hợp nhất 97
Bảng 29. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ 98
Bảng 30. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 101
Bảng 32. Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc 129
Bảng 33. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát 133

[*Phần còn lại của trang được cố ý để trống*]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Transimex

- (Ông) Bùi Tuấn Ngọc — Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- (Ông) Lê Duy Hiệp — Chức vụ: Tổng Giám đốc
- (Ông) Phạm Xuân Quang — Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Đại diện được ủy quyền: (Bà) Nguyễn Thị Thanh Hà – Chức vụ: Giám đốc Tài chính

(Giấy uỷ quyền số 27/2025/UQ-SSI của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ký ngày 01/08/2025 và Giấy uỷ quyền số 10/2025/UQ-SSI của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ký ngày 01/08/2025)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng cho cổ đông hiện hữu do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 2702/2024/SSI-HN/NHĐT đã ký ngày 27/02/2024 với Công ty Cổ phần Transimex. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Transimex cung cấp.

[*Phần còn lại của trang được cố ý để trống*]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Transimex (gọi tắt là "**Transimex**" hoặc "**TMS**" hoặc "**Công ty**") là một trong những nhà cung cấp dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa hàng đầu tại Việt Nam. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

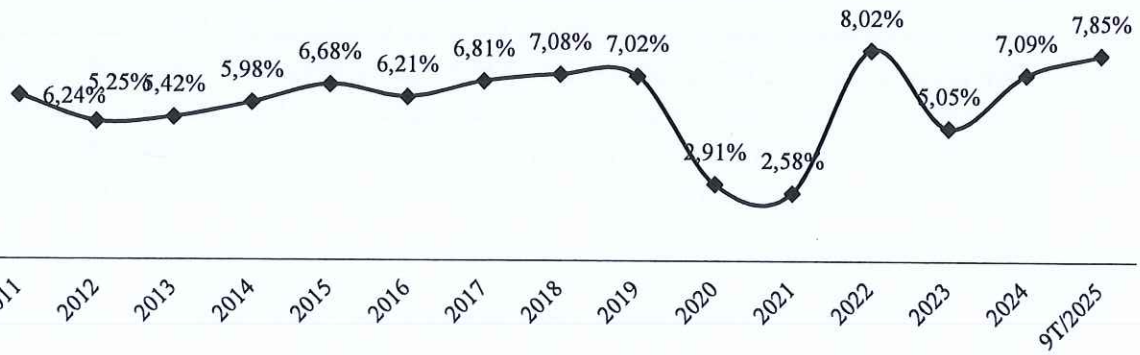
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, chính sách kinh tế của Chính phủ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

a) Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ của mình, qua đó thúc đẩy hoạt động tín dụng phát triển.

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Việt Nam, vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Cùng với đó là những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt, nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định... đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính)

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính), GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05%, giảm mạnh so với mức tăng 8,02% đạt được năm 2022 và chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

GDP của Việt Nam năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng

7,38%, đóng góp 49,46%.

Tăng trưởng kinh tế vượt 7% là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu khó khăn, và cao hơn dự báo của nhiều tổ chức quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được các tổ chức quốc tế đánh giá cao, như ngân hàng HSBC gọi Việt Nam là "ngôi sao tăng trưởng" Đông Nam Á [1].

GDP 9 tháng năm 2025 ước tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59% [2].

Tăng trưởng GDP duy trì ở mức khá tốt không chỉ đóng góp vào việc gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng, mà còn tạo ra những tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên tiềm năng trong tương lai hiện đang chịu nhiều thách thức, đặc biệt là các rủi ro từ bên ngoài, bao gồm:

(i) Rủi ro địa chính trị, nhất là chiến tranh thương mại - công nghệ giữa các quốc gia lớn trên thế giới, chính sách bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân tộc gia tăng (đặc biệt biểu hiện ở việc áp thuế đối ứng của Mỹ và sự đáp trả của các nước) khiến giá cả hàng hóa tăng cao; lạm phát và lãi suất có thể giảm chậm hơn so với dự kiến, từ đó tạo áp lực đối với lạm phát, lãi suất và tỷ giá của Việt Nam Đồng;

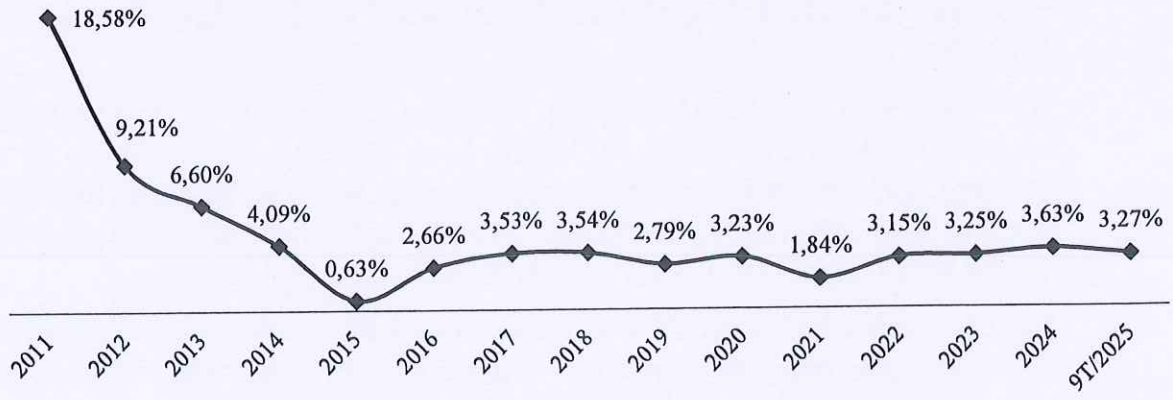
(ii) Một số nước giảm đà phục hồi (như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản…), khiến tăng trưởng toàn cầu chậm lại rõ rệt;

(iii) Lạm phát và lãi suất dù giảm nhưng còn ở mức cao, neo lâu, khiến đà phục hồi khó khăn hơn nhiều; rủi ro nợ công và nợ tư còn cao;

(iv) Nguy cơ rủi ro an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng và thiên tai, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu cực đoan vẫn thường trực.

b) Lạm phát

Hình 2. Tăng trưởng CPI Việt Nam bình quân qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính)

[1] *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, "Kinh tế Việt Nam năm 2024 và triển vọng năm 2025", Tháng 12/2024*

[2] *Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính), "Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội Quý III và 9 tháng đầu năm 2025", ngày 06/10/2025*

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Xung đột quân sự leo thang và cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Thời tiết cực đoan gây đứt gãy chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí vận tải và biến động giá cả. Các chính sách thuế khắc nghiệt của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump có thể dẫn đến các phản ứng trả đũa, làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại, gây ra lạm phát mới, làm chậm tăng trưởng kinh tế và gia tăng tỷ lệ thất nghiệp. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng dân dụng như Công ty, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, chi phí xây dựng, và chi phí nhân công.

Theo thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính) đăng tải ngày 06/01/2025, tính chung cả năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng ("**CPI**") tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Mức lạm phát ổn định này đạt được nhờ vào các biện pháp hiệu quả được Chính phủ áp dụng linh hoạt, như Nghị định số 180/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng ("**GTGT**") theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 1/1/2025 đến hết ngày 30/6/2025, theo đó, Chính phủ đã giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, và kiểm soát cung tiền để duy trì lãi suất ở mức hợp lý.

CPI bình quân 9 tháng năm 2025 tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 3,19% – thấp hơn mức tăng của CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

c) Lãi suất

Năm 2024, Vụ Dự báo Thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã công bố báo cáo kết quả của Cuộc điều tra xu hướng kinh doanh Quý IV/2024 đối với toàn bộ các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**TCTD**"). Theo đó, các TCTD có xu hướng điều chỉnh tăng rất nhẹ mặt bằng lãi suất huy động và duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp. Tính chung cả năm 2024, các TCTD báo cáo mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ (0,1 điểm phần trăm) và mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhẹ (0,09 điểm phần trăm) so với cuối năm 2023.

Theo ước tính của các TCTD, trong quý III/2025 và cả quý IV/2025, mặt bằng lãi suất huy động vốn VND duy trì ổn định trong khi mặt bằng lãi suất cho vay VND tiếp tục xu hướng giảm nhẹ. Tính đến cuối năm 2025 so với cuối năm 2024, các TCTD dự báo mặt bằng lãi suất huy động duy trì tương đối ổn định và mặt bằng lãi suất cho vay được kỳ vọng giảm nhẹ đối với cả lãi suất cho vay ngắn hạn và lãi suất cho vay trung, dài hạn.

Lãi suất tăng ảnh hưởng đến Công ty vì làm cho chi phí trả lãi vay của Công ty cao hơn, từ đó gây khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của Transimex chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật mới quy định

trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hoạt động dịch vụ logistics phục vụ xuất nhập khẩu luôn luôn phải bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành xuất nhập khẩu, để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ phù hợp và có hiệu quả. Một số văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Công ty bao gồm: các văn bản về quản lý hoạt động giao thông đường biển, đường hàng không; các văn bản của Chính phủ về quản lý và điều hành xuất nhập khẩu; các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về Hải quan… Bên cạnh đó, Công ty còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như: IATA (Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế), FIATA (Liên đoàn các hiệp hội giao nhận quốc tế)…

Pháp luật thuế Việt Nam có thể thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, thuế nhà thầu, phí bản quyền…) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 01/01/2025 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về mức thuế hoặc các quy định pháp luật về thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro chính sách

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Transimex chịu tác động chi phối bởi lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và giá cước dịch vụ vận chuyển. Do đó các chính sách về xuất nhập khẩu, hàng rào thuế quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo các nhà quản lý logistics, thị trường vận tải biển toàn cầu đang có xu hướng giảm giá cước. Giá cước vận tải hàng hoá đường biển theo hợp đồng ghi nhận mức giảm sâu sau 2 năm tăng chóng mặt. Giá cước tàu giảm phản ánh sự ảm đạm của nền kinh tế thế giới khi mùa cao điểm mua sắm, tiêu dùng cuối năm nhưng nhu cầu xuất nhập khẩu lại giảm sâu. Tại các nước, xu hướng chọn hàng nội địa, giá rẻ nhiều hơn là hàng nhập khẩu giá cao. Điều này có thể làm giảm sản lượng hàng hóa và áp lực giảm giá cước, dẫn tới doanh thu của Công ty giảm.

b) Rủi ro cơ sở hạ tầng

Do hoạt động trong lĩnh vực vận tải và giao nhận hàng hóa nên Transimex cũng chịu ảnh hưởng bởi hệ thống giao thông chưa đồng bộ, gây ách tắc, hạn chế thời gian và tăng chi phí vận chuyển hàng hóa. Hiện ở Việt Nam có 22 sân bay, trong đó 13 sân bay có đường băng dài 3.000m có khả năng đón nhận các máy bay lớn, hơn 3.300km đường sắt quốc gia, khoảng 24.100km quốc lộ và 298 bến cảng. Tuy nhiên, hạ tầng giao thông vận tải lại thiếu kết nối đa phương thức, còn phụ thuộc quá nhiều vào đường bộ với tình trạng chung nhỏ hẹp và xuống cấp. Thêm vào đó, mức đầu tư vào hạ tầng giao thông vận tải của Việt Nam vẫn còn thấp, điều này cũng hạn chế khả năng phát triển của Công ty.

c) Rủi ro giá nhiên liệu

Do hoạt động trong ngành vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Năm 2022 là năm nhiều biến động của thị trường xăng dầu, giá xăng đã tăng 16 lần, giảm 16 lần, giữ nguyên một lần, có thời điểm

vượt mốc 30.000 đồng/lít. Giá dầu tăng nguyên nhân chủ yếu là do thị trường xăng dầu thế giới có nhiều biến động lớn. Bước sang năm 2023, với các biến động địa chính trị trên thị trường quốc tế như: chiến tranh Israel-Hamas, các xung đột tại biển đỏ,... giá xăng dầu trong nước cũng có những đợt điều chỉnh mạnh. Trong năm 2023, giá xăng đã trải qua 32 lần điều chỉnh, trong đó có 18 lần tăng, 10 lần giảm và 4 lần giữ nguyên. Tính từ đầu năm 2024 đến cuối Quý III/2025, giá nhiên liệu tiếp tục diễn biến khó lường, tác động bất lợi tới thị trường trong nước. Trong 9 tháng đầu năm 2025, giá dầu Diesel ghi nhận kết quả tăng 1,5%, và xăng RON 95 giảm 2,6% so với con số đầu nămTổng nguồn xăng dầu cho tiêu thụ thị trường nội địa theo Bộ Công thương ước đạt 14,3 triệu m3 tấn cho cả năm 2025, bằng 48,2% tổng nguồn xăng dầu tối thiểu phân giao từ đầu năm 2025, tăng 6,1% so với cùng kỳ.. Rủi ro về giá nhiên liệu (xăng, dầu) tăng là rủi ro cần phải xem xét đến trong việc tính toán giá thành dịch vụ vận tải.

d) Rủi ro cạnh tranh

Những năm gần đây, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động chính của Transimex đang diễn ra với tốc độ cao với nhiều đối thủ cạnh tranh có quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao cũng như nhiều kinh nghiệm và uy tín hoạt động. Theo Nghị định số 140/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ vận tải, các hạn chế trong tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp vận tải kinh doanh các dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và các dịch vụ bổ trợ khác được xóa bỏ kể từ năm 2014. Như vậy, các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và khoa học kĩ thuật phát triển đã có thể góp 100% vốn để thành lập công ty logistics tại Việt Nam. Do đó, các công ty logistics tại Việt Nam nói chung và Transimex nói riêng sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty kinh doanh dịch vụ logistics tầm cỡ thế giới, các tập đoàn lớn với lịch sử dày dặn chuẩn bị được cấp phép kinh doanh tại Việt Nam. Áp lực giảm giá và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với Transimex cũng ngày càng gia tăng.

e) Rủi ro về nhân sự

Đặc thù của hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics chịu ảnh hưởng nhất định từ năng lực quản trị, điều hành khai thác dịch vụ của một số nhân sự quản trị cao cấp. Do đó những biến động, thay đổi về nhân sự quản trị cấp cao có thể có ảnh hưởng đến cơ cấu, danh mục khách hàng tiềm năng của Công ty.

Dân số trẻ ngày càng tăng tại Việt Nam, đặc biệt là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có tác động lâu dài đối với các điều kiện đang diễn ra trong lao động, dịch vụ và thị trường tài chính. Transimex coi sự thay đổi nhân khẩu học là một trong những thách thức chính và tích cực tham gia vào việc lập kế hoạch hoạt động hiệu quả.

f) Rủi ro về tỷ giá

Hiện nay, việc trao đổi và thanh toán với các đối tác, các khách hàng nước ngoài của Transimex hầu hết đều được quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam. Do đó tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng ngoại tệ thay đổi cũng sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ nguồn thu ngoại tệ trong trao đổi với khách hàng nước ngoài chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty, do vậy biến động về tỷ giá có thể không phải là rủi ro đặc thù liên quan đến hoạt động kinh doanh của Transimex. Tuy nhiên, Transimex có một số khoản nợ vay trung dài hạn bằng đồng USD và JPY. Do đó, việc

biến động tỷ giá của các đồng tiền trên theo chiều hướng bất lợi cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động tài chính của Công ty.

4. Rủi ro về đợt chào bán

a) Rủi ro của việc chào bán

Rủi ro của đợt chào bán phụ thuộc vào tỷ lệ cổ đông hiện hữu đăng ký mua trái phiếu chuyển đổi so với tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành. Khả năng thành công của đợt chào bán sẽ có thể chịu tác động bởi yếu tố tâm lý thị trường. Tuy nhiên, với lịch sử phát triển vững chắc của Công ty, kế hoạch sử dụng vốn chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả, đợt chào bán sẽ có rủi ro thấp.

Đợt chào bán này là đợt chào bán không được bảo lãnh phát hành, trong điều kiện thị trường không thuận lợi, Công ty có thể không chào bán hết số trái phiếu dự kiến do cổ đông hiện hữu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ quyền mua trái phiếu chào bán và không thu đủ số tiền dự kiến để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty. Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích sử dụng vốn, Công ty sẽ cân nhắc tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác như huy động nguồn vốn nhàn rỗi từ các đối tác và khách hàng của Công ty để bù đắp phần thiếu hụt. Trong trường hợp lộ trình huy động vốn từ đợt chào bán có sự thay đổi dẫn tới tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, Công ty sẽ phân bổ nguồn vốn khác của mình để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự do nêu trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán ban đầu.

b) Rủi ro của dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ chào bán được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty, không sử dụng cho mục đích thực hiện dự án, do đó rủi ro này được loại trừ.

5. Rủi ro pha loãng

a) Pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi sẽ không làm điều chỉnh giá giao dịch của cổ phiếu TMS trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi, giá trị sổ sách cổ phiếu sẽ không bị pha loãng. Tuy nhiên, giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi có thể bị pha loãng. Tỷ lệ pha loãng phụ thuộc vào tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chuyển đổi trên tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tại thời điểm chuyển đổi.

Khi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sẽ bị pha loãng theo công thức:

$P = [(P_{tcd} \times Q_1) + (\text{Giá chuyển đổi} \times Q_2)] / (Q_1 + Q_2)$

Trong đó:

- P: Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách sau khi chuyển đổi
- P_{tcd}: Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách trước khi chuyển đổi
- Q_1: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chuyển đổi
- Q_2: Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu

Công ty đã tính toán đến việc pha loãng giá cổ phiếu khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, do vậy, trong khoảng thời gian kể từ Ngày Phát Hành đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của người sở hữu Trái Phiếu, giá chuyển đổi của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên SGDCK trong trường hợp Công ty phát sinh các sự kiện pha loãng như sau:

(i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;

(ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá trị trường tại thời điểm phát hành;

(iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt.

Trong trường hợp giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét kỳ gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng nêu trên, giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức:

$$\text{Giá chuyển đổi điều chỉnh} = \text{Giá chuyển đổi đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó:

- PR_t: là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của cổ phiếu TMS tại ngày không hưởng các quyền nêu trên;
- $PR_{(t-1)}$: là giá đóng cửa của cổ phiếu TMS trước ngày hưởng các quyền nêu trên.

Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

b) Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu:

Tại thời điểm trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu, trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, chỉ tiêu thu nhập trên một cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

c) Pha loãng tỷ lệ sở hữu:

Đối với việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường cho cổ đông hiện hữu, rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra đối với các cổ đông không thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi. Theo đó, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông đó sẽ bị giảm xuống sau khi các cổ đông còn lại chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt

hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của Công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và giao dịch với các bên liên quan, giữa cổ đông và Công ty… cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

7. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

Một số rủi ro bất khả kháng như bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,... nếu các doanh nghiệp không có các biện pháp chuẩn bị, phòng tránh cũng như kiểm soát khi xảy ra sẽ có khả năng gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh.

[*Phần còn lại của trang được cố ý để trống*]

III. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex
BGĐ	:	Ban Giám đốc
BKS	:	Ban Kiểm soát
Công ty, Transimex, TMS, Tổ Chức Phát Hành	:	Công ty Cổ phần Transimex
CTCP	:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
ICD	:	Cảng cạn/Cảng khô/Cảng nội địa (Inland Container Depot)
TEU	:	Đơn vị tương đương 20 feet (Twenty-foot Equivalent Units), đơn vị đo lường tiêu chuẩn dùng để đo sức chứa hàng hóa theo container. Một TEU tương đương với một container tiêu chuẩn có kích thước 20 feet (dài) x 8 feet (rộng) x 8,5 feet (cao).
CFS	:	Chi phí trong xuất nhập kho khi hàng hóa ra vào kho (Certificate of free sale).
Pallet	:	Kệ kê hàng, là một cấu trúc phẳng được sử dụng để cố định hàng hóa khi vận chuyển bằng xe, tời nâng, hoặc các thiết bị vận chuyển khác.
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Tổ Chức Tư Vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sở KH&ĐT	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính)
VCSH	:	Vốn Chủ sở hữu
VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ	: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
Tên viết tắt	: TRANSIMEX
Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài	: TRANSIMEX CORPORATION
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (Nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, cấp thay đổi lần thứ 41 ngày 08/09/2025
Địa chỉ trụ sở chính	: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	: +84 28 2220 2888
Số fax	: +84 28 2220 2889
Website	: www.transimex.com.vn
Vốn điều lệ	: 1.693.479.540.000 đồng
Người đại diện theo pháp luật	: (Ông) Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT
Mã cổ phiếu	: TMS
Sàn niêm yết	: HSX
Ngành nghề kinh doanh chính	: Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Transimex theo GCNĐKDN bao gồm:

Mã ngành	Tên ngành
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị *(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)*
3511	Sản xuất điện *(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)*
3512	Truyền tải và phân phối điện *Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)*
4541	Bán mô tô, xe máy *Chi tiết: Mua bán xe máy.*
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản (trừ phân phối lúa gạo, đường mía, đường củ cải) (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh)

4632 Bán buôn thực phẩm

Chi tiết: Mua bán nông, lâm thuỷ hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ

4641 Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép

Chi tiết: Mua bán vải sợi

4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Chi tiết: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre, lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất; Bán buôn dược phẩm, vắc xin và dụng cụ y tế.

4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xyất công, nông nghiệp; Máy văn phòng; Điện máy; Phương tiện vận tải; Nông ngư cơ.

4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.

4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ kinh doanh hoá chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú ý, thuốc bảo vệ thực vật) (không tồn trữ hóa chất) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)

4719 Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Chi tiết: Cửa hàng bách hoá (trừ phân phối lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá) (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

4772 Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Chi tiết: Vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương *Chi tiết: Vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.*
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.*
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ *(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)*
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa*
5223	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
5229 (Chính)	**Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải** *(Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tầu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc. Kinh doanh doanh vận tải đa phương thức trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không. Logistics - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa). Bao gồm cụ thể như sau: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển gồm các hoạt động dịch vụ sau đây được thực hiện theo ủy thác của chủ tàu, cụ thể: Làm thủ tục cho tầu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu; Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu; Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng; Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa; Thực hiện các thủ tục liên quan đến tranh chấp hàng hải, các công việc khác theo ủy quyền; Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức); Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tầu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác; Làm đại lý công-te-nơ (container); Giải quyết các*

công việc khác theo ủy quyền. Logistics gồm các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu gồm: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).

5320 Chuyển phát

6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

6820 Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

Chi tiết: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn mang tính pháp lý) (trừ đấu giá tài sản).

8292 Dịch vụ đóng gói

Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, kẻ ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Transimex tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập từ năm 1983. Từ ngày 01/01/2000, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ và theo GCNĐKDN số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999.

Bảng 1. Những cột mốc phát triển quan trọng của Công ty

Năm 1983	Được thành lập từ năm 1983, Công ty cổ phần Transimex đã trải nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trên lĩnh vực kinh doanh giao nhận, vận chuyển quốc tế. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của Công ty là 10% đến 12%/năm.
Năm 1989	Transimex là thành viên của FIATA, VIFFAS, VCCI.
Năm 1993	Mở các chi nhánh tại các địa phương trên cả nước như: Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ.
Năm 1996	Mở rộng chức năng hoạt động: Kho ngoại quan, Thu gom hàng CFS.
Năm 1998	Mở rộng phát triển điểm thông quan nội địa (ICD).
Năm 1999	Mở các văn phòng đại diện tại các khu Công nghiệp Đồng Nai, Bình Dương.
Năm 2000	Chính thức hoạt động theo cơ cấu công ty cổ phần với vốn điều lệ 22 tỷ đồng, Công ty là thành viên và là đại lý hàng hóa của IATA, được cấp chứng nhận ISO 9002 và thành lập công ty liên doanh Nippon Express Việt Nam với tỷ lệ vốn góp 50%. Ngày 04/08/2000, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
Năm 2003	Được cấp chứng nhận chất lượng ISO 9001:2000.
Năm 2004	Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng.

Năm 2005	Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 42,9 tỷ đồng và đầu tư phát triển thêm 80m cầu cảng sà lan 1.000 DWT và xây dựng mới kho CFS chuyên dụng với 2.000 m^2
Năm 2007	Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 63,48 tỷ đồng để đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng cho thuê 14 tầng tại địa chỉ 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP Thành phố Hồ Chí Minh.
Năm 2008	ĐHĐCĐ đã bầu mới 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2008-2013. Thực hiện tái cơ cấu Công ty. Chính thức đưa TMS Building vào hoạt động. Transimex được UBCKNN chấp thuận việc phát hành ra công chúng 1.904.400 cổ phiếu để góp vốn thành lập Transimex - Hữu Nghị tại Bắc Giang, đồng thời thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải giao nhận Ngoại thương và trở thành cổ đông chiến lược của CTCP Hàng Hải Sài Gòn.
Năm 2009	- Vốn điều lệ Công ty chính thức tăng lên 101,026 tỷ đồng. - Thành lập Transimex – Hữu Nghị tại Bắc Giang, chuyên kinh doanh về kho bãi. - Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương TP Thành phố Hồ Chí Minh (TMS-TRANS), chuyên vận tải container bằng đường bộ. - Thành lập Công ty TNHH Bất động sản Kho vận Giao nhận Ngoại thương TP Thành phố Hồ Chí Minh (TMS|BUILDING). - Khởi động dự án triển khai hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp "ERP". - Khởi công dự án "Quy hoạch cải tạo – nâng cấp Trung tâm Kho cảng ICD Transimex". - Ký kết hợp đồng Hợp tác kinh doanh Depot, khai thác bãi chứa container gần 30.000 m^2. - Đóng mới 2 Tàu chở container, trọng tải 2.400 tấn/chiếc (96 TEU) và đã đưa vào vận hành ngày 19/01/2010.
Năm 2010	- Vốn điều lệ Transimex chính thức tăng lên 165 tỷ đồng. - Transimex được cấp "Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài" để thực hiện dự án đầu tư tại Campuchia. Tên tổ chức kinh tế được thành lập ở nước ngoài: "Transimex–Cambodia Company Limited". - Thành lập Công ty TNHH MTV Transimex Logistics, giấy chứng nhận đầu tư do Ban quản lý Khu Công Nghệ Cao cấp. - Ký kết hợp đồng Hợp tác đầu tư kinh doanh Cảng Hải An – Hải Phòng với Công ty cổ phần Vận tải & Xếp dỡ Hải An. - Hoàn thành dự án "Quy hoạch nâng cấp Trung tâm kho cảng ICD Transimex". - Khánh thành văn phòng làm việc Trung tâm kho cảng ICD Transimex tại 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.
Năm 2011	- Được cấp giấy phép đầu tư vào khu công nghệ cao và thành lập công ty con quản lý. - Hoàn thành và đưa dự án nâng cấp Trung tâm kho cảng ICD vào sử dụng. Các hạng mục xây mới gồm kho lạnh và kho CFS 2 tầng.

Năm 2012	- Tháng 03/2012: Ký kết "Thỏa thuận liên kết hợp tác kinh doanh - Hợp tác chiến lược" với Công ty Vinafreight. - Tháng 04/2012: Ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ Logistics cho dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 2" với Tập đoàn Điện khí Thượng Hải. - Tháng 07/2012: Transimex tăng vốn điều lệ lên 230,75 tỷ đồng. - Tháng 09/2012: Thành lập Công ty TNHH MTV Trung Tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC). - Xây dựng Trung tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC), với tổng diện tích 18.000 m^2, tổng vốn đầu tư: 80.000.000.000 đồng (trong đó: Transimex góp 50.000.000.000 đồng), tại đường số 23, KCN Sóng thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Qui mô dự án: 70.000.000.000 đồng.
Năm 2013	- 11/04/2013: Hoàn thành dự án Trung tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC) và đã đưa vào hoạt động. - 10/04/2013: Thay đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Transimex.
Năm 2014	- Tháng 04/2014: Khai trương tàu Transimex 09, có sức chở trọng tải 1.700 tấn/84 TEU. - Tháng 09/2014: Transimex được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư số 413 041 000080 do Ban Quản lý khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp, dự án đầu tư Kho ngoại quan và Dịch vụ hậu cần Khu công nghệ cao. Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics. - Tháng 11/2014: Hãng tàu Dongjin Shipping (Transimex làm đại lý độc quyền) đón tàu Cape Forby đến Thành phố Hồ Chí Minh chuyến đầu tiên, tàu có tổng tải trọng 1.000 TEU, khai thác dịch vụ mới có tên gọi NTX kết nối các nền kinh tế Thái Lan, Việt Nam và Hàn Quốc. - Tháng 11/2014: Khai trương tàu Transimex 172, có sức chở trọng tải 2.200 tấn/128 teu. - Transimex được xếp hạng là 1 trong 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2014.
Năm 2015	Tháng 09/2015: Khánh thành Trung tâm Logistics Transimex Đà Nẵng tại Khu công nghiệp Hòa Cầm, Đà Nẵng có tổng vốn đầu tư gần 50 tỷ đồng, diện tích hơn 16.000 m^2 bao gồm hệ thống kho hàng bách hóa 9.300 m^2, bãi đậu xe tải, xe đầu kéo,.... với thiết kế thân thiện môi trường, an toàn, hệ thống mái tôn sóng seam lock (tôn làm từ thép cán mỏng, được gia công cán nguội thành hình sóng nhằm mục đích tăng độ cứng và khả năng thoát nước) có khả năng chịu gió bão. Kho được trang bị phần mềm quản lý hiện đại, hệ thống camera và bảo vệ 24/7, hệ thống sàn nâng tự động, thiết bị đóng rút hàng hiện đại.
Năm 2016	- Tháng 04/2016: Khánh thành Trung tâm Logistics Transimex Khu công nghệ cao tại lô BT, đường D2, khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư gần 600 tỷ đồng trên tổng diện tích hơn 10 ha bao gồm hệ thống kho ngoại quan, kho bảo thuế, Kho CFS, Kho phân phối, Kho lạnh và Bãi chứa Container (chức năng hoạt động là một ICD); được trang bị hệ thống khung kệ chứa hàng 7 tầng, hệ thống camera 24/7 với công nghệ IP (Internet Protocol) có

	thể kiểm soát từ xa, hệ thống Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đạt tiêu chuẩn, phần mềm quản lý hiện đại. - Tháng 05/2016: Khai trương tàu chuyên vận chuyển container bằng đường thủy nội địa TRANSIMEX 79, tại Trung Tâm Kho Cảng ICD Transimex, có sức chở trọng tải 2.700 tấn/128 teu, máy phát điện: 2 Gensets 110 KVA, có thể cung cấp điện cho các container lạnh. - Tháng 12/2016: Hãng tàu Dongjin Shipping – Hàn Quốc thông qua đại lý là Công ty cổ phần Transimex đã đưa vào hoạt động thêm một tuyến dịch vụ trực tiếp từ Hải Phòng đến Hàn Quốc. Tuyến tàu này bắt đầu với con tàu Dongjin Aube, với sức chở 1.100 TEU, cập cảng Hải Phòng vào ngày 04/12/2016. Chuyến tàu mở đầu cho hàng loạt dịch vụ rất cạnh tranh của hãng phục vụ cho các nhà xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc và khu vực châu Á.
Năm 2017	- Thán 01/2017: Công ty cổ phần Transimex được xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500). - Tháng 02/2017: Khai trương tàu Transimex 99 tại Trung Tâm Kho Cảng ICD Transimex. - Tháng 05/2017: Khai trương Văn phòng đại diện Bến Tre tại địa chỉ xã Quới Sơn, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nhằm mục đích kết nối nguồn hàng, tạo điều kiện vận chuyển thuận lợi nhất cho khách hàng khu vực Miền Tây nâng tổng số văn phòng đại diện tại khu vực phía Nam lên 04 văn phòng.
Năm 2018	- Thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long với 5 cổ đông chính: Công ty cổ phần Transimex, Công ty cổ phần Vinafreight, Công ty cổ phần giao nhận Vận tải và Ngoại thương, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Đầu tư Chợ Lớn và Công ty TNHH Thương mại&Vận tải Tuấn Mạnh. - Tháng10/2018: Khai trương Trung tâm Logistics Thăng Long tại Hưng Yên.
Năm 2019	- Hợp tác đầu tư xây dựng cảng Mipec tại Hải Phòng với quy mô 26 ha, 380m cầu cảng, 02 cần cẩu Quay Crane chuyên dụng, 01 cần cẩu Liebherr đa năng, 04 cẩu khung RTG và công suất 14 tàu container/ tuần và xử lý 1 triệu TEU/ năm - 05/12/2019, ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Transimex với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) và Công ty cổ phần Vinafreight để thành lập Công ty cổ phần Logistics Vĩnh Lộc và đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vĩnh Lộc. Dự án này được xây dựng trên diện tích 6 ha đất, bao gồm 70.000 m^2 kho tổng hợp và kho lạnh – mát tương đương 130.000 vị trí pallets.
Năm 2020	Thay đổi logo và hệ thống nhận diện thương hiệu mới với khẩu hiệu: "Simply Better"
Năm 2021	- Ký kết "Thỏa thuận hợp tác chiến lược, liên kết hợp tác kinh doanh" với Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản. - Khai trương tàu Transimex 21 với trọng tải 3.780 tấn, sức chở 200 TEU - Thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An. - Thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Hưng Yên và Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Long An.

	- Thành lập Công ty cổ phần ICD Hưng Yên. - Trở thành cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cảng Mipec. - Khai trương Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng.
Năm 2022	- Thành lập Văn phòng Đại diện Công ty cổ phần Transimex Tại Vĩnh Long. - Thành lập Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics. - Thông qua Sơ đồ tổ chức mới của Công ty, xóa bỏ Phòng Logistics khỏi Sơ đồ tổ chức hiện tại. - Chuyển nhượng 100% vốn góp trong Công ty TNHH ECPVN Bình Dương 1 cho đối tác. - Trở thành công ty mẹ của Công ty cổ phần Cảng Mipec.
Năm 2023	- Tiếp tục được xếp hạng TOP 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam (VN500) năm 2023. - Transimex đạt giải thưởng thương hiệu vàng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trao tặng. - Lọt TOP 10 Công ty Vận tải và Logistics uy tín nhất Việt Nam năm 2023. - Transimex được vinh danh TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2023 do Forbes Việt Nam trao tặng. - Thành lập công ty con – Công ty cổ phần Cảng Transimex và Công ty cổ phần Transimex Shipping. - Đầu tư mua Tàu biển Transimex Sun trọng tải 1060 TEU và chính thức đưa vào hoạt động khai thác. - Đầu tư đóng mới và đưa 300 vỏ containers thuộc sở hữu của Transimex vào khai thác.
Năm 2024	- Transimex tiếp tục xếp hạng TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024 (VNR500). - Transimex đứng thứ 4 trong Bảng xếp hạng TOP 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2024. - Khánh thành tổng thể Kho lạnh Long An, là kho lạnh có công suất lưu trữ lớn, áp dụng công nghệ hiện đại nhất Việt Nam hiện nay với tổng diện tích kho lạnh gần 30.000m2, hơn 56.000 vị trí lưu trữ, hệ thống kho tích hợp đáp ứng nhu cầu lưu trữ ở đa dạng dải nhiệt độ. - Đầu tư đóng mới 02 sà làn vận chuyển container với sức chở 250 TEU mỗi chiếc.
Năm 2025	Khởi công xây dựng kho đa chức năng APSC tại Khu công nghiệp VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, TP. HCM (TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cũ). - Khai trương và đưa vào vận hành 02 tàu vận tải container đường thủy nội địa (sà lan) TRANSIMEX 25 và TRANSIMEX 26, với khả năng vận chuyển lên tới 250 TEU mỗi chiếc, khai thác tiềm năng to lớn của nhu cầu kết nối hàng hóa giữa cụm cảng Cái Mép -Thị Vải với các cảng, các ICD tại khu vực TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương. - Ký kết hợp đồng mua 02 cần cẩu dạng giàn chuyên dụng xếp dỡ container thế

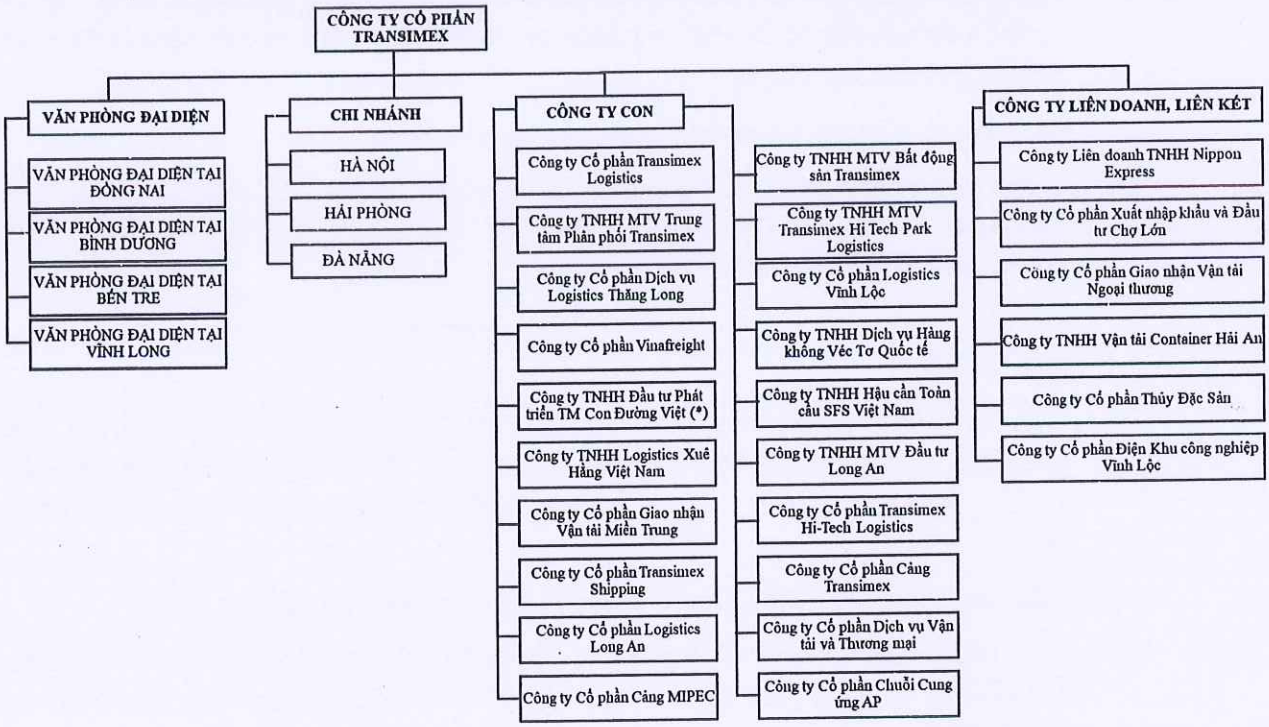
hệ mới từ Sany Marine Heavy Industry, phiên bản đã được nhiều nhà khai thác cảng có uy tin trong khu vực sử dụng, như các cảng lớn của Singapore (PSA), Trung Quốc (Shanghai, Ningbo, Qindao, Dalian).

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Transimex được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex.

Hình 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 30/09/2025



Nguồn: Transimex

Tại ngày 30/09/2025, Công ty đang sở hữu 20 công ty con, 1 công ty liên doanh, 5 công ty liên kết, 3 Chi nhánh, 4 Văn phòng đại diện cùng các phòng ban trực thuộc Văn phòng Công ty.

- **Công ty con:** Thông tin chi tiết tại Mục 5.2, Phần IV của Bản Cáo Bạch này.
- **Các Chi nhánh và Văn phòng đại diện:**
  - ***Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hải Phòng***
    - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 14/03/2024.

- Địa chỉ: Tầng 3B - Tòa nhà Transco, Số 05 Lô 2B Khu đô thị mới ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Phường Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán.

o ***Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội***

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 20/02/2023.
- Địa chỉ: Tầng 9-10-11, Grand Building, số 30-32 Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Hoạt động kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Dịch vụ kho bãi; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Cho thuê văn phòng.

o ***Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng***

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/10/2024.
- Địa chỉ: Lô C2-9 đường số 10, Khu Công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Dịch vụ kho bãi; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán; Kinh doanh vận tải đa phương thức.

o ***Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Đồng Nai***

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259 - 005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2005, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 26/07/2019.
- Địa chỉ: Số 4D, Tổ 17B, Khu Phố 2, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai.
- Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.

o ***Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Bình Dương***

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259-006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/10/2007.
- Địa chỉ: Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.

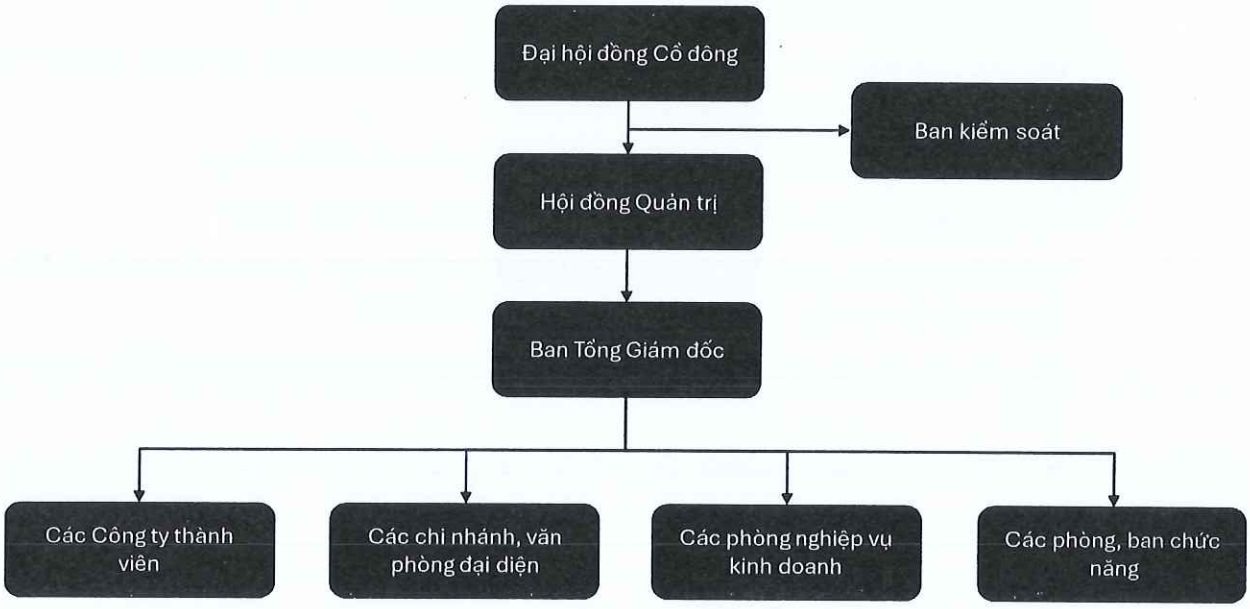
- ***Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Bến Tre***
  - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259-007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/07/2019.
  - Địa chỉ: Mặt bằng số 2 – Block C, Chung cư Giao Long, Số 4/7 Ấp Quới Thạnh Đông, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.
- ***Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Vĩnh Long***
  - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259-008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/04/2022.
  - Địa chỉ: Số A2-28, Khu Dân cư Bình Minh, Ấp Mỹ Lợi, Phường Cái Vồn, Tỉnh Vĩnh Long.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.
- ***Các trung tâm Logistics và Trung tâm phân phối:***
  - Trung tâm Logistics Transimex tại Đà Nẵng: Lô C 2-9, Đường số 10, KCN Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam.
  - Trung tâm Logistics Thăng Long tại Hưng Yên: Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
  - Trung tâm Logistics Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: Lô BT, Đường D2, Khu Công Nghệ Cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. HCM, Việt Nam.
  - Trung tâm phân phối Transimex tại Bình Dương: Đường Số 23, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng: Đường số 2, Khu Công Nghiệp Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
  - Kho lạnh Long An: Lô E2-E3, Đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.

- **Các phòng ban thuộc Văn phòng Công ty mẹ:** Văn phòng Hội đồng quản trị, Phòng Nhân sự, Phòng Hành Chính, Phòng Quản trị và Đầu tư, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Sales & Marketing, Phòng Kế toán, Phòng Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực có liên quan của mình để thực hiện các kế hoạch, chính sách Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt.

[*Phần còn lại của trang được cố ý để trống*]

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Hình 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm 30/09/2025



Nguồn: Transimex

4.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm báo cáo tài chính, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Kiểm soát); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

4.2 Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng

phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;

- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

4.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát TMS có chức năng giám sát HĐQT, Ban TGĐ trong việc quản lý và điều hành công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính cũng như thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.4 Ban Tổng Giám Đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu tách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo Điều lệ của Công ty.

4.5 Các chi nhánh, đơn vị kinh doanh, phòng ban

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các chi nhánh, đơn vị, phòng nghiệp vụ gồm có các Giám đốc, Trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

Không có.

5.2 Công ty con của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 2. Danh sách Công ty con của Công ty

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	75,48	82,29	82,29	75,48	82,29	82,29
2	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
3	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
4	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	99,44	99,45	99,46	99,44	100,00	100,00
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics	61,57	61,85	62,44	71,43	71,39	71,39

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
	Thăng Long						
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Vĩnh Lộc	55,91	56,19	56,70	64,50	64,50	64,50
7	Công ty Cổ phần Vinafreight	57,05	58,47	61,01	57,05	58,47	61,01
8	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế	51,34	52,63	54,91	90,00	90,00	90,00
9	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (*)	26,18	52,63	54,91	94,90	94,90	94,90
10	Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	57,05	58,47	61,01	100,00	100,00	100,00
11	Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam	29,01	26,84	28,00	51,00	51,00	51,00
12	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	99,44	99,45	99,46	99,44	100,00	100,00
13	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	38,40	38,80	39,50	50,38	50,38	50,38
14	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	99,44	99,45	99,46	99,44	99,45	99,46
15	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	99,93	99,93	99,93	99,93	99,93	99,93
16	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	99,99	99,99	99,99	99,96	99,99	99,99
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Hưng Yên (*)	99,00	-	-	99,00	-	-
18	Công ty Cổ phần Logistics Long An	99,97	99,98	99,99	99,97	99,98	99,99

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
19	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	54,04	57,46	57,64	54,04	57,46	57,64
20	Công ty Cổ phần Cảng MIPEC	44,16	44,16	45,00	53,32	53,32	53,32
21	Công ty Cổ phần Chuỗi Cung ứng AP	-	99,98	99,99	-	99,98	99,99

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của Transimex

(*) Công ty Cổ phần Transimex đã hoàn tất thủ tục giải thể Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Hưng Yên trong năm 2024 và đang thực hiện thủ tục quyết toán giải thể Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt với cơ quan thuế.

- **Công ty Cổ phần Transimex Logistics**
  - Tên giao dịch: TRANSIMEX LOGISTICS
  - Mã chứng khoán: TOT
  - Ngày thành lập: 18/03/2009
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/03/2009.
  - Địa chỉ: Tầng 2 – Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa đường bộ; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi); Dịch vụ đóng gói.
  - Vốn điều lệ: 92.078.420.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex**
  - Tên giao dịch: TRANSIMEX PROPERTY
  - Ngày thành lập: 14/10/2009
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0309428263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2009
  - Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; Lưu giữ hàng hóa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Cho thuê máy móc; Thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Chuyển phát
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
  + Năm 2023: 0%
  + Năm 2024: 0%
  + Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex**
  - Tên giao dịch: TRANSIMEX DISTRIBUTION CENTER
  - Ngày thành lập: 12/09/2012
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 3702120783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày 12/09/2012
  - Địa chỉ: Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ kho phân phối hàng hóa; Dịch vụ bao bì, đóng gói, phân phối hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics**
  - Tên giao dịch: TRANSIMEX SHTP LOGISTICS
  - Ngày thành lập: 29/09/2014
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0312967522 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/09/2014.
  - Địa chỉ: Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 220.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%

+ Năm 2024: 0%
+ Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long**
  - Tên giao dịch: THANG LONG LOGISTICS
  - Ngày thành lập: 12/04/2016
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0900989442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp ngày 12/04/2016.
  - Địa chỉ: Tổ dân phố Bưởi, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Trung tâm phân phối Logistics, Kho bãi và Vận chuyển container
  - Vốn điều lệ: 218.224.630.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Vĩnh Lộc**
  - Tên giao dịch: VINH LOC LOGISTICS
  - Ngày thành lập: 16/01/2020
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0316114557 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2020
  - Địa chỉ: Một phần Lô I.9, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ logistics
  - Vốn điều lệ: 72.005.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty Cổ phần Vinafreight**
  - Tên giao dịch: VINAFREIGHT
  - Ngày thành lập: 14/01/2002
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302511219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2002
  - Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ giao nhận hàng không, dịch vụ giao nhận đường biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cho thuê kho bãi, dịch vụ giá trị gia tăng
- Vốn điều lệ: 317.158.800.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
  + Năm 2023: 0%
  + Năm 2024: 0%
  + Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế**
  - Tên giao dịch: VECTOR AVIATION
  - Ngày thành lập: 14/06/2004
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0303353300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/06/2004
  - Địa chỉ: 39B Trường Sơn, lầu 11, Tòa nhà Hải Âu, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt**
  - Tên giao dịch: VIETWAY CO., LTD
  - Ngày thành lập: 10/11/2008
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0304749785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2008
  - Địa chỉ: Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa, đại lý bán vé máy bay
  - Vốn điều lệ: 12.244.898.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%

  Hiện nay Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể với cơ quan thuế.

- **Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam**
  - Tên giao dịch: Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam
  - Ngày thành lập: 13/06/2012
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0311832233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/06/2012
  - Địa chỉ: Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ giao nhận hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam**
  - Tên giao dịch: XUE HSNG LOGISTICS CO.,LTD
  - Ngày thành lập: 05/06/2018
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0315084081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày 05/06/2018
  - Địa chỉ: Lầu 4, toà nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 1.140.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An**
  - Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An
  - Ngày thành lập: 29/09/2021
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1101991912 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 29/09/2021
  - Địa chỉ: Lô E2-E3, Đường VL7, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ kho bãi
  - Vốn điều lệ: 443.832.830.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
  + Năm 2023: 0%
  + Năm 2024: 0%
  + Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung**
  - Tên giao dịch: VINATRANS DANANG
  - Ngày thành lập: 12/08/2002
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/08/2002
  - Địa chỉ: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Giao nhận vận tải quốc tế; Kho bãi lưu giữ hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 61.425.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics**
  - Tên giao dịch: SHTL
  - Ngày thành lập: 08/07/2022
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0317377189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 08/07/2022.
  - Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 647.500.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty Cổ phần Transimex Shipping**
  - Tên giao dịch: Transimex Shipping (TSP)
  - Ngày thành lập: 16/01/2023

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0202185730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/01/2023
- Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Transco, Số 05 Lô 2B Khu đô thị mới Ngã 5 Sân Bay Cát Bi, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Vốn điều lệ: 28.000.000.000 VND
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
  + Năm 2023: 0%
  + Năm 2024: 0%
  + Thời điểm 30/09/2025: 0%

■ **Công ty Cổ phần Cảng Transimex**

- Tên giao dịch: TRANSIMEX PORT
- Ngày thành lập: 19/01/2023
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0317656055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 19/01/2023.
- Địa chỉ: 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 7, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt đông kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VND
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
  + Năm 2023: 0%
  + Năm 2024: 0%
  + Thời điểm 30/09/2025: 0%

■ **Công ty Cổ phần Logistics Long An**

- Tên giao dịch: Long An Logistics
- Ngày thành lập: 07/10/2021
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1101992440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp đăng ký lần đầu ngày 07/10/2021.
- Địa chỉ: Lô E2-E3, Đường VL7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Long An.
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Vốn điều lệ: 59.000.000.000 VND
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
  + Năm 2023: 0%

+ Năm 2024: 0%
+ Thời điểm 30/09/2025: 0%

- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại**
  - Tên giao dịch: TRANSCO
  - Mã chứng khoán: TJC
  - Ngày thành lập: 31/03/2000
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0200387594 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 31/03/2000.
  - Địa chỉ: Số 05 Lô 2B Khu đô thị mới Ngã 5 Sân Bay Cát Bi, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ và kinh doanh thương mại
  - Vốn điều lệ: 86.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty Cổ phần Cảng MIPEC**
  - Tên giao dịch: MPC
  - Ngày thành lập: 29/06/2015
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0201641148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 29/06/2015.
  - Địa chỉ: Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Cảng; kho bãi và lưu giữ hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 1.118.750.000.000 đồng
  - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
    + Năm 2023: 0%
    + Năm 2024: 0%
    + Thời điểm 30/09/2025: 0%
- **Công ty Cổ phần Chuỗi Cung ứng AP**
  - Tên giao dịch: APSC
  - Ngày thành lập: 14/06/2021
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 3702988280 do Sở Tài chính tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/06/2021

- Địa chỉ: Số 06 Đại lộ Dân chủ, Khu công nghiệp VSIP IIA, Phường Vĩnh Tân, Tỉnh Bình Dương.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vốn điều lệ: 96.500.000.000 VND
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Transimex:
  + Năm 2023: 0%
  + Năm 2024: 0%
  + Thời điểm 30/09/2025: 0%

5.3 Công ty liên doanh, liên kết của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 3. Danh sách Công ty liên doanh, liên kết của Công ty

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Công ty TNHH Nippon Express (Việt Nam)	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00
2	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	30,11	28,67	28,37	30,11	28,67	28,37
3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương	46,64	46,72	47,20	35,96	36,39	37,51
4	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00
5	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	20,04	21,71	21,85	20,04	21,71	21,85
6	Công ty Cổ phần Điện Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của Transimex

- **Công ty TNHH Nippon Express (Việt Nam)**
  - Tên giao dịch: NIPPON EXPRESS VIETNAM
  - Ngày thành lập: 26/07/2000
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302065148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/05/2008
  - Địa chỉ: Phòng 5.2 – 5.3, Tòa nhà E-town, số 364 đường Cộng Hòa, Phường Tân Bình,

Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải
- Vốn điều lệ: 25.050.000.000 đồng

- **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn**
  - Tên giao dịch: CHOLIMEX
  - Mã chứng khoán: CLX
  - Ngày thành lập: 06/08/2010
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0301307933 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/08/2010
  - Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Phát triển, mở rộng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Sản xuất chế biến và phân phối lương thực thực phẩm, hàng nông thủy hải sản xuất khẩu; Kinh doanh xuất nhập khẩu; Tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm trong và ngoài nước
  - Vốn điều lệ: 866.000.000.000 đồng
- **Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương**
  - Tên giao dịch: VNT LOGISTICS JSC
  - Mã chứng khoán: VNT
  - Ngày thành lập: 07/04/2003
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0101352858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/04/2003
  - Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải quốc tế; giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải; Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài
  - Vốn điều lệ: 166.994.970.000 đồng
- **Công ty TNHH Vận tải Container Hải An**
  - Tên giao dịch: HACT
  - Ngày thành lập: 13/11/2015
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0201655535 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/11/2015
  - Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bốc xếp hàng hóa
  - Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng

- **Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản**
  - Tên giao dịch: SEASPIMEX
  - Ngày thành lập: 15/04/2002
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302598530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/04/2002.
  - Địa chỉ: 51/14 Hòa Bình, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản.
  - Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng
- **Công ty Cổ phần Điện Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc**
  - Tên giao dịch: VLIPP JSC
  - Ngày thành lập: 04/05/2019
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 04/05/2019
  - Địa chỉ: Quốc lộ 1, ấp Voi Lá, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.
  - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh
  - Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

5.4 Công ty khác mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Transimex tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập từ năm 1983. Từ ngày 01/01/2000, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ và theo GCNĐKDN số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999 với số vốn điều lệ ban đầu là 22.000.000.000 đồng. Sau khi trở thành Công ty cổ phần, Công ty đã trải qua 27 lần tăng vốn và chưa giảm vốn lần nào, đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch này vốn điều lệ của Công ty là 1.693.479.540.000 đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

[*Phần còn lại của trang được cố ý để trống*]

Bảng 4. Quá trình tăng vốn của Công ty

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp trước khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn và đối tượng phát hành	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	Tháng 06 năm 2004	22	11	33	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 50%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
2	Tháng 09 năm 2005	33	9,9	42,9	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 10:3	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
3	Tháng 08 năm 2007	42,9	20,58	63,48	Chào bán 1.000.000 cổ phiếu theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
4					Chào bán 1.058.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 5:1	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
5	Tháng 12 năm 2008	63,48	16,52	80	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành 10:3	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
6	Tháng 08 năm 2009	80	21	101	Chào bán 1.800.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 100:22,49 Phát hành 300.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
7	Tháng 11 năm 2009	101	31	132	Phát hành 1.010.663 cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% Chào bán 1.800.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 100:17,81 Phát hành 300.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
8	Tháng 1 năm 2010	132	33,15	165,15	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 25%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp trước khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn và đối tượng phát hành	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
9	Tháng 7 năm 2011	165,15	17,6	182,75	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2010 đợt 1 năm 2011	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
10	Tháng 7 năm 2012	182,75	48	230,74	Phát hành 3.884.584 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2010 đợt 2 năm 2012 Phát hành 913.370 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 5%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
11	Tháng 3 năm 2015	230,74	6,92	237,66	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
12	Tháng 2 năm 2016	237,66	28,45	266,11	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014 đợt 1	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
13	Tháng 7 năm 2016	266,11	39,89	306,00	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 5:1	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
14	Tháng 9 năm 2016	306,00	6,65	312,65	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
15	Tháng 1 năm 2017	312,65	32,99	345,64	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014 đợt 2	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
16	Tháng 5 năm 2018	345,64	86,38	432,02	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 25%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
17	Tháng 12 năm 2018	432,02	43,18	475,22	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 10%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
18	Tháng 9 năm 2019	475,22	73,60	548,81	Phát hành 6.694.985 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2017 đợt 1 Phát hành 665.265 cổ phiếu theo theo chương trình lựa	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp trước khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn và đối tượng phát hành	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
					chọn người lao động trong công ty		
19	Tháng 3 năm 2020	548,81	82,29	631,10	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 15%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
20	Tháng 6 năm 2020	631,10	73,36	704,46	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2017 đợt 2	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
21	Tháng 10 năm 2020	704,46	3,76	708,22	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2017	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
22	Tháng 12 năm 2020	708,22	106,21	814,43	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 15%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
23	Tháng 10 năm 2021	814,43	122,14	936,57	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 15%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
24	Tháng 12 năm 2021	936,57	122,15	1.058,72	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
25	Tháng 01 năm 2023	1.058,72	158,78	1.217,50	Phát hành 15.878.297 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 15%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
26	Tháng 10 năm 2023	1.217,50	365,21	1.582,71	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:30	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
27	Tháng 10 năm 2024	1.582,71	110,77	1.693,48	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:7	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có

Nguồn: Transimex

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác

Công ty không có các khoản góp vốn hoặc thoái vốn lớn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2023, năm 2024 và tính đến thời điểm ký Bản cáo bạch này.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

Căn cứ danh sách cổ đông do VSDC chốt tại thời điểm gần nhất ngày 10/10/2025, cơ cấu cổ đông của Transimex như sau:

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông của Công ty (tại ngày 10/10/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	**Cổ phiếu phổ thông**	**169.336.335**	**99,99%**	**1.542**
1	Cổ đông trong nước	97.280.284	57,44%	1.373
	- *Tổ chức*	90.833.174	53,64%	19
	- *Cá nhân*	6.447.110	3,81%	1.354
2	Cổ đông nước ngoài	72.056.051	42,55%	169
	- *Tổ chức*	46.259.927	27,32%	16
	Trong đó: *Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ*	*35.498.511*	*20,96%*	*2*
	- *Cá nhân*	25.796.124	15,23%	153
II	**Cổ phiếu quỹ**	**11.619**	**0,01%**	**-**
Tổng cộng		**169.347.954**	**100,00%**	**1.542**

Nguồn: VSDC

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3 Trái phiếu

Bảng 6. Danh sách trái phiếu đang lưu hành của Công ty (tại ngày 30/09/2025)

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (đồng)	Số lượng trái phiếu phát hành	Số lượng trái phiếu đang lưu hành	Số lượng trái chủ
1	TMSH2126001	13/08/2021	05 năm	1.000.000.000	300	120	02
2	TMSH2326001	09/06/2023	03 năm	100.000.000	3.000	3.000	04

Nguồn: Transimex

8.4 Chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

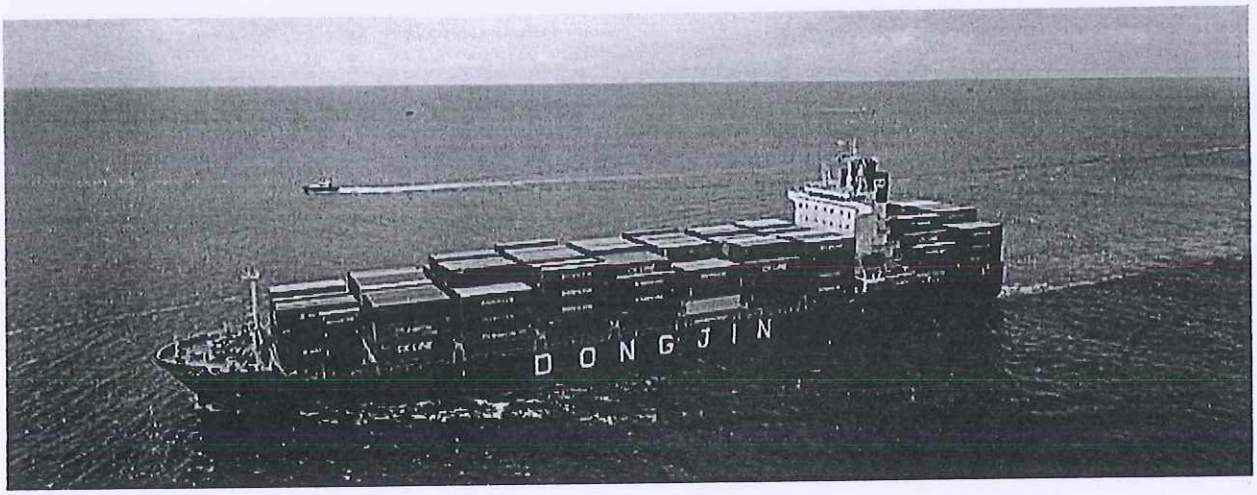
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật: 49,0%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty tại thời điểm ngày 28/03/2025: 42,55%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Sản phẩm/Dịch vụ chính

Hình 5. Dịch vụ vận tải biển của Transimex



Các nghiệp vụ kinh doanh chính của Transimex bao gồm: (i) dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics); (ii) dịch vụ kho vận và các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm logistics và (iii) cho thuê văn phòng.

Chiến lược của Công ty là kinh doanh tập trung vào lĩnh vực chuyên môn logistics, tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sẵn có và mở rộng có hiệu quả phạm vi hoạt động để chuẩn bị cho việc mở cửa thị trường logistics; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường liên doanh liên kết để giảm cạnh tranh, tăng thị phần; phát triển thêm các dịch vụ bổ trợ như: giao hàng chặng cuối, dịch vụ quản lý kho chứng từ, các dịch vụ giá trị gia tăng khác.

10.1.1.1 Dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics)

a) Dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa

(i) Đường hàng không

Với nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không, Công ty là một trong những đại lý hàng đầu của các hãng hàng không quốc tế như: Vietnam Airlines, Singapore Airlines… giúp mang đến cho khách hàng các giải pháp vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không, nhanh chóng, an toàn, chính xác và với chi phí cạnh tranh.

(ii) Đường biển

Với gần 40 năm kinh nghiệm hoạt động, Transimex là một trong những Công ty hàng đầu về lĩnh vực giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, chuyên cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển đa phương thức. Năm 2020, Công ty đã thực hiện dịch vụ logistics cho 21.000 TEU hàng hóa xuất nhập bằng đường biển, với phương châm "Nhanh chóng – An toàn – Chính xác – Giá cả cạnh tranh". Lợi thế của Transimex là có lịch tàu ổn định và thời gian vận chuyển hợp lý. Các loại hàng Transimex thực hiện dịch vụ gồm có:

- Hàng FCL (Full Container Load) - hàng nguyên container, lô hàng chiếm toàn bộ không gian của một container mà không phải chia sẻ nó với các người gửi hàng khác.
- Hàng lẻ LCL (Less than Full Container Load) - hình thức vận chuyển hàng lẻ đường biển, khi lượng hàng hóa nhập khẩu hoặc xuất khẩu của bạn không đủ để lấp đầy một container đầy đủ.
- Hàng Door to Door - dịch vụ vận chuyển trọn gói từ kho người bán đến kho người mua.
- Hàng xá, kiện.

(iii) Dịch vụ di dời máy móc, nhà xưởng

Transimex được biết đến như là một trong những nhà tổ chức thực hiện hàng đầu trong lĩnh vực giao nhận vận chuyển hàng dự án công trình, hàng siêu trường, siêu trọng. Công ty đã tham gia thực hiện nhiều dự án cho cả các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài như: Sumitomo, Jabil Việt Nam, Canon Việt Nam, Thủy điện Đa Nhim, Nhiệt Điện Phú Mỹ, Nhiệt điện Vĩnh Tân, EVN Thành phố Hồ Chí Minh,…

Đối với dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa, hoạt động này phát sinh từ Công ty mẹ và tại các công ty con, chi tiết như sau:

- **Công ty Cổ phần Transimex**

Trải qua gần 40 năm hoạt động trong ngành logistics, Transimex là công ty hàng đầu trong lĩnh vực đại lý giao nhận. Các nghiệp vụ kinh doanh chính trong lĩnh vực đại lý giao nhận của Transimex bao gồm dịch vụ: thu xếp hoạt động vận chuyển cho các tuyến hàng xuất, hàng nhập bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; thực hiện thủ tục thông quan; di dời, xếp dỡ, đóng kiện…

Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ đại lý giao nhận cho nhiều khách hàng là các công ty đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam như: Pepsi, Nestle, Daikin, Mitsubishi… cũng như các doanh nghiệp hàng đầu trong nước như: Vissan, BigC…

- **Công ty Cổ phần Vinafreight**

Công ty Cổ phần Vinafreight tiền thân là đơn vị chuyên về vận tải hàng không thuộc Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP Thành phố Hồ Chí Minh (VINATRANS), chuyên thực hiện các dịch vụ về vận chuyển hàng không, dịch vụ hậu cần và đại lý tàu biển từ những năm đầu của thập niên 90. Công ty cổ phần Vinafreight được thành lập vào năm 1997. Sau khi thành lập, Công ty đã nhanh chóng trở thành một trong một số ít những doanh nghiệp thành công về dịch vụ giao nhận, hậu cần và đại lý hàng hải. Công ty không những đạt được sự tăng trưởng hàng năm mà còn chiếm được sự tín nhiệm của các đối tác và các cơ quan

chức năng về độ tin cậy trong kinh doanh và khả năng tài chính vững chắc.

Công ty được cổ phần hoá và chính thức hoạt động vào đầu năm 2002. Vinafreight hiện đang điều hành các chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng và các văn phòng tại Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ.

Dịch vụ chính bao gồm:

- Dịch vụ giao nhận hàng không
- Dịch vụ giao nhận đường biển
- Dịch vụ đại lý tàu biển
- Dịch vụ cho thuê kho bãi
- Dịch vụ giá trị gia tăng gồm dịch vụ hậu cần cho quá trình xử lý hàng hóa, kho bãi… và tư vấn cho khách hàng về các dịch vụ xuất nhập khẩu, khai báo hải quan.

- **Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế**

Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế được thành lập tại Việt Nam vào năm 2004 với mục đích đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường đại diện hàng không, hàng không và du lịch.

Ngày nay, Vector Aviation là công ty quản lý dịch vụ hàng không hàng đầu của Việt Nam, có mối quan hệ đối tác với khoảng 20 hãng hàng không.

Mạng lưới văn phòng của Công ty bao phủ toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và Đông Dương, cung cấp nhiều dịch vụ và điểm đến cho khách hàng.

Trong lĩnh vực hoạt động đại lý giao nhận, Công ty đã xây dựng đồng bộ quy trình thực hiện bao gồm: nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa. Bên cạnh đó, Công ty cũng sử dụng những công nghệ tiên tiến trong việc quản lý hoạt động vận tải, quản lý hồ sơ giúp nâng cao năng lực hoạt động.

b) Dịch vụ vận tải hàng hóa

Do công ty con của Transimex là Công ty Cổ phần Transimex Logistics (tên gọi trước đây là TMS TRANS) đảm nhiệm với khoảng 100 xe đầu kéo container và 200 rơ mooc.

Hình 6. Dịch vụ vận tải do Transimex Logistics thực hiện



Đối với dịch vụ vận tải hàng hóa, hoạt động này phát sinh từ Công ty mẹ và tại các công ty con, chi tiết như sau:

- **Công ty Cổ phần Transimex**

Transimex hiện đang cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ và đường thủy cho các khách hàng với các tuyến vận chuyển trải rộng trên khắp cả nước cũng như vận chuyển đường bộ xuyên biên giới.

Hợp đồng vận tải đường bộ được cung cấp với đội xe tải hơn 50 chiếc; cùng với khoảng 15 tàu với nhiều tải trọng khác nhau phục vụ cho hoạt động vận tải đường thủy.

- **Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

Với hơn 30 năm trong lĩnh vực giao nhận vận tải, Transimex Logistics là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ lớn tại Việt Nam. Công ty là một trong số ít các doanh nghiệp logistics nằm trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn của Việt Nam, Transimex Logistics lấy lợi ích khách hàng làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty cam kết sẽ luôn mang đến cho khách hàng dịch vụ vận chuyển chuyên nghiệp và hiệu quả với giá cả cạnh tranh.

Dịch vụ chính bao gồm:

- Dịch vụ trọn gói, FTL (nguyên cont) và LTL (hàng lẻ)
- Dịch vụ tăng giá trị bao gồm GPS tracking và CCTV
- Dịch vụ vận tải toàn quốc và xuyên quốc gia các khu vực lân cận như Lào, Campuchia and Trung Quốc…
- Thông quan quốc tế nhanh chóng và hiệu quả
- Các điểm liên lạc và dịch vụ hỗ trợ khách hàng tại địa phương
- Giá cả cạnh tranh và xứng đáng với số tiền khách hàng đã bỏ ra.

- **Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung**

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được thành lập vào năm 1996 với một quá trình dài hình thành và phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa quốc tế. Là một trong những công ty giao nhận quốc tế hoạt động tại Khu vực Miền Trung Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyển phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuê Hải quan...

Công ty có các chi nhánh và các văn phòng đại diện ở các tỉnh thành và các thành phố lớn, có hệ thống đại lý giao nhận trên khắp các châu lục Á, Âu, Mỹ, Úc. Trong quá trình hoạt động, Công ty cũng đạt được chứng nhận của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA) và Liên đoàn quốc tế các hiệp hội giao nhận (FIATA), là hội viên của Hiệp hội Giao nhận Việt Nam (VIFFAS).

Với nhiều năm kinh nghiệm và uy tín trong quá trình cung cấp chất lượng dịch vụ, Công ty sẵn sàng cung cấp đến khách hàng tất cả các loại hình giao nhận vận tải đảm bảo tiết kiệm chi phí và đúng lịch trình thời gian yêu cầu.

Dịch vụ chính bao gồm:

- Dịch vụ vận chuyển bằng đường biển
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không
- Dịch vụ chuyển phát nhanh
- Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng lẻ
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa và xử lý đặc biệt đối với chủng loại hàng hóa quá khổ (OOG) và hàng siêu trường – siêu trọng, cũng như xử lý các rủi ro phát sinh của Hàng Dự Án.

Công ty đã xây dựng quy trình vận tải hàng hóa chi tiết cho từng phương thức vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không... phù hợp với từng loại hình và đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

10.1.1.2 Dịch vụ kho vận, sà lan và các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (Cảng ICD), Trung tâm Logistics

Transimex cung cấp các dịch vụ kho vận cho khách hàng bao gồm các dịch vụ chính như cho thuê kho để chứa, bảo quản và vận chuyển hàng hóa. Với hệ thống kho rộng lớn, TMS đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa lớn tại Cảng ICD Transimex và Trung tâm Logistics của Công ty. Bên cạnh đó, TMS còn là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ sà lan – dịch vụ vận tải container chuyên tuyến bằng sà lan tại thành phố Hồ Chí Minh với mạng lưới rộng lớn cho phép truy cập vào hơn 20 cảng trọng điểm dọc theo các tuyến thuỷ nội địa khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Cảng ICD Transimex

Cảng ICD Transimex có nhiều thuận lợi về mặt địa lý – nằm ở trung tâm vùng tứ giác phát triển kinh tế phía Nam là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa Vũng Tàu, được đầu tư trang thiết bị hiện đại, có khả năng cung cấp và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kho bãi, thông quan của khách hàng. ICD Transimex có bãi chứa container với khả năng luân chuyển hàng hóa qua cảng đạt khoảng 500.000 TEU/năm. Với phương châm luôn mang đến các giải pháp và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, ICD Transimex đã thu hút được nhiều đối tác, khách hàng lớn và hiện luôn hoạt động với tối đa công suất.

Hình 7. Cảng ICD Transimex



- **Giao thông:**

- **Đường bộ:** ICD Transimex nằm cách xa lộ Hà Nội khoảng 700m nối tiếp với mạng đường liên tỉnh và đường Quốc lộ. Từ đây có thể thông thương với khắp các địa phương, các cơ sở kinh tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông và vùng Nam bộ.
- **Đường sông:** ICD Transimex nằm trên tuyến vận tải đường thủy chính của khu vực, từ đó theo sông Sài Gòn, các tàu, sà lan đến 1.000 DWT có thể lưu thông thuận lợi đến hầu hết các cảng khu vực TP. Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu - Thị Vải; các sà lan, phương tiện thủy cỡ 250 tấn theo các tuyến đường thủy nội địa có thể đi đến các cảng miền Tây Nam bộ, các cảng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Năng lực:

- **Tổng diện tích mặt bằng: 93.970 m2, trong đó:**
  - Bãi chứa container: 57.498 m^2
  - Kho ngoại quan: 10.000 m^2
  - Kho CFS: 7.000 m^2
  - Kho lạnh/ kho mát: 3.000 m^2
- **Diện tích cầu cảng: 5.650 m^2**
- **Chiều dài cầu cảng: 180 m**

▪ **Kho CFS, Kho ngoại quan và Kho lạnh – kho mát tại Cảng ICD Transimex**

- **Kho CFS (Container Freight Station)**

Hệ thống kho CFS tại cảng ICD Transimex (CFS-TRANSIMEX) được thành lập và hoạt động từ năm 1998, với 02 hệ thống kho hàng nhập khẩu và xuất khẩu.

Hiện nay kho CFS-TRANSIMEX đang dẫn đầu về lĩnh vực dịch vụ gom hàng lẻ tại cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4 và khu vực Đông Bắc TP. Hồ Chí Minh.

Năng lực:

- Hệ thống kho High-Dock hiện đại, có tổng diện tích hơn 7.000 m^2 với hơn 10.000 pallet.
- Được trang bị hệ thống khung kệ tiên tiến, xe nâng, hệ thống chiếu sáng, camera quan sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn quốc tế cùng với đội ngũ nhân viên với nhiều kinh nghiệm.
- Hàng hóa được chất xếp khoa học theo từng khu vực, được quản lý bằng phần mềm hiện đại thông qua hệ thống mã vạch, đảm bảo việc nhập-xuất hàng hóa được nhanh chóng và chính xác.
- Transimex đã và đang thực hiện dịch vụ cho các công ty logistics toàn cầu như: K&N, UPS, Logwin, MOL Logistics, Panalpina, BMK… với tổng sản lượng hàng qua kho hàng năm trên dưới 200.000 cbm.

- **Kho ngoại quan (Bonded Warehouse Service)**

Hệ thống Kho Ngoại quan của Transimex được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1996 theo Giấy phép số 26/TCHQ ngày 25/03/1996 của Tổng cục Hải Quan.

Transimex hiện là một trong số ít đơn vị hàng đầu của TP Hồ Chí Minh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ Kho Ngoại quan cả về quy mô lẫn chất lượng dịch vụ.

Năng lực:

- Tổng diện tích các kho hơn 10.000 m^2, được chia làm 8 nhà kho riêng có diện tích từ 600 m^2 đến 2.500 m^2.
- Các kho luôn được duy trì khô, sạch, thông thoáng, được trang bị hệ thống PCCC, báo cháy, camera quan sát, hệ thống giải nhiệt và chiếu sáng tốt.
- Toàn bộ hàng hóa được sắp xếp khoa học, đúng kỹ thuật trên pallet và cách ly theo tính chất hàng hóa.
- Sẵn sàng tiếp nhận, lưu trữ và xuất kho các loại hàng hóa xuất nhập khẩu như nông sản, máy móc thiết bị, hàng tiêu dùng, máy lạnh, rượu, nguyên vật liệu sản xuất, hàng gia công xuất khẩu…chờ nhập khẩu vào Việt Nam hoặc tái xuất và hàng chờ xuất khẩu.
- Nằm trong khu vực ICD Transimex nên khách hàng có thể khai báo, hoàn thành các thủ tục hải quan xuất nhập khẩu và giao nhận hàng tại kho ngoại quan được nhanh chóng, an toàn, tiết kiệm chi phí và chủ động về thời gian.
- Đội ngũ nhân viên giỏi nghiệp vụ, giàu kinh nghiệm cùng với các phương tiện nâng hạ container, rút ruột, đóng hàng và vận chuyển đầy đủ, đồng bộ sẽ luôn đáp ứng mọi yêu cầu xuất nhập kho.
- Đã và đang cung ứng dịch vụ kho ngoại quan cho các tập đoàn kinh tế và công ty lớn của Nhật, Mỹ, Singapore, Việt Nam, Ấn Độ, Đức, Trung Quốc, Hong Kong, Đài Loan…

- **Kho lạnh – Kho mát tại cảng (Frozen and Chilled)**
  - Hệ thống Kho lạnh - Kho mát của ICD Transimex với tổng diện tích hơn 3.000 m^2, công suất hơn 5.000 pallet, được kiểm soát nhiệt độ theo yêu cầu từ 10°C đến – 30°C.
  - Được thiết kế, xây dựng và quản lý bằng các thiết bị, phương tiện và phần mềm hiện đại nhằm đảm bảo an toàn và chất lượng cho hàng hóa của khách hàng.
  - Kho lạnh - Kho mát của ICD Transimex đáp ứng mọi yêu cầu về lưu trữ và bảo quản hàng thủy sản đông lạnh, thực phẩm đông lạnh, các loại trái cây và các sản phẩm yêu cầu trữ lạnh khác.

Ngoài ra, TMS còn cung cấp các dịch vụ khác hoạt động liên tục 24 giờ/7 ngày tại ICD Transimex bao gồm: Dịch vụ điểm thông quan nội địa (ICD); Nâng, hạ container; Đóng, rút hàng tại bãi; Bãi chứa container có hàng, rỗng và lạnh; Khai báo hải quan; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Cung cấp dịch vụ bao bì, đóng gói chân không và kẻ ký mã hiệu hàng hóa; Sửa chữa và vệ sinh container.

b) Trung tâm logistics

Trung tâm logistics của TMS tại Lô C2-9, đường số 10, Khu Công nghiệp Hòa Cầm, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, cách Sân bay Quốc tế Đà Nẵng 7 Km, trung tâm thành phố Đà Nẵng 8 Km và Cảng Tiên Sa 19 Km.

- Năng lực:
  - Tổng diện tích: 16.200 m^2, trong đó:

    Diện tích kho hàng tổng hợp là 9.300 m^2

    Diện tích kho lạnh là 1.400 m^2

    Bãi đậu xe làm hàng là 3.677 m^2
  - 24 cửa nhập/ xuất hàng với 4 bàn nâng
- Dịch vụ cung cấp tại Trung tâm Logistics
  - Lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng nội địa, hàng tiêu dùng.
  - Trung tâm phân phối hàng xuất nhập khẩu, hàng tiêu dùng nội địa tại miền Trung, hàng trung chuyển từ Lào về Đà Nẵng.
  - Các dịch vụ giá trị gia tăng: đóng hàng vào pallet, đóng gói/ đóng gói lại, phân loại hàng hóa, in nhãn/ dán nhãn, phân phối, bar code và các giải pháp hỗ trợ.

Ngoài ra, Transimex thực hiện vận hành các trung tâm logistics thông qua các công ty con:

- **Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex**

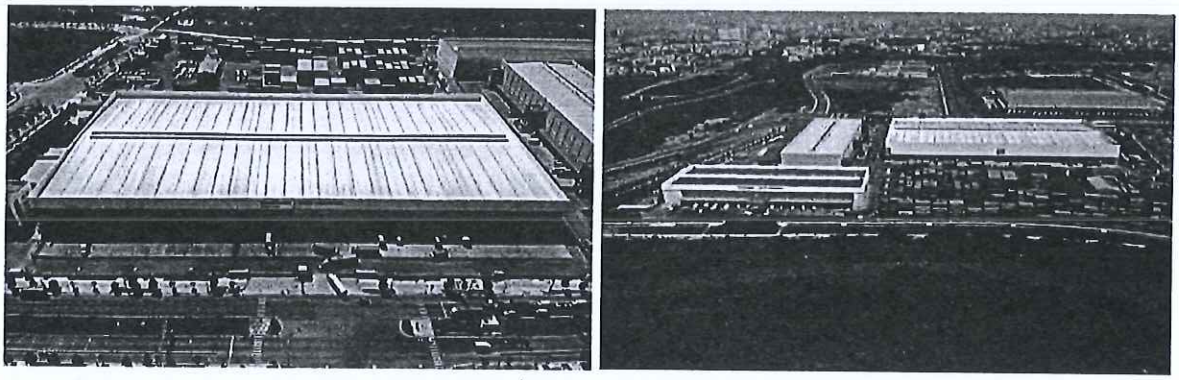
  - Vị trí:
    - Khu công nghiệp Sóng Thần 2, tỉnh Bình Dương
    - Cách các ICD tại khu vực Thủ Đức khoảng 15 Km, cảng Cát Lái khoảng 21 Km, sân bay Tân Sơn Nhất khoảng 20 Km và cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh trên dưới 21 Km.
  - Năng lực:
    - Tổng diện tích: 18.000 m^2, trong đó:

      Diện tích kho hàng bách hóa: 11.700 m^2

      Số cửa nhập/xuất hàng được trang bị sàn nâng: 18

- **Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics**

Hình 8. Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics



  - Vị trí:
    - Khu Công nghệ cao TP. Thành phố Hồ Chí Minh

- Cách các ICD tại khu vực Thủ Đức khoảng 5 Km, cảng Cát Lái khoảng 6 Km, sân bay Tân Sơn Nhất khoảng 19 Km, vị trí xây dựng sân bay Long Thành khoảng 43 Km và cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh trên dưới 14 Km.

- Năng lực:
  - Tổng diện tích: 100.000 m^2, trong đó:

    Diện tích kho hàng phức hợp: 30.000 m^2 (bao gồm kho ngoại quan, kho CFS, kho bảo thuế, kho phân phối)

    Diện tích kho lạnh và mát: 9.000 m^2

    Số cửa nhập/xuất hàng được trang bị sàn nâng: 50 kho phức hợp, 14 kho lạnh.

- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long**
  - Vị trí:
    - Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên (tiếp giáp KCN Thăng Long II)
    - Cách trung tâm TP Hà Nội 25 Km, liên thông giữa vùng tam giác trọng điểm Hà Nội- Hải Phòng- Bắc Ninh.
  - Năng lực:
    - Tổng diện tích: 30.000 m^2, trong đó:

      Diện tích kho tổng hợp: 12.000 m^2

      Diện tích kho lạnh và mát: 5.100 m^2

      Số cửa nhập/xuất hàng được trang bị sàn nâng: 17

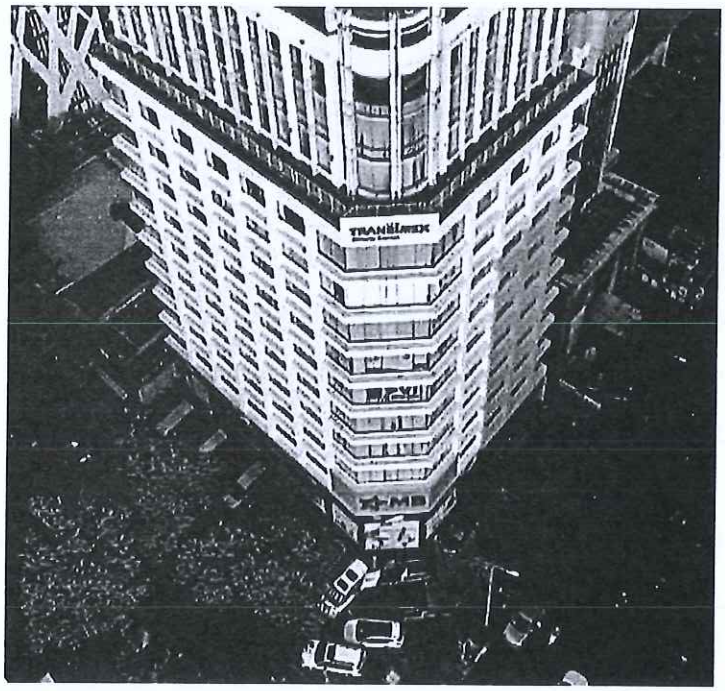
Công ty đã xây dựng các quy trình thực hiện bao gồm: quy trình nhận hàng, quy trình cất giữ hàng vào vị trí được xác định trước, quy trình lấy hàng, quy trình đóng gói, quy trình phân phối và quy trình xử lý hàng hóa bị trả lại v.v nhằm tối ưu hóa hoạt động và cải thiện hiệu suất hoạt động nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các công nghệ tiên tiến được ứng dụng trong lĩnh vực này bao gồm: hệ thống kệ cao tầng với cảm biến dẫn đường cho xe nâng trong các không gian hẹp; phần mềm quản lý tồn kho tiên tiến, ...

10.1.1.3 Dịch vụ cho thuê văn phòng

Nhận thấy trụ sở chính của công ty có vị trí thuận lợi tọa lạc tại góc giao lộ Hai Bà Trưng - Nguyễn Văn Thủ, nằm ngay khu trung tâm TP Hồ Chí Minh, thuận tiện cho việc giao dịch và đi lại, Transimex đã đầu tư phát triển mảng kinh doanh văn phòng cho thuê, thông qua Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex. Đây là một điểm nhấn quan trọng trong quá trình phát triển của Transimex, góp phần tăng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận cho Công ty.

Tòa nhà khai trương và đi vào hoạt động từ đầu tháng 5/2009 và luôn duy trì tỷ lệ lấp đầy cao, đạt tỷ lệ xấp xỉ 100% trong giai đoạn trước đại dịch Covid năm 2020 đến năm 2021. Tuy nhiên, với tình hình kiểm soát dịch hiện nay, hoạt động kinh doanh đã dần hồi phục sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của lĩnh vực cho thuê văn phòng trở lại trong thời gian sắp tới.

Hình 9. Tòa nhà Transimex Building



- Thông tin về Cao ốc Transimex Building - 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh:
  - Cao ốc thuộc phân khúc hạng B.
  - Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, tọa lạc tại khu trung tâm thương mại và dịch vụ sầm uất của TP. Hồ Chí Minh.
  - Tổng diện tích xây dựng 8.500 m^2, với 14 tầng (2 tầng hầm đậu xe).
- Tiện ích của cao ốc:
  - Tòa nhà thoáng đẹp, tiện nghi và an toàn.
  - Diện tích mỗi sàn 300-400 m^2, thuận tiện cho việc bố trí văn phòng làm việc.
  - Hai thang máy Mitsubishi thông minh tốc độ cao.
  - Hệ thống M&E nhập từ Châu Âu-Mỹ.

Với lĩnh vực cho thuê văn phòng, quy trình thực hiện tùy theo đặc điểm từng hợp đồng được ký kết với khách hàng nhằm đảm bảo phù hợp và tối ưu nhu cầu của khách hàng. Công nghệ ứng dụng được sử dụng các công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo việc khai thác và vận hành tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và khách hàng.

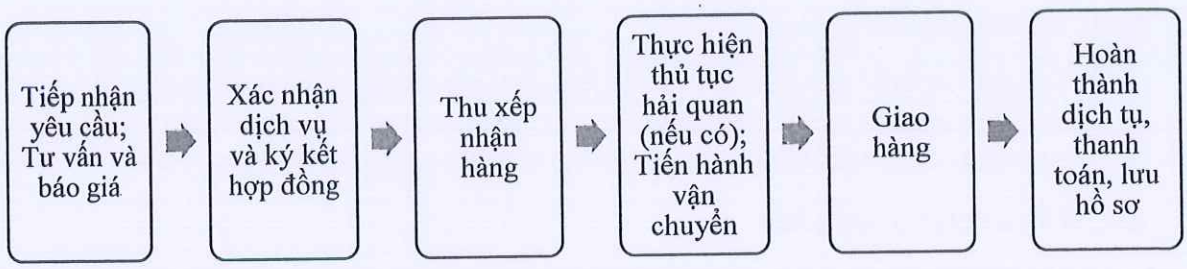
10.1.2 Quy trình sản xuất

Công ty Cổ phần Transimex (TMS) là một trong những doanh nghiệp logistics tích hợp tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ từ vận tải nội địa, vận chuyển quốc tế đến kho bãi và thủ tục hải quan. Quy trình hoạt động của Transimex được thiết kế chặt chẽ, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đảm bảo hiệu quả và độ tin cậy cao, với mục tiêu: nhanh chóng – an toàn – chính xác.

Với từng nghiệp vụ kinh doanh, TMS xây dựng các quy trình vận hành cụ thể gồm:

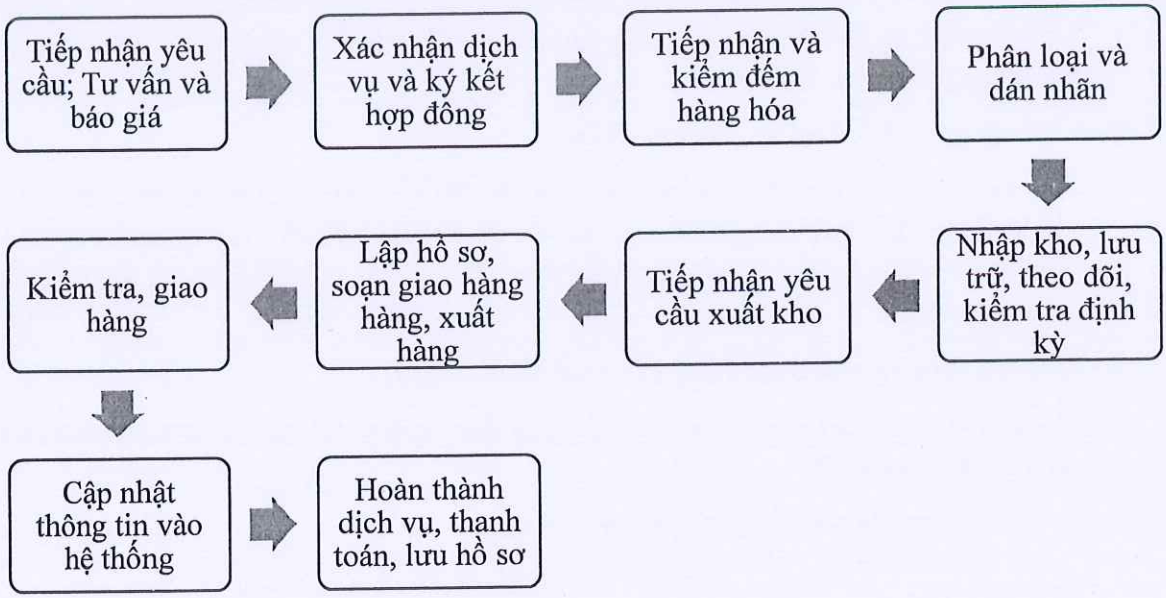
a) Dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics)

Hình 10. Quy trình đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa

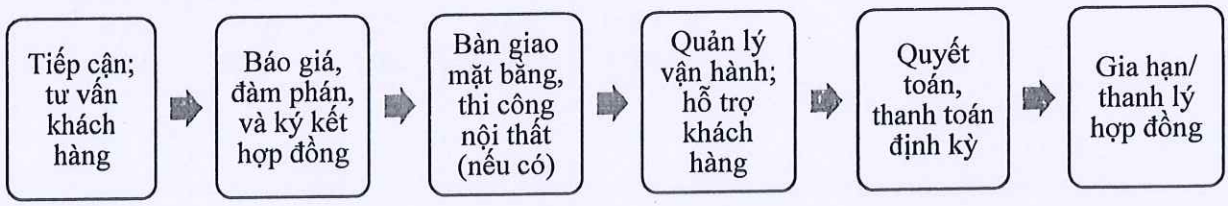


b) Dịch vụ kho vận, sà lan

Hình 11. Quy trình dịch vụ kho vận, sàn làn



c) Dịch vụ cho thuê văn phòng



10.1.3 Công nghệ áp dụng

Ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics của Công ty Cổ phần Transimex:

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ và tự động hóa đang diễn ra mạnh mẽ, Công ty Cổ phần Transimex đã chủ động đầu tư và triển khai nhiều giải pháp công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

a) Hệ thống quản lý vận tải

Transimex đã triển khai hệ thống phần mềm quản lý vận tải để quản lý toàn bộ quy trình vận chuyển hàng hóa. Hệ thống này cho phép theo dõi lộ trình, lịch trình và trạng thái của các lô hàng, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng phương tiện và tài nguyên vận tải.

b) Hệ thống quản lý kho

Để quản lý hiệu quả các kho hàng, Transimex sử dụng hệ thống quản lý kho (WMS) hiện đại. Hệ thống này giúp kiểm soát tồn kho, quản lý vị trí lưu trữ, và tối ưu hóa quy trình nhập xuất hàng hóa, đảm bảo độ chính xác và tốc độ trong xử lý đơn hàng.

c) Công nghệ tự động hóa

Transimex đã áp dụng nhiều giải pháp tự động hóa mang tính đột phá trong hoạt động logistics. Cụ thể, Transimex đã đầu tư xây dựng kho lạnh quy mô lớn với hệ thống truy suất tự động (ASRS), giúp nâng cao đáng kể hiệu quả xử lý hàng hóa, thông qua việc rút ngắn thời gian và tối ưu hóa chi phí vận hành. Bên cạnh đó, việc sử dụng cảm biến và thiết bị kết nối giúp giám sát điều kiện lưu kho, như nhiệt độ và độ ẩm, đặc biệt quan trọng đối với hàng hóa nhạy cảm, giá trị cao.

d) Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Transimex đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số bằng cách tích hợp các hệ thống công nghệ thông tin và sử dụng phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định kinh doanh chính xác. Việc phân tích dữ liệu giúp dự báo nhu cầu, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và cải thiện hiệu suất hoạt động.

10.1.4 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.5 Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận từ dịch vụ

Bảng 7. Cơ cấu sản lượng, dịch vụ của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hợp nhất (*)			Công ty mẹ		
			Năm 2023	Năm 2024	9T/ 2025	Năm 2023	Năm 2024	9T/ 2025
1	**Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK – Hoạt động giao nhận**							
1.1	Bằng đường hàng không	Tấn	1.668	1.400	1.483	522	481	395
1.2	Bằng đường biển							
	- Hàng nguyên container	Teu	57.869	68.811	54.574	24.672	38.468	34.144
	- Hàng lẻ	M^3	2.823	9.455	1.098	2.611	8.950	965

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hợp nhất (*)			Công ty mẹ		
			Năm 2023	Năm 2024	9T/ 2025	Năm 2023	Năm 2024	9T/ 2025
2.	**- Sản lượng hàng vận chuyển sà lan và vận tải container đường bộ – Hoạt động vận tải**							
	- Vận chuyển sà lan	Teu	212.891	304.492	261.623	19.026		
	- Vận tải container đường bộ	Teu	37.898	37.726	30.231	9.579	10.115	8.126
3.	**- Sản lượng hàng làm đại lý vận tải biển – Hoạt động đại lý vận tải biển**							
	- Vận chuyển quốc tế	Teu	87.821	102.482	59.728	70.776	74.552	54.007
4	**Sản lượng hàng hóa qua cảng ICD Transimex và dịch vụ kho bãi chung – Hoạt động kho vận**							
4.1	Cảng ICD							
	- Container hàng	Teu	102.695	76.691	50.571	15.487		
	- Container rỗng	Teu	128.832	214.349	154.622	13.852		
4.2	Kho CFS	M^3	512.455	545.597	333.422	72.077		
4.3	Kho Lạnh	Tấn	234.586	259.557	254.874	24.946		
4.4	Kho ngoại quan							
	- Nhập khẩu	M^3	36.871	51.055	34.279	2.722		
	- Xuất khẩu	M^3	35.929	52.594	33.935	3.113		
4.5	Trung tâm phân phối	Tấn						
	- Nhập kho	M^3	540.504	534.896	342.688	47.609	47.801	36.299
	- Xuất kho	M^3	557.682	545.484	349.106	46.120	48.684	35.791

Nguồn: Transimex

(*) Sản lượng thực hiện tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics, Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex, Công ty Cổ phần Cảng Transimex, Công ty Cổ phần Transimex Logistics, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, Công ty Cổ phần Logistics Long An.

Bảng 8. Cơ cấu doanh thu và Lợi nhuận gộp hợp nhất theo loại hình dịch vụ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại hình dịch vụ	2023		2024		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cước vận tải, vé máy bay và dịch vụ giao nhận hàng hóa	1.675.079	69,7%	2.493.096	74,3%	2.035.913	80,7%
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	561.395	23,4%	613.810	18,3%	175.202	6,9%
Doanh thu cho thuê	96.139	4,0%	142.086	4,2%	202.403	8,0%
Doanh thu dịch vụ khác	70.613	2,9%	107.101	3,2%	108.027	4,3%
Tổng doanh thu	**2.403.225**	100,0%	**3.356.094**	**100,0%**	**2.521.544**	**100,0%**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(13.407)**		**(30.429)**		(24.225)	
Vé máy bay bị hoàn trả	(13.407)		(24.814)		(24.225)	
Khác			(5.615)			
Doanh thu thuần	**2.389.818**		**3.325.665**		**2.497.318**	
Lợi nhuận gộp						
Lợi nhuận gộp cước vận tải, vé máy bay và dịch vụ giao nhận hàng hóa	121.886	29,7%	181.396	34,8%	297.229	68,6%
Lợi nhuận gộp dịch vụ kho vận, sà lan	216.697	52,8%	219.185	42,0%	35.213	8,1%
Lợi nhuận gộp cho thuê	37.076	9,0%	59.406	11,4%	8.826	2,0%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	35.001	8,5%	61.419	11,8%	92.014	21,2%
Tổng	**410.659**	**100,0%**	**521.407**	**100,0%**	**433.282**	**100,0%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của Transimex

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2.403 tỷ đồng, tăng lên 3.356 tỷ đồng vào năm 2024 và đạt 2.522 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025. Doanh thu cước vận tải, về máy bay và dịch vụ giao nhận hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất, tăng từ 69,7% năm 2023 lên 80,74% trong 9 tháng đầu năm 2025. Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan đạt 561 tỷ đồng năm 2023, tăng lên 613,8 tỷ đồng năm 2024 và đạt 175 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025. Các chỉ tiêu doanh thu còn lại cũng đều chung xu hướng tăng trưởng đáng kể trong giai đoạn 2023-2025.

Tổng lợi nhuận gộp năm 2023 là 410,7 tỷ đồng, tăng lên 521,4 tỷ đồng năm 2024 và đạt 433,3 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025. Lợi nhuận gộp từ cước vận tải, vé máy bay và dịch vụ giao nhận hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 121,9 tỷ đồng năm 2023, tăng lên 181,4 tỷ đồng năm 2024 và đạt 297,2 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025. Lợi nhuận gộp từ dịch vụ kho vận, sà lan đạt 216,7 tỷ đồng năm 2023 (52,8%), tăng lên 219,2 năm 2024 (42,0%) và đạt 35,2 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025 (8,1%). Lợi nhuận gộp từ cho thuê đạt 37,1 tỷ đồng năm 2023 (9,0%), tăng lên 59,4 tỷ đồng năm 2024 (11,4%) và đạt 8,8 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025 (2,0%).

Bảng 9. Cơ cấu doanh thu và Lợi nhuận gộp Công ty mẹ theo loại hình dịch vụ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại hình dịch vụ	2023		2024		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu dịch vụ giao nhận	433.303	68,2%	488.155	69,2%	311.953	55,4%
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	94.912	14,9%	66.612	9,4%	41.076	7,3%
Doanh thu cho thuê	84.376	13,3%	122.177	17,3%	122.844	21,8%
Doanh thu hoạt động khác	23.037	3,6%	28.056	4,0%	87.409	15,5%
Tổng doanh thu	**635.628**	**100,0%**	**705.000**	**100,0%**	**563.283**	**100,0%**
LỢI NHUẬN GỘP						
Lợi nhuận gộp dịch vụ giao nhận	8.540	16,5%	4.605	6,5%	28.238	30,0%
Lợi nhuận gộp dịch vụ kho vận, sà lan	9.035	17,5%	17.708	25,1%	(1.824)	-1,9%
Lợi nhuận gộp cho thuê	17.528	33,9%	25.644	36,4%	47.754	50,7%
Lợi nhuận gộp hoạt động khác	16.542	32,0%	22.464	31,9%	20.035	21,3%
Tổng lợi nhuận gộp	**51.644**	**100,0%**	**70.421**	**100,0%**	**94.203**	**100,0%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2025 của Transimex

Năm 2023, doanh thu từ dịch vụ giao nhận đóng góp mạnh mẽ trong tổng cơ cấu doanh thu công ty mẹ, chiếm 68,2% tổng doanh thu với xấp xỉ 433 tỷ đồng. Hoạt động này tiếp tục tăng trưởng lên mức 488 tỷ đồng vào năm 2024 và đạt gần 312 tỷ đồng vào 9 tháng đầu năm 2025. Dịch vụ cho thuê (thuê kho) chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2023-2025, chiếm 21,8% tổng doanh thu vào 9 tháng đầu năm 2025. Trong khi đó, dịch vụ kho vận, sà lan tại công ty mẹ giảm tỷ trọng doanh thu từ 14,9% vào năm 2023 xuống còn 7,3% vào 9 tháng đầu năm 2025 do Tập đoàn cơ cấu lại các mảng hoạt động kinh doanh trong các đơn vị thành viên.

Lợi nhuận gộp từ dịch vụ giao nhận đã có sự biến động lớn. Năm 2023, lợi nhuận gộp từ dịch vụ này là 8,5 tỷ đồng, giảm còn 4,6 tỷ đồng vào năm 2024, và tăng mạnh lên 28,2 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025. Lợi nhuận gộp dịch vụ cho thuê đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, từ 17,5 tỷ đồng năm 2023 lên 25,6 tỷ đồng năm 2024 và ghi nhận 47,8 tỷ đồng vào 9 tháng đầu năm 2025, chiếm 50,7% tổng lợi nhuận gộp.

[*Phần còn lại của trang được cố ý để trống*]

10.2 Tài sản

10.2.1 Tình hình tài sản cố định

Bảng 10. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023 (*)		Tại 31/12/2024		Tại 30/09/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định**	**4.573.590**	**3.592.126**	**4.580.952**	**3.441.733**	**4.754.721**	**3.433.380**
1	**Tài sản cố định hữu hình**	**4.481.208**	**3.510.583**	**4.485.199**	**3.358.270**	**4.658.173**	**3.350.605**
	Nhà xưởng và vật kiến trúc	2.715.537	2.350.923	2.748.576	2.292.798	3.036.046	2.213.040
	Máy móc, thiết bị	638.087	503.430	576.629	442.433	568.436	422.594
	Phương tiện vận tải	999.829	595.388	1.014.780	553.674	905.488	603.851
	Thiết bị văn phòng	18.549	3.882	38.561	21.117	75.840	37.760
	Tài sản cố định khác	109.206	56.960	106.653	48.247	72.363	19.593
2	**Tài sản cố định vô hình**	**92.382**	**81.544**	**95.752**	**83.464**	**96.410**	**82.690**
	Quyền sử dụng đất	76.916	76.916	76.916	76.916	76.916	76.916
	Phần mềm	15.434	4.628	18.804	6.548	19.494	5.774
	Trang web	33	-	33	-	-	-
3	**Tài sản cố định thuê tài chính**	**-**	**-**	**-**	**-**	**138**	**85**
II	**Bất động sản đầu tư**	**90.106**	**40.869**	**121.306**	**67.832**	**121.306**	**64.914**
	Nhà cửa và vật kiến trúc	90.106	40.869	121.306	67.832	121.306	64.914

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của Transimex

(*) Số liệu tại ngày 31/12/2023 được trình bày lại theo Thuyết minh số 33 – BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Transimex

10.2.2 Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty

Bảng 11. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 30/09/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiến trúc tại ICD	16.188	3.759	16.188	3.446	16.188	3.211

STT	Tên tài sản	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 30/09/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	Transimex						
2	Tàu vận tải biển container	222.884	213.597	222.884	191.309	222.884	174.592
3	Bãi container	19.715	4.180	19.715	3.604	19.715	3.171
4	Bến sà lan 1000 DWT	16.951	2.521	16.951	1.939	16.951	1.505
5	Kho ICD Transimex	38.054	21.629	38.054	20.356	38.054	19.402
6	Kho lạnh ICD Transimex	40.046	17.911	40.046	15.908	40.046	14.407
7	Kho CFS ICD Transimex	22.758	8.250	22.758	7.112	22.758	6.258
8	Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại ICD Transimex	13.305	8.794	13.305	7.475	13.305	6.485
	Tổng cộng	**389.900**	**280.640**	**389.900**	**251.148**	**389.900**	**229.032**

Nguồn: Transimex

10.3 Thị trường hoạt động

Công ty hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, các dịch vụ logistics khác và cho thuê bất động sản đầu tư trong một khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, Công ty chỉ có một thị trường hoạt động theo khu vực địa lý và toàn bộ doanh thu, lợi nhuận đều đến từ thị trường Việt Nam.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

- ***Tình hình đầu tư***

Công ty Cổ phần Transimex là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận, kho vận,... nên Công ty luôn chú trọng đầu tư phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ cho công việc. Công ty chủ yếu phát triển các nghiệp vụ giao nhận (logistics), đại lý tàu biển, các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm phân phối và cho thuê cao ốc văn phòng. Vì vậy, Công ty tập trung đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sẵn có và mở rộng phạm vi hoạt động đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về quản lý khai thác và các yêu cầu của khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ logistics này.

Một trong những điểm nhấn trong năm 2024 là lễ khánh thành kho lạnh thông minh AS/RS [3] tại Long An, đánh dấu bước tiến mạnh mẽ của Transimex trong việc tự động hóa hệ thống logistics và ứng dụng công nghệ cao vào lưu trữ – phân phối hàng hóa. Dự án này không chỉ giúp nâng cao năng lực vận hành mà còn thể hiện cam kết của công ty đối với phát triển bền vững, khi áp dụng hệ thống năng lượng sạch, tiết kiệm và thân thiện với môi trường. Song

[3] *Hệ thống lưu kho – truy hồi tự động (AS/RS) là sự kết hợp của các thiết bị và sự kiểm soát, nhằm xử lý, lưu kho và truy hồi vật liệu với sự rõ ràng, chính xác và tốc độ. Các hệ thống lưu kho và truy hồi điều khiển bằng máy tính, được tích hợp hoàn toàn vào các quy trình sản xuất và phân phối.*

song với việc phát triển và mở rộng mạng lưới hạ tầng logistic, Tập đoàn đã, đang và sẽ tiếp tục tập trung mạnh mẽ vào việc đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại cùng công nghệ tự động hóa tiên tiến. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình vận hành mà còn nâng cao đáng kể năng suất, tính chính xác và tốc độ xử lý trong từng khâu của chuỗi cung ứng, từ đó tạo ra giá trị gia tăng vượt trội cho khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường liên doanh liên kết để giảm cạnh tranh, tăng thị phần; phát triển thêm các dịch vụ bổ trợ như: giao hàng chặng cuối, dịch vụ quản lý kho chứng từ, các dịch vụ giá trị gia tăng khác… Đến nay, công tác đầu tư đã đem lại hiệu quả thiết thực, nâng cao năng lực, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của công ty.

- ***Hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ***

Bảng 12. Hiệu quả hoạt động của các công ty con của Transimex

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Tại 31/12/2023			Tại 31/12/2024			Tại 30/09/2025		
		Doanh thu	Lợi nhuận	Lợi nhuận Công ty mẹ	Doanh thu	Lợi nhuận	Lợi nhuận Công ty mẹ	Doanh thu	Lợi nhuận	Lợi nhuận Công ty mẹ
1	Công ty Cổ Phần Transimex Logistics	248.429	22.146	16.715	255.130	23.125	19.030	205.715	18.076	14.875
2	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	61.965	19.180	19.180	61.914	13.486	13.486	60.367	13.656	13.656
3	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân Phối Transimex	21.456	(551)	(551)	23.136	88	88	15.634	(1.718)	(1.718)
4	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	201.055	61.683	61.336	184.030	62.917	62.572	138.223	48.469	48.207
5	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	-	59.994	59.658	-	149.931	149.108	-	29.994	29.832
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	104.602	8.348	5.140	107.061	6.154	3.806	85.344	7.670	4.789
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Vĩnh Lộc	-	(954)	(533)	-	860	483	-	296	168
8	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	10.800	4.524	4.499	54.454	21.901	21.781	69.601	24.781	24.647
9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	59.145	65	25	41.555	306	119	35.290	339	134
10	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	255	(1.360)	(1.359)	5.022	(3.824)	(3.821)	7.603	(1.217)	(1.216)

STT	Tên công ty	Tại 31/12/2023			Tại 31/12/2024			Tại 30/09/2025		
		Doanh thu	Lợi nhuận	Lợi nhuận Công ty mẹ	Doanh thu	Lợi nhuận	Lợi nhuận Công ty mẹ	Doanh thu	Lợi nhuận	Lợi nhuận Công ty mẹ
11	Công ty Cổ Phần Cảng Transimex	239.786	57.953	57.948	351.636	85.962	85.960	259.218	68.412	68.410
12	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Logistics Long An	2.033	(11.485)	(11.481)	18.353	(48.613)	(48.605)	33.491	(52.719)	(52.713)
13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	11.326	43.719	23.626	3.345	2.155	1.238	2.958	2.927	1.687
14	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	-	-	-	102.990	(125.672)	(55.877)	131.828	(21.868)	(9.842)
15	Công ty Cổ phần Chuỗi Cung Ứng AP	-	-	-	-	(61)	(61)	-	(105)	(105)
16	Công ty Cổ phần Vinafreight	207.257	(65.547)	(37.394)	231.914	24.946	14.586	193.318	62.415	38.079
17	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế	926.512	19.341	9.195	1.564.918	74.589	35.896	935.720	30.142	14.896
18	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt	120	(672)	(345)	-	-	-	-	-	-
19	Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	3.067	304	174	4.148	289	169	2.414	556	339
20	Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam	38.796	2.927	434	115.262	13.012	1.979	106.495	4.506	715

Nguồn: Transimex

Có nhiều doanh nghiệp thuộc Transimex đạt được hiệu quả kinh doanh vượt trội. Công ty Cổ phần Vinafreight nổi bật với mức tăng trưởng vượt bậc cả về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu hợp nhất tăng từ hơn 1.122 tỷ đồng năm 2023 lên 1.773 tỷ đồng năm 2024, và đạt hơn 1.144 tỷ đồng trong 96 tháng đầu năm 2025. Lợi nhuận cũng tăng mạnh, cho thấy hiệu quả vận hành và khả năng nắm bắt cơ hội trên thị trường rất tốt. Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế cũng ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng. Ngược lại, một số công ty nhỏ hoặc mới thành lập như Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex, Công ty Cổ phần Logistics Long An, Chuỗi cung ứng AP vẫn chưa tạo ra giá trị rõ rệt. Một số thậm chí ghi nhận lỗ, cho thấy cần có sự điều chỉnh về định hướng phát triển hoặc hỗ trợ thêm từ công ty mẹ.

10.5 Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2023, 2024 và trong 9 tháng đầu năm 2025:

Bảng 13. Các hợp đồng lớn

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) (*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
Năm 2023							
Hợp đồng nguyên tắc số 738/2023/TMS-SHIBUSAWA	99.781.747.733	08/2022	Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Không có	Không có
Agency Agreement No. 342	78.102.028.164	08/2013	Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Dongjin Shipping co., Ltd	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc thuê kho và dịch vụ giao nhận vận tải	48.254.207.763	01/2023	Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu ra: Dịch vụ vận tải	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT;	Không có
Time Charter Government Form	47.156.948.735	07/2023	Từ tháng 08/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê tàu	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Không có	Không có
Hợp đồng thuê kho hàng	31.822.387.897	03/2023	Từ tháng 03/2023 đến tháng	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê kho hàng	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) (*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
			12/2023			Trưởng BKS	
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa	145.016.280.315	01/2023	Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ logistics	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Chí Đức làm Thành viên HĐQT; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 229/TCg-KHKD-2023	49.566.823.263	03/2023	Từ tháng 03/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ vận chuyển container	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ quản lý container tại cảng	21.670.432.029	03/2023	Từ tháng 03/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ quản lý container	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc về việc cung ứng dịch vụ kho bãi	8.111.807.717	06/2023	Từ tháng 06/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ quản lý container	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐTV	Không có
Hợp đồng số 01.2023/HĐTV-OCEAN-TMS	6.851.580.645	05/2023	Từ tháng 05/2023 đến tháng 12/2023	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ thuyền viên	Công ty Cổ Phần Quản Lý Tàu Và Dịch Vụ Hàng Hải Đại Dương	Không có	Không có
Năm 2024							

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) (*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
Hợp đồng nguyên tắc số 738/2023/TMS-SHIBUSAWA	102.264.067.976	08/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Không có	Không có
Hợp đồng đại lý số 342 (tên tiếng Anh: Agency Agreement No. 342)	87.231.745.057	08/2013	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Dongjin Shipping co., Ltd	Không có	Không có
Hợp đồng thuê định hạn (Time Charter)	75.033.015.693	07/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê tàu	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc thuê kho và dịch vụ giao nhận vận tải	51.912.114.993	01/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Dịch vụ vận tải	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT;	Không có
Hợp đồng thuê kho hàng	44.905.207.683	03/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê kho hàng	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa	104.320.986.139	01/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ logistics	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Chí Đức làm Thành viên HĐQT;	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) (*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
						Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	
Hợp đồng nguyên tắc số 229/TCg-KHKD-2023	59.260.834.522	03/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ vận chuyển container	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ quản lý container tại cảng	22.577.161.177	03/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ quản lý container	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng số 01.2023/HĐTV-OCEAN-TMS	11.215.713.049	05/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ thuyền viên	Công ty Cổ Phần Quản Lý Tàu Và Dịch Vụ Hàng Hải Đại Dương	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 01.2024/HĐNT/TMS-XĐ	4.776.763.320	01/2024	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dầu nhờn hàng hải	Công ty TNHH TM & DV Xích Đạo	Không có	Không có
9 tháng đầu năm 2025							
Hợp đồng đại lý số 342 (tên tiếng Anh: Agency Agreement No. 342)	62.428.642.303	08/2013	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Dongjin Shipping co., Ltd	Không có	Không có
Hợp đồng thuê định	80.501.650.740	07/2023	Từ tháng	Sản phẩm đầu ra:	Hede (Hongkong)	Không có	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) (*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
hạn (Time Charter)			01/2025 đến tháng 09/2025	Cho thuê tàu	International Shipping Limited		
Hợp đồng nguyên tắc số 738/2023/TMS-SHIBUSAWA	62.442.991.520	08/2024	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Không có	Không có
Hợp đồng thuê kho hàng	39.989.812.798	03/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê kho hàng	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 701/2022/HĐ-TMS	7.153.996.672	05/2022	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	CTCP Thực Phẩm Cholimex	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa	66.010.035.575	01/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ logistics	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Chí Đức làm Thành viên HĐQT; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 229/TCg-KHKD-2023	30.146.264.994	03/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ vận chuyển container	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Không có	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) (*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
			09/2025				
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ quản lý container tại cảng	14.341.556.535	03/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ quản lý container	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng số 01.2023/HĐTV-OCEAN-TMS	8.536.672.311	05/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ thuyền viên	Công ty Cổ Phần Quản Lý Tàu Và Dịch Vụ Hàng Hải Đại Dương	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 01/HDDV/LOG-TMS	4.979.280.000	11/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Không có	Không có

Nguồn: Transimex

(*) Giá trị của các hợp đồng lớn là giá trị giao dịch giữa công ty mẹ TMS với các đối tác (bao gồm cả các công ty thành viên) theo số liệu báo cáo riêng.

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 14. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết hợp tác trong năm 2023

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng (*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng

	KHÁCH HÀNG					
1	Công Ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023	15,7%	Không có	Không có
2	Dongjin Shipping Co., Ltd	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023	12,3%	Không có	Không có
3	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Thuê tàu	Từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023	7,4%	Không có	Không có
4	Công Ty TNHH Dịch Vụ EB	Dịch vụ vận chuyển	Từ tháng 1/2023 đến tháng 11/2023	2,0%	Không có	Không có
5	Công Ty TNHH Coats Phong Phú	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2023 đến tháng 11/2023	1,9%	Không có	Không có
	NHÀ CUNG CẤP					
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023	8,5%	Không có	Không có
2	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	Văn phòng cho thuê	Từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023	4,2%	Ông Bùi Minh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT; Ông Võ Hoàng Giang làm Thành viên HĐQT; Bà Lê Thị Tường Vy làm Thành viên HĐQT; Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên HĐQT, Quyền TGĐ	Không có
3	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hóc Môn	Phí nhiên liệu	Từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023	3,2%	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT	Không có
4	Công Ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam)	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023	1,4%	Không có	Không có

5	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Tàu Và Dịch Vụ Hàng Hải Đại Dương	Dịch vụ thuyền viên	Từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023	1,2%	Không có	Không có

Nguồn: Transimex

Bảng 15. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết hợp tác trong năm 2024

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng (*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	KHÁCH HÀNG					
1	Dongjin Shipping Co., Ltd	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	14,5%	Không có	Không có
2	Công Ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	12,4%	Không có	Không có
3	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Thuê tàu	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	10,6%	Không có	Không có
4	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	1,9%	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Không có
5	Công Ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	2,1%	Không có	Không có
	NHÀ CUNG CẤP					
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên	Cung cấp dịch	Từ tháng 1/2024	9,3%	Không có	Không có

	Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn	vụ Logistics	đến tháng 12/2024			
2	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	Văn phòng cho thuê	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	4,0%	Ông Bùi Minh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT; Ông Võ Hoàng Giang làm Thành viên HĐQT; Bà Lê Thị Tường Vy làm Thành viên HĐQT; Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên HĐQT, Quyền TGĐ	Không có
3	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hóc Môn	Phí nhiên liệu	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	3,6%	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT	Không có
4	Công Ty TNHH MSC Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	2,8%	Không có	Không có
5	Công Ty Cổ Phần CMA-CGM Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	2,5%	Không có	Không có

Nguồn: Transimex

Bảng 16. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết hợp tác trong 9 tháng đầu năm 2025

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng (*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	KHÁCH HÀNG					
1	Dongjin Shipping Co., Ltd	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	15,9%	Không có	Không có
2	Công Ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	11,0%	Không có	Không có

3	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Thuê tàu	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	14,5%	Không có	Không có
4	Công Ty Cổ Phần Hàng Hải MACS	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	2,6%	Ông Lê Duy Hiệp làm Chủ tịch HĐQT	Không có
5	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	1,9%	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Không có
	NHÀ CUNG CẤP					
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	8,7%	Không có	Không có
2	Công Ty TNHH MSC Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	4,0%	Không có	Không có
3	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hóc Môn	Phí nhiên liệu	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	3,6%	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT	Không có
4	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	Văn phòng cho thuê	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	4,4%	Ông Bùi Minh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT; Ông Võ Hoàng Giang làm Thành viên HĐQT; Bà Lê Thị Tường Vy làm Thành viên HĐQT; Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên HĐQT, Quyền TGĐ	Không có
5	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Phú Nhuận	Văn phòng cho thuê	Từ tháng 1/2025 đến tháng 9/2025	2,8%	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT	Không có

Nguồn: Transimex

(*) Giá trị giao dịch với các khách hàng và nhà cung cấp là giá trị giao dịch với các đối tác ngoài hệ thống của công ty mẹ TMS và các công ty thành viên theo số liệu báo cáo hợp nhất.

10.7 Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

- ***Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành***

TMS là nhà cung cấp dịch vụ Logistics tổng thể tại Việt Nam, có khả năng mang đến cho khách hàng các giải pháp nhanh chóng, an toàn và chính xác với chi phí cạnh tranh. Công ty cung cấp các giải pháp Logistics hoàn chỉnh từ vận tải nội địa, vận chuyển quốc tế đường biển và đường hàng không đến các dịch vụ kho bãi, phân phối vả thủ tục hải quan. Với hơn 42 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giao nhận vận tải kết hợp với cơ sở hạ tầng hiện đại, công nghệ tiên tiến và dịch vụ chuyên nghiệp, TMS đã cung cấp cho tất cả khách hàng một chuỗi cung ứng hiệu quả.

Là một trong những doanh nghiệp có thế mạnh trong mảng dịch vụ kho bãi, TMS cung cấp các loại hình lưu kho, lưu bãi gồm kho ngoại quan, kho CFS, kho lạnh, kho mát, bãi container. Đặc biệt là loại hình kho lạnh, kho mát đang là xu hướng phát triển tại Việt Nam cũng như thế giới. Với các dự án đầu tư kho bãi mới, mở rộng diện tích kho lạnh, kho mát như Trung tâm Logistic Vĩnh Lộc; mở rộng kho lạnh tại Trung tâm Logistics Khu Công nghệ cao; Giai đoạn 2 Trung tâm Logistics Thăng Long;... dự kiến sẽ mang đến nhiều tiềm năng phát triển to lớn cho TMS trong thời gian tới. Bên cạnh đó, theo đánh giá của Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Transimex được xếp thứ 5 trong Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics liên tục nhiều năm, từ 2021 đến 2024 [4]. Bảng xếp hạng Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics được xây dựng dựa trên các nguyên tắc khoa học và khách quan. Các công ty được đánh giá, xếp hạng dựa trên ba tiêu chí chính: (1) Năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính năm gần nhất; (2) Uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding - mã hóa các bài viết về công ty trên các kênh truyền thông có ảnh hưởng; (3) Khảo sát đối tượng nghiên cứu và các bên liên quan. Với kết quả này, Transimex ngày càng khẳng định vị thế, uy tín, chất lượng và luôn hướng đến mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics tổng thể lớn nhất Việt Nam.

- ***Triển vọng phát triển của ngành***

Logistics vẫn là lĩnh vực đang thu hút đầu tư mạnh tại Việt Nam và dự báo sẽ tăng trưởng vượt trội nhờ các ngành công nghiệp phụ trợ, chế tạo ô tô, linh kiện điện tử và chính sách đầu tư của Nhà nước vào các vùng kinh tế trọng điểm. Đòn bẩy thúc đẩy logistics còn đến từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Sau những ảnh hưởng do Covid-19, tín hiệu thị trường vào những tháng cuối năm cho thấy bức tranh tươi sáng của ngành logistics Việt Nam trong tương lai gần. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng lạnh cũng đang là xu thế phát triển nhờ nhu cầu về các sản phẩm nhạy cảm với nhiệt độ như hàng nông sản, thủy sản, dược phẩm, ... gia tăng. Theo Allied Market Research, quy mô thị trường chuỗi cung ứng lạnh toàn cầu sẽ tăng trưởng khoảng 17,7% trong giai đoạn 2018 – 2026 [5]. Đối với Việt Nam, dự báo xu hướng này sẽ mạnh mẽ hơn do quy mô kho lạnh hiện tại chỉ đáp ứng được từ 30 – 35% nhu cầu thực tế (theo Bộ Công Thương). Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng cho các doanh nghiệp có sở hữu kho lạnh như Transimex . Vì vậy, triển vọng các năm tới, ngành logistics nói chung và hoạt động dịch vụ hậu cần kho bãi nói riêng, sẽ

[4] *Vietnam Report, "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2024", "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2023", "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2022", "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2021".*

[5] *Allied Market Research, "Asia-Pacific Cold Chain Logistics Market Size, Share, Competitive Landscape and Trend Analysis Report, by Business Type, End-use Industry, Product and Technology : Regional Opportunity Analysis and Industry Forecast, 2020-2027", Tháng 04/2021*

tiếp tục tăng trưởng nhờ hoạt động xuất nhập khẩu khả quan với kỳ vọng từ các Hiệp định Thương mại tự do và tiềm năng thu hút vốn đầu tư FDI của Việt Nam.

- ***Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới***

Theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/01/2020), phát triển hệ thống cảng biển phải đảm bảo đồng bộ với phát triển hạ tầng kết nối, làm đầu mối kết nối các phương thức vận tải khác nhằm phát huy hiệu quả lợi thế của từng phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics. Đây là một trong những mục tiêu trọng yếu trong quy hoạch phát triển tổng thể nhằm hướng đến cung cấp dịch vụ trọn gói và mở rộng ra thị trường quốc tế đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Trên cơ sở những phân tích và nhận định trên đây, định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển - vận tải, với chính sách của Nhà nước và xu thế toàn cầu của ngành cảng biển – vận tải – logistics.

10.8 Hoạt động Marketing

Trong những năm qua, Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay, dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác quốc tế cũng đánh giá cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Từ cuối năm 2020, Công ty đã thực hiện thành công việc thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới với thông điệp TRANSIMEX – SIMPLY BETTER. Năm 2021, Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị tri ân khách hàng kết hợp với ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu vào ngày 15/01/2021. Sự kiện này đã giúp Công ty tạo được ấn tượng rất tốt với khách hàng và đối tác.

Năm 2023, Transimex đã tổ chức thành công sự kiện kỷ niệm 40 năm thành lập, đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình hình thành và phát triển của Công ty. Trong hành trình 40 năm hình thành và phát triển đó, Transimex đã có mặt rộng khắp Việt Nam, sở hữu và vận hành các trung tâm Logistics, cơ sở hạ tầng Logistics tại các tỉnh thành và vùng kinh tế trọng điểm trên toàn quốc, trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành cung cấp dịch vụ Logistics tại Việt Nam.

Trong năm 2024 và năm 2025, Transimex tiếp tục quảng bá hình ảnh thông qua việc có mặt tại các giải thưởng, bảng xếp hạng doanh nghiệp logistics của các tổ chức lớn và cơ quan có uy tín. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia các sự kiện, hội chợ tổ chức bởi các hiệp hội, ngành nghề để quảng bá dịch vụ logistics cho các đối tác trong và ngoài nước. Cụ thể, Transimex đã có sự hiện diện ấn tượng tại Triển lãm Logistics Việt Nam năm 2025 (VILOG 2025). Đây là một hoạt động marketing quan trọng, giúp đưa các giải pháp Logistics tổng thể linh hoạt và hiệu quả tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, thương hiệu Transimex cũng xuất hiện trong Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh - Ngành Logistics, nhóm Giao nhận, kho bãi và khai thác cảng do Viet Research phối hợp với Báo Tài chính - Đầu tư (Bộ Tài chính) công bố. Với uy tín thương hiệu lâu năm và khả năng cung cấp đa dạng dịch vụ, Transimex sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động marketing, không chỉ ở các sự kiện, triển lãm uy tín, mà còn thông qua đa dạng các kênh truyền thông, tận dụng khai

thác lợi thế của digital marketing.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhãn hiệu thương mại đối với các sản phẩm của Công ty Cổ phần Transimex như sau:

- Chữ viết tắt: Transimex
- Logo:

Công ty không có đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Với chiến lược đa dạng hóa loại hình dịch vụ, mở rộng phạm vi kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ có tỷ lệ sinh lời cao như kho ngoại quan, CFS, ICD, tác nghiệp container, giao nhận và vận chuyển hàng quá cảnh, hàng triển lãm hội chợ, hàng công trình, hàng của các cơ quan ngoại giao..., Transimex luôn luôn tìm kiếm các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng.

Transimex là một trong số ít các công ty logistics tại Việt Nam đã hoàn thiện chuỗi giá trị logistics và có khả năng cung cấp dịch vụ logistics 3PL (Third-party Logistics - đơn vị cung cấp dịch vụ logistics được thuê với vai trò tiếp quản các hoạt động liên quan đến chiến thuật và vận hành về một mảng nhất định trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp). Qua đó, Công ty có thể nhận được các hợp đồng từ các doanh nghiệp FDI - nơi ưu tiên cho các công ty nước ngoài. Lợi thế cạnh tranh của Công ty đến từ hệ thống kho bãi đa dạng và trải dài trên cả ba miền với tổng diện tích 9,3 ha kho CFS/ngoại quan và 2,2 ha kho lạnh. Hiện nay, Công ty vẫn không ngừng triển khai công tác nghiên cứu và đầu tư để phát triển các loại hình dịch vụ mới, mặt hàng mới nhằm bổ sung, đa dạng hóa chuỗi cung ứng dịch vụ.

Trong năm 2024, Công ty đã chính thức đưa vào vận hành khai thác kho lạnh với sức chứa hơn 50.000 vị trí pallet với phần lớn trong đó được vận hành bởi công nghệ truy xuất hàng hóa tự động.

Với mục tiêu mở rộng và hoàn thiện chuỗi cung ứng, cuối Q1/2025, Transimex đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng kho đa chức năng APSC tại Khu công nghiệp VSIP II-A (tỉnh Bình Dương cũ). Cùng với hệ thống kho lưu trữ đa nhiệt độ tại hầu hết các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, dự án kho ASPC là mắt xích quan trọng củng cố năng lực Logistics của Tập đoàn Transimex.

Đến tháng 8 năm 2025, hai tàu vận tải container đường thủy nội địa (sà lan) Transimex 25 và Transimex 26, với công suất 250 TEU mỗi chiếc, đã chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu cột mốc quan trọng trong việc mở rộng năng lực vận tải đường thủy, xây dựng một hệ thống Logistics hiệu quả, bền vững, và liên kết chặt chẽ trong chuỗi dịch vụ Logistics tổng thể. Công ty sẽ tiếp tục hướng đến việc nghiên cứu ứng dụng các công nghệ xanh, thân thiện với môi trường để phát triển dịch vụ logistics bền vững; bên cạnh việc mở rộng ứng dụng các công nghệ tự động hóa để nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn và cả dài hạn của Công ty là tập trung thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ logistics tổng thể, mở rộng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics trên toàn quốc, đảm bảo đủ năng lực đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng; phát triển logistics xanh bao gồm việc tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo tại các Trung tâm Logistics nhằm góp phần bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Các mục tiêu và chiến lược cụ thể Công ty sẽ thực hiện trong thời gian tới bao gồm:

- Tăng cường công tác quản trị và phát triển kinh doanh tại các các công ty con và đơn vị kinh doanh có nhiều tiềm năng nhưng chưa khai thác hết hiệu quả như: Mipec Port, Depot Bình Chiểu, Kho lạnh Long An,…
- Phát triển sản phẩm dịch vụ logistics chuyên biệt mới như logistics dược phẩm, hàng nguy hiểm, dịch vụ giao hàng chặng cuối cho doanh nghiệp.
- Phát triển logistics xanh thông qua việc tiếp tục đầu tư năng lượng tái tạo tại các kho hàng; đầu tư thiết bị nâng hạ sử dụng năng lượng điện (như xe nâng container, xe đầu kéo container) nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng phổ biến từ các khách hàng toàn cầu về ESG cũng như đáp ứng xu thế phát triển chung của toàn xã hội.
- Tăng cường hợp tác dưới nhiều hình thức với các đối tác chiến lược nước ngoài nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng, sử dụng tối đa tài nguyên trong hệ sinh thái của toàn Tập đoàn.
- Tham gia đấu thầu thành công những dự án cung cấp dịch vụ logistics tổng thể có quy mô lớn cho những khách hàng lớn toàn cầu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty trong Tập đoàn.
- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mang tính chiến lược lâu dài. Có kế hoạch cụ thể về tổ chức mô hình đào tạo cập nhật về nghiệp vụ chuyên môn tại doanh nghiệp và gửi đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo có uy tín. Tổ chức thường xuyên, có chọn lọc về chủ đề nghiệp vụ thông qua hình thức các buổi thảo luận trong nội bộ Tập đoàn về trao đổi nghiệp vụ nâng cao năng suất lao động chung trong cả Tập đoàn, tạo ra một tiêu chuẩn về dịch vụ tiên tiến mang thương hiệu TRANSIMEX.

Đối với nguồn vốn dự kiến để thực hiện các chiến lược kinh doanh nêu trên, Công ty sẽ đa dạng các nguồn vốn huy động trong nước, thông qua nguồn vay vốn từ các tổ chức tín dụng trong nước, từ các đối tác chiến lược và các kênh huy động từ trái phiếu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, trong trường hợp cần thiết, Công ty sẽ thúc đẩy các kế hoạch tăng vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tùy vào tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông của Công ty.

Về nguồn lực, Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất, đảm bảo cho sự thành công của việc triển khai các chiến lược kinh doanh và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Trong những năm sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua việc đẩy mạnh đào tạo, phát triển và quy hoạch nhân sự phù hợp cho Công ty.

10.12 Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty chịu sự ràng buộc về điều kiện kinh doanh của Luật số Đầu tư số 61/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics. Các hoạt động kinh doanh của Công ty đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng và cơ cấu

Bảng 17. Số lượng và cơ cấu nhân sự của Công ty

Đơn vị tính: Người

Yếu tố	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2024		Tại 30/09/2025	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn						
Đại học và trên đại học	115	52%	116	50%	125	51%
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	30	14%	30	13%	33	14%
Lao động phổ thông	76	34%	85	37%	88	36%
Phân theo thời hạn hợp đồng						
Lao động thường xuyên	221	100%	231	100%	244	100%
Lao động thời vụ	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng cộng	**221**	**100%**	**231**	**100%**	244	**100%**

Nguồn: Transimex

11.2 Chính sách đối với người lao động

- **Chính sách tiền lương, đãi ngộ, phúc lợi**

Transimex luôn hiểu rằng, chính sách tiền lương và đãi ngộ tốt sẽ là yếu tố quan trọng để thu hút và giữ chân nhân tài. Chính sách tiền lương được xây dựng chặt chẽ, quy định một cách cụ thể, rõ ràng các quyền lợi, chính sách, chế độ mà người lao động được hưởng; có tính cạnh tranh, thu hút nguồn lao động chất lượng trên thị trường cũng như khuyến khích người lao động làm việc một cách chủ động, hiệu quả, tự phấn đấu phát triển bản thân để nâng cao thu nhập, từ đó hình thành động lực phát triển chung trong toàn Công ty. Chính sách tiền lương bao gồm hệ thống thang, bảng lương trong đó ngạch, bậc lương của người lao động được xếp theo từng vị trí công việc, trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Người lao động được trả lương theo hiệu quả kinh doanh của Phòng ban/Công ty và theo kết quả hoàn thành công việc của cá nhân.

Chính sách khen thưởng được áp dụng để ghi nhận thành tích, nỗ lực, đóng góp của từng cá nhân và tập thể. Hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá, xếp loại và thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt danh hiệu xuất sắc. Ngoài ra, các chính sách thưởng khác như: thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, thưởng theo chỉ tiêu doanh số, lợi nhuận, sản lượng; thưởng vào các dịp lễ, Tết…

Bên cạnh đó, hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động mừng ngày 8/3 và 20/10 cho các lao động nữ trong Công ty như mời chuyên gia về chia sẻ các chủ đề liên quan đến phụ nữ, tặng quà, tổ chức thi nấu ăn, thi cắm hoa…; tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ nhân viên vào ngày Quốc tế thiếu nhi, trao các suất học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho các cháu có thành tích học tập xuất sắc; tặng quà tết Trung thu, quà Tết Nguyên đán với mục đích chăm lo tốt hơn cho đời sống của người lao động.

Tổ chức các chương trình tham quan, du lịch tại các địa danh nổi tiếng trong nước và nước ngoài cho toàn bộ người lao động. Ngoài ra, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm được tham gia thêm chuyến du lịch tại nước ngoài như Hàn Quốc, Singapore, Malaysia; và cán bộ quản lý xuất sắc được tham quan các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Châu Âu.

- **Chính sách tuyển dụng**

Công tác tuyển dụng luôn được cải tiến và áp dụng nhiều hình thức khác nhau, chú trọng xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng để chiêu mộ nhân tài và thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường. Mỗi chức danh công việc đều có mô tả công việc cụ thể, có tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng và thái độ. Việc tuyển dụng được thông báo công khai, được phỏng vấn và đánh giá công tâm, bình đẳng, minh bạch, khách quan và tuân thủ theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty. Nhờ vậy, đã mang lại cho Công ty nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty và xây dựng được đội ngũ cán bộ nguồn cho tương lai.

- **Chính sách cải thiện môi trường làm việc**

Transimex không ngừng tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và đề cao tinh thần hợp tác. Xây dựng tinh thần đồng đội và tăng cường mối quan hệ giữa các đồng nghiệp thông qua các hoạt động nhóm.

Transimex đã đầu tư cải tạo văn phòng làm việc, mang đến cho người lao động không gian làm việc tiện ích, thoải mái, rộng rãi và hiện đại. Đồng thời, Công ty ưu tiên ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, áp dụng chuyển đổi số, giảm các thủ tục giấy tờ, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả trong công việc.

Đề cao sự công bằng, văn minh và tôn trọng cá nhân. Cán bộ nhân viên được khuyến khích phát huy năng lực và đóng góp ý tưởng.

- **Chính sách phát triển nghề nghiệp, thăng tiến**

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho tất cả người lao động trong Công ty, các vị trí quản lý được bổ nhiệm thông qua đánh giá công khai, minh bạch bởi người quản lý trực tiếp và gián tiếp về kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm và hiệu quả công việc.

Ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển nhân sự trong tập đoàn, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được hết các thế mạnh của mình.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành Công ty, được thực hiện hàng năm nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, đồng thời duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ.

- **Chính sách đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho người lao động**

Công ty luôn chú trọng việc chăm lo cho sức khỏe và sự an toàn của người lao động. Khi sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động được đảm bảo, hiệu quả công việc sẽ được nâng cao.

Công ty luôn đảm bảo công tác an toàn lao động tại nơi làm việc, thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn an toàn lao động và hướng dẫn, thị phạm thực tế. Các hoạt động thể thao được tổ chức và khuyến khích tham gia nhằm giúp người lao động duy trì lối sống lành mạnh.

Định kỳ, Transimex thực hiện các chương trình kiểm tra sức khỏe cho người lao động với chế độ cao hơn mức quy định của nhà nước. Công ty hiểu rằng, mặc dù công việc là một khía cạnh quan trọng trong cuộc sống của người lao động, sức khỏe của họ luôn được ưu tiên hàng đầu.

11.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị quyết định và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động cho từng đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

12. Chính sách cổ tức

Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh).

Tỷ lệ lợi nhuận đã chia và tỷ lệ cổ tức trong các năm gần đây của Công ty cổ phần Transimex như sau:

Bảng 18. Chính sách cổ tức của Công ty

Chỉ tiêu	Cổ tức năm 2022	Cổ tức năm 2023	Cổ tức năm 2024
Tỷ lệ cổ tức (trên mệnh giá cổ phiếu)	30% bằng cổ phiếu	5% bằng tiền 7% bằng cổ phiếu	10% bằng tiền mặt 2% bằng cổ phiếu
Thời gian chi trả	Đã thực hiện chi trả vào tháng 10 năm 2023	Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền vào tháng 07/2024 Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu vào tháng 09/2024	Đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và dự kiến thực hiện vào Quý IV/2025

Nguồn: Transimex

Chính sách cổ tức của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê duyệt và căn cứ vào kết quả lợi nhuận sau thuế trong năm, cân đối nguồn vốn đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Ngày 13/08/2024, Công Ty đã hoàn thành và thu tiền từ đợt chào bán Trái phiếu riêng lẻ gần nhất liên quan đến mã Trái phiếu TMSH2426001. Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu tại thời điểm 30/06/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Công Ty đã sử dụng toàn bộ số tiền 100.000.000.000 VND thu được từ đợt chào bán để mua lại trước hạn một phần Trái phiếu TMSH2126001 theo đúng mục đích sử dụng vốn đã được Nghị quyết HĐQT số 30/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 09/08/2024 và Nghị quyết HĐQT số 42/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 19/11/2024 thông qua.

14. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Công ty luôn thực hiện việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm giai đoạn 2022 - 2024 và đến thời điểm hiện tại.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

15.1 Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi tại thời điểm hiện nay

Tính đến thời điểm 30/09/2025, tổng giá trị dư nợ trái phiếu theo mệnh giá là 420 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: Không có
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ:

Tên trái phiếu	Lãi suất	Thời điểm phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Kỳ hạn	Giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)
Trái phiếu TMSH2126001	8,8%/năm	Tháng 08/2021	300	5 năm	120
Trái phiếu TMSH2326001	10,5%/năm	Tháng 06/2023	300	3 năm	300

Trong đó:

- Trái phiếu dài hạn đến hạn trả: 300 tỷ đồng
- Trái phiếu dài hạn: 120 tỷ đồng

Trái phiếu TMSH2126001 được phát hành vào tháng 08/2021, có kỳ hạn 5 năm (ngày đáo hạn là 13/08/2026). Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại toàn bộ hoặc một phần trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành với điều kiện trái chủ phải gửi thông báo về việc thực hiện quyền chọn bán ít nhất 9 tháng trước ngày chọn bán dự định. Trái phiếu được bảo đảm bằng 11.700.000 cổ phiếu CLX.

Trái phiếu TMSH2326001 được phát hành vào tháng 06/2023, có kỳ hạn 3 năm (ngày đáo hạn là 09/06/2026). Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại tối đa 50% trái phiếu đã phát

hành vào ngày tròn 02 năm kể từ ngày phát hành với điều kiện trái chủ phải gửi thông báo về việc thực hiện quyền chọn bán ít nhất 90 (chín mươi) ngày trước ngày chọn bán dự định. Trái phiếu được bảo đảm bằng 9.630.000 cổ phiếu TMS sở hữu bởi các cổ đông, và 1.000.000 cổ phiếu PDN.

15.2 Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất

Hiện tại Công ty đang có các hợp đồng thuê sử dụng đất như sau:

STT	Nội dung	Thời điểm ký Hợp đồng	Thời hạn thuê	Diện tích (m^2)
1	Hợp đồng thuê đất tại phường Thủ Đức, TP. HCM	11/2000	Đến tháng 01/2046	90,40
2	Hợp đồng thuê đất Khu công nghiệp Hòa Cầm, Đà Nẵng	01/2015	Đến tháng 08/2054	16,29
3	Hợp đồng thuê đất Khu Công nghiệp Bình Chiểu, TP. HCM	05/2023	Đến tháng 02/2045	27,70

Nguồn: Transimex

15.3 Các cam kết thuê hoạt động

a) Cam kết theo hợp đồng cho thuê hoạt động:

Công ty hiện nay đang cho thuê tài sản là tàu vận tải biển container, quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc theo hợp đồng thuê hoạt động. Các khoản tiền cho thuê phải thu tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động như sau:

Đơn vị: VND

Thời hạn	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Đến 1 năm	79.698.867.378	41.875.948.887	45.616.777.989
Trên 1 năm đến 5 năm	247.932.669.518	139.323.586.661	139.034.486.428
Trên 5 năm	183.196.309.452	226.276.628.761	213.091.955.894
Tổng cộng	**510.827.846.348**	**407.476.164.308**	**397.743.220.311**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét của Transimex

b) Cam kết theo hợp đồng thuê hoạt động:

Công ty hiện đang thuê đất phục vụ hoạt động kinh doanh theo hợp đồng thuê hoạt động. Các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Đơn vị: VND

Thời hạn	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Đến 1 năm	28.751.521.361	24.879.393.787	46.085.466.663
Trên 1 năm đến 5 năm	19.050.315.342	13.925.532.360	76.853.378.696

Tổng cộng	**47.801.836.703**	**38.804.926.147**	**122.938.845.359**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét của Transimex

15.4 Các cam kết khác

Hiện tại, Công ty có khoản bảo lãnh cho khoản vay cho các công ty con với hạn mức bảo lãnh như sau:

Đơn vị: VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long	Vay ngân hàng	46.000.000.000	28.500.000.000	0
CTCP Transimex Logistics	Vay ngân hàng	8.868.222.192	0	16.346.932.022
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Vay ngân hàng	1.993.000.000	0	0
Tổng cộng		**56.861.222.192**	**28.500.000.000**	**16.346.932.022**

Nguồn: Transimex

Hiện tại, Công ty các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

Đơn vị: VND

Dự án	31/12/2024	30/06/2025
Dự án kho bãi tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	19.396.478.017	19.396.478.017
Dự án Khu công nghiệp VSIP APSC	162.000.000	164.723.867.389
Khác	-	2.880.000.000
Tổng cộng	**19.558.478.017**	**187.000.345.406**

Nguồn: Transimex

16. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty Cổ phần Transimex nhận dược Quyết định số 961/QĐ-XPHC ngày 27/08/2025 và Quyết định số 1554/QĐ-XPHC ngày 12/09/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Trưởng Thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế tại Quyết định nêu trên.

17. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 19. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023 (*)	2024 (**)	% tăng/ giảm so với năm trước	9T/2025
Tổng giá trị tài sản	7.999.081	8.360.496	4,5%	8.503.912
Vốn chủ sở hữu	5.110.077	5.123.175	0,3%	5.358.970
Doanh thu thuần	2.389.818	3.325.665	39,2%	2.497.318
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	210.769	267.535	26,9%	316.102
Lợi nhuận khác	26.640	-29.381	-210,3%	9.634
Lợi nhuận trước thuế	237.409	238.153	0,3%	325.736
% LNTT/DTT	9,9%	7,2%	Không áp dụng	13,0%
Lợi nhuận sau thuế	196.134	170.170	-13,2%	266.836
% LNST/ DTT	8,2%	5,1%	Không áp dụng	10,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	97%	119%	Không áp dụng	-
Tỷ lệ cổ tức	5% bằng tiền mặt 7% bằng cổ phiếu	10% bằng tiền mặt 2% bằng cổ phiếu	Không áp dụng	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của Transimex

(*) Số liệu năm 2023 được trình bày lại theo Thuyết minh số 33 – BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Transimex

(**) Số liệu năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 38 – BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét của Transimex

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 20. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/ giảm so với năm trước	9T/2025
Tổng giá trị tài sản	3.618.814	3.794.474	4,9%	3.747.393
Vốn chủ sở hữu	2.478.666	2.612.840	5,4%	2.760.950
Doanh thu thuần	635.628	705.000	10,9%	563.283
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	155.229	198.826	28,1%	146.597
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	5.794	(2.553)	(100,0%)	(6.080)
Lợi nhuận trước thuế	161.023	196.272	21,9%	140.517
% LNTT/DTT	25,3%	27,8%	Không áp dụng	24,9%
Lợi nhuận sau thuế	170.664	213.303	25,0%	149.610
% LNST/ DTT	26,8%	30,3%	Không áp dụng	26,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	111%	95%	Không áp dụng	-
Tỷ lệ cổ tức	5% bằng tiền mặt 7% bằng cổ phiếu	10% bằng tiền mặt 2% bằng cổ phiếu	Không áp dụng	-

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2025 của Transimex

Các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động:

Không có.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập

Không có.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

- **Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm 2023 và 2024**

Trong năm 2023, tình hình kinh doanh của Transimex chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Tổng sản lượng thông qua hệ thống kho của Công ty đạt 1.918.029 tấn, giảm 5,6% so với năm 2022. Đặc biệt, sản lượng tại kho tổng hợp và kho lạnh giảm lần lượt 10.5% và 11,3%, trong khi kho CFS tăng 11,7%. Sản lượng thông qua Cảng ICD Transimex cũng giảm 16,6%, chỉ đạt 231.527 TEU. Vận chuyển container đường thủy nội địa giảm 8,6%,

đạt 212.891 TEU, trong khi vận chuyển đường bộ tăng nhẹ 1%, đạt 37.898 chuyến. Vận chuyển hàng bách hóa tăng 17,6%, đạt 42.774 chuyến, và dịch vụ logistics đường biển tăng 14,7%, đạt 33.180 TEU, nhưng dịch vụ đường hàng không giảm 32,2%, chỉ đạt 1.146 tấn. Dịch vụ đại lý giao nhận quốc tế có sự tăng trưởng đáng kể với hàng FCL tăng 39,8%, đạt 24.689 TEU.

Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch bao gồm tình hình thị trường thương mại và xuất nhập khẩu toàn cầu và trong nước giảm, ảnh hưởng đến dịch vụ logistics. Dịch vụ đại lý vận chuyển Container Quốc tế của Hãng tàu Dongjin đã thu xếp 518 chuyến tàu, với tổng sản lượng 70.776 TEU, nhưng vẫn không đủ để bù đắp cho sự giảm sút ở các mảng khác. Tổng kết lại, sự giảm sút trong sản lượng thông qua hệ thống kho và cảng, cùng với sự giảm sút trong vận chuyển container đường thủy nội địa và dịch vụ logistics đường hàng không, là những yếu tố chính ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Transimex trong năm 2023.

Năm 2024 khép lại với nhiều biến chuyển đáng chú ý trong chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục bị điều chỉnh sau các cuộc xung đột chính trị và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ngày càng rõ nét, logistics không còn là hoạt động hậu cần đơn thuần, mà trở thành yếu tố chiến lược trong quản trị chuỗi giá trị toàn cầu. Tại Việt Nam, logistics đang giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và thương mại, đặc biệt khi đất nước tiếp tục hội nhập sâu rộng và trở thành điểm đến chiến lược của các dòng dịch chuyển đầu tư.

Do ảnh hưởng của các yếu tố địa chính trị và căng thẳng trong quan hệ giao thương của các khối và nền kinh tế hàng đầu thế giới, hoạt động logistics đã chịu những ảnh hưởng đan xen, lẫn tích cực và tiêu cực. Tại Transimex, những ảnh hưởng tích cực có thể thấy qua sản lượng container luân chuyển thông qua Cảng ICD Transimex đạt hơn 285.000 TEU (tăng 23% so với năm 2023); sản lượng vận chuyển container đường thủy nội địa đạt gần 300.000 TEU (tăng 39,5% so với năm 2023). Trong khi đó, dịch vụ lưu trữ hàng hóa tại các hệ thống kho có phần chững lại. Cụ thể, năm 2024, tổng sản lượng hàng hóa luân chuyển thông qua hệ thống kho của toàn Tập đoàn đạt khoảng 1,85 triệu tấn, bằng 96,4% so với năm 2023, trong đó: kho tổng hợp đạt 770.000 tấn, kho CFS đạt 542.000 tấn, kho lạnh và kho mát đạt 335.000 tấn, kho ngoại quan 166.000 tấn, kho Air-con và kho cấp đông 32.000 tấn.

- **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.**

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2024, Transimex sẽ đối mặt với nhiều biến động có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong ba mảng dịch vụ chính.

(i) Dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics) luôn chịu tác động từ biến động kinh tế vĩ mô và giá nhiên liệu. Sự ổn định kinh tế và kiểm soát lạm phát sẽ tạo điều kiện thuận lợi, nhưng bất ổn kinh tế toàn cầu và rủi ro địa chính trị và giá nhiên liệu tăng có thể làm tăng chi phí vận chuyển và giảm biên lợi nhuận. Thị trường hàng không dự báo có nhiều tín hiệu tích cực với tần suất bay tăng, nhưng giá cước hàng không giảm có thể ảnh hưởng đến doanh thu. Các biến động chính trị và thay đổi quy định quốc tế cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động giao nhận quốc tế.

(ii) Dịch vụ kho vận và các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm logistics sẽ phụ thuộc vào tăng trưởng thương mại

và đầu tư cơ sở hạ tầng. Sự phục hồi của thương mại toàn cầu và tăng trưởng xuất nhập khẩu sẽ tác động tích cực, nhưng các yếu tố như chiến tranh thương mại hoặc thay đổi chính sách thương mại quốc tế có thể gây ra biến động. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng cảng và nâng cấp công nghệ sẽ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh. Nhu cầu về logistics hàng lạnh dự kiến sẽ tăng do sự phát triển của ngành thực phẩm và dược phẩm, nhưng sự cạnh tranh trong ngành cũng sẽ gia tăng.

(iii) Cho thuê văn phòng sẽ chịu ảnh hưởng từ tình hình kinh tế và nhu cầu thị trường bất động sản. Sự phục hồi kinh tế và tăng trưởng của các doanh nghiệp sẽ thúc đẩy nhu cầu thuê văn phòng. Tuy nhiên, biến động kinh tế và thay đổi trong xu hướng làm việc từ xa có thể ảnh hưởng đến nhu cầu thuê văn phòng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Kể từ ngày 03/12/1999, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0301874259 với số vốn điều lệ đăng ký là 22.000.000.000 đồng cho đến nay, công ty đã trải qua 27 lần tăng vốn, đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch vốn điều lệ của Công ty là 1.693.479.540.000 đồng.

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính trong giai đoạn 2 năm gần nhất và tính tới thời điểm hiện tại:

Bảng 21. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Vốn kinh doanh	Riêng			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (**)	30/09/2025
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	366.819	642.431	635.221	420.597	757.634	843.050
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	602.756	361.431	202.679	1.778.226	1.692.049	1.496.616
Vốn chủ sở hữu	**2.478.666**	**2.612.840**	**2.760.950**	**5.110.077**	**5.123.175**	**5.358.970**
Trong đó:						-
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.582.705	1.693.480	1.693.480	1.582.705	1.693.480	1.693.480
- Thặng dư vốn	556.639	556.639	556.639	557.923	557.923	557.923
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	51.909	58.798	58.798
- Cổ phiếu quỹ	(107)	(107)	(107)	(190)	(190)	(190)
- Quỹ đầu tư và phát triển	147.882	147.882	147.882	158.722	158.722	158.722
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa	191.547	214.946	363.056	1.557.286	1.514.703	1.776.299

Vốn kinh doanh	Riêng			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (**)	30/09/2025
phân phối						
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	1.201.721	1.139.739	1.113.939

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng Quý III năm 2025 của Transimex

(*) Số liệu năm 2023 được trình bày lại theo Thuyết minh số 33 – BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Transimex

(**) Số liệu năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 38 – BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét của Transimex

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính trong giai đoạn 2 năm gần nhất và tính tới thời điểm hiện tại:

Bảng 22. Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023 (*)	31/12/2024 (**)	30/09/2025
Tiền và tương đương tiền	173.286	141.238	108.235	447.184	485.655	451.711
Đầu tư tài chính ngắn hạn	311.306	364.471	324.682	536.883	716.328	698.052
Các khoản phải thu ngắn hạn	409.150	430.002	334.271	664.614	632.571	789.230
Hàng tồn kho	6.418	7.365	5.515	13.012	15.497	14.970
Tài sản ngắn hạn khác	31.541	30.421	16.601	155.228	175.278	157.462
Các khoản phải thu dài hạn	8.485	8.688	8.688	21.805	25.080	28.043
Tài sản cố định	348.852	318.586	295.745	3.592.126	3.441.733	3.433.380
Bất động sản đầu tư	-	-	-	40.869	67.832	64.914
Tài sản dở dang dài hạn	1.111	978	7.420	359.638	388.099	368.386
Đầu tư tài chính dài hạn	2.296.095	2.433.783	2.583.768	1.734.712	1.803.531	1.936.366
Tài sản dài hạn khác	32.570	58.943	62.468	433.011	608.891	561.397

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng Quý III năm 2025 của Transimex

(*) Số liệu năm 2023 được trình bày lại theo Thuyết minh số 33 – BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Transimex

(**) Số liệu năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 38 – BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét của Transimex

Công ty luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Bảng 23. Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	**Thời gian khấu hao** *(BCTC năm 2023 đã được kiểm toán)*	**Thời gian khấu hao** *(BCTC năm 2024 đã được kiểm toán)*	**Thời gian khấu hao** *(BCTC Quý III năm 2025)*
Tài sản cố định hữu hình			
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm	2 - 50 năm	5 - 50 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 20 năm	2 - 20 năm	3 - 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 15 năm	2 - 15 năm	3 - 15 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 7 năm	3 - 15 năm	3 - 15 năm
Tài sản cố định vô hình			
Quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng lâu dài	-	-	-
Quyền sử dụng đất thuê trả tiền 1 lần cho nhiều năm	-	-	-
Chương trình phần mềm	3 - 7 năm	3 - 10 năm	3 - 7 năm
Bản quyền bằng sáng chế	-	-	-
Bất động sản đầu tư			
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 30 năm	20 - 30 năm	20 - 30 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của Transimex

c) Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty theo các năm như sau:

Năm	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.016.000	18.952.651	17.968.000

Mức thu nhập bình quân của TMS nhìn chung tương đối ổn định và trên mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.

Công ty không có thông tin so sánh mức thu nhập bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn hoạt động.

d) Tình hình công nợ

- **Tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Nợ phải thu	417.635	438.690	342.959	686.419	657.651	817.274
Nợ phải trả	1.140.148	1.181.634	986.443	2.889.004	3.237.321	3.144.942

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng Quý III năm 2025 của Transimex

- **Các khoản phải thu:**

Bảng 24. Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Phải thu ngắn hạn	**409.151**	**430.002**	**334.271**	**664.614**	**632.571**	**789.230**
Phải thu khách hàng	228.310	155.016	121.626	375.893	314.215	394.094
Trả trước cho người bán	5.744	2.108	4.326	41.572	14.908	89.720
Phải thu về cho vay	74.200	74.200	10.456	45.200	-	11.211
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	103.311	204.019	203.617	214.065	322.448	318.678
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.414)	(5.342)	(5.753)	(12.116)	(19.000)	(24.506)
Phải thu dài hạn	**8.485**	**8.688**	**8.688**	**21.805**	**25.080**	**28.043**
Phải thu dài hạn khác	8.485	8.688	8.688	21.805	25.080	28.043

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng Quý III năm 2025 của Transimex

Các khoản phải thu quá hạn:

Tại ngày 30/09/2025, số dư các tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi lần lượt là đã được lập dự phòng theo quy định hiện hành về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Bảng 25. Chi tiết các khoản nợ phải thu quá hạn tại thời điểm 30/09/2025

Đối tượng	Giá trị công nợ (VND)	Giá trị đã trích lập dự phòng (VND)	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
1. Số liệu hợp nhất	**26.166.872.665**	**15.522.732.522**	Các nguyên nhân chính: ▪ Khách gặp khó khăn tài chính; ▪ Khách hàng bỏ trốn; ▪ Phát sinh tranh chấp	Khả năng thu hồi thấp
Dưới 1 năm	47.937.230	14.381.170		
Từ 1 năm đến 3 năm	1.635.924.706	438.960.741		
Trên 3 năm	24.483.010.729	15.069.390.611		
2. Số liệu Công ty mẹ	**5.845.350.447**	**5.753.299.436**		
Dưới 1 năm	47.937.230	14.381.169		
Từ 1 năm đến 3 năm	197.668.168	139.173.218		
Trên 3 năm	5.599.745.049	5.599.745.049		

Nguồn: Transimex

Công ty đảm bảo thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu quá hạn theo đúng quy định pháp luật.

- **Các khoản phải trả**

Bảng 26. Tình hình các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Phải trả ngắn hạn	**537.112**	**820.203**	**783.765**	**948.725**	**1.382.556**	**1.482.769**
Phải trả người bán ngắn hạn	52.871	51.088	52.060	201.771	225.508	195.474
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.712	1.161	1.193	6.798	5.255	5.890
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.604	2.727	5.348	66.367	80.677	86.343
Phải trả người lao động	3.148	4.415	5.180	16.703	22.564	20.867
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.818	14.483	7.874	25.291	46.952	88.667
Doanh thu chưa thực	1.234	1.493	1.576	2.678	3.686	4.722

hiện ngắn hạn						
Phải trả ngắn hạn khác	73.189	83.750	61.319	162.360	213.606	219.072
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	366.819	642.431	635.221	420.597	757.634	843.050
Quỹ khen thưởng phúc lợi	27.717	18.654	13.994	46.160	26.673	18.684
Phải trả dài hạn	**603.036**	**361.431**	**202.679**	**1.940.280**	**1.854.765**	**1.662.173**
Phải trả dài hạn khác	280	-	-	17.640	19.369	22.209
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	602.756	361.431	202.679	1.778.226	1.692.049	1.496.616
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	144.414	143.347	143.347

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng Quý III năm 2025 của Transimex

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Transimex luôn thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán cho nhà cung cấp và đối tác. Các khoản nợ vay ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn từ tổ chức tín dụng đều được Transimex thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi trong suốt thời gian hoạt động của Công ty.
- Trường hợp nợ quá hạn: Không có.
- Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết bao gồm các vi phạm của Transimex và công ty con: Không có.

Thông tin về các trái phiếu chưa đáo hạn được trình bày chi tiết như sau:

Mã trái phiếu	Giá trị đang lưu hành (Tỷ VND)	Lãi suất hiện tại	Thời điểm phát hành	Kỳ hạn	Đặc điểm	Các điều khoản quan trọng khác
TMSH2126001	120	8,8%/năm	13/08/2021	5 năm	Không chuyển đổi, có bảo đảm	Công ty có quyền yêu cầu trái chủ để Công ty mua lại toàn bộ hoặc một phần trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn 3 năm kể từ ngày phát hành (tức là ngày 13/08/2024). Công ty đã không thực hiện yêu cầu mua lại trái phiếu trước hạn tại ngày này.
TMSH2326001	300	10,5%/năm	14/06/2023	3 năm	Không chuyển đổi, có bảo đảm	Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại hoặc Công ty có quyền yêu cầu trái chủ để mua lại, tối đa 50% trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn 24 tháng kể từ ngày phát hành (tức là ngày 14/06/2025) với điều kiện trái chủ phải gửi thông báo về việc thực hiện quyền

						chọn bán ít nhất 90 ngày trước ngày chọn bán dự định. Trái chủ và Công ty đã không thực hiện yêu cầu mua lại trái phiếu trước hạn tại ngày này.

Nguồn: Transimex

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 27. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	46.706	61.578	51.776
Thuế đất	-	-	-	9.395	11.743	23.604
Thuế nhà thầu nước ngoài	1.216	1.511	915	4.388	1.511	3.614
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	3.413	3.452	6.310
Thuế thu nhập cá nhân	388	1.216	265	2.466	2.392	1.038

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng Quý III năm 2025 của Transimex

Việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty:

Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện tại của Công ty là 20% và thuế giá trị gia tăng áp dụng chủ yếu là 8%, bên cạnh một số dịch vụ khác có mức thuế suất 0% và 10%. Ngoài ra Công ty nộp các loại thuế khác với các hoạt động chịu thuế có liên quan.

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

f) Trích lập các quỹ

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận.

Công ty đã thực hiện đúng việc trích lập các quỹ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Tình hình trích lập các quỹ 2 năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Quỹ đầu tư và phát triển	147.882	147.882	147.882	158.722	158.722	158.722
Quỹ khen thưởng phúc lợi	27.717	18.654	13.994	46.160	26.673	18.684

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tổng	175.599	166.537	161.876	204.882	185.395	176.406

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất và riêng Quý III năm 2025 của Transimex

g) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Hợp nhất

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	2023 (*)	2024 (**)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn *[Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn]*	1,92	1,46
Hệ số thanh toán nhanh *[(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]*	1,90	1,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	36,5%	39,0%
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	57,5%	62,7%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay tổng tài sản *[Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]*	0,35	0,41
Vòng quay vốn lưu động *[Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân]*	1,34	1,73
Vòng quay hàng tồn kho *[Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]*	139,4	196,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (ROS): *[Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần]*	8,2%	5,1%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản *[Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân]*	2,89%	2,08%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) *[Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân]*	4,24%	3,31%

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	2023 (*)	2024 (**)
Thu nhập trên cổ phần EPS (đồng/ cổ phiếu)	945	1.196

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Transimex

(*) Số liệu năm 2023 được trình bày lại theo Thuyết minh số 33 – BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Transimex

(**) Số liệu năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 38 – BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét của Transimex

Bảng 29. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
	2023	2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn [*Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn*]	1,73	1,19
Hệ số thanh toán nhanh [*(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*]	1,66	1,14
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	31,5%	31,1%
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	46,0%	45,2%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay tổng tài sản [*Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*]	0,20	0,19
Vòng quay vốn lưu động [*Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân*]	0,59	0,74
Vòng quay hàng tồn kho [*Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*]	71.8	91.8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (ROS): [*Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần*]	26,8%	30,3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản [*Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân*]	4,99%	5,75%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) [*Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân*]	7,67%	8,37%

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
	2023	2024
Thu nhập trên cổ phần EPS (đồng/ cổ phiếu)	1.078	1.259

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Transimex

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Trong năm 2024, khả năng thanh toán theo số liệu báo cáo hợp nhất của Transimex giảm nhẹ so với năm 2023. Hệ số thanh toán ngắn hạn, theo dữ liệu hợp nhất, giảm từ 1,92 xuống 1,46, và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,90 xuống 1,45. Tuy nhiên các chỉ tiêu này vẫn duy trì ở mức trên 1 lần, đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất của Công ty khá ổn định qua các năm với Nợ phải trả chiếm dưới 50% cơ cấu tổng nguồn vốn của Doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là nợ vay. Tại thời điểm 31/12/2024, nợ vay chiếm tỷ trọng là 29,2% tổng tài sản và các chỉ tiêu nợ vay tiếp tục giữ ổn định ở mức thấp trong 2023 và 2024.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho cao do đặc thù hoạt động của lĩnh vực cung cấp dịch vụ của Công ty không cần đầu tư vốn lưu động lớn vào hàng tồn kho. Trong khi đó, tài sản cố định đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của Công ty, do đó, yêu cầu đầu tư lớn vào tài sản, dẫn đến tỷ lệ Doanh thu thuần/Tổng tài sản thấp. Tuy nhiên, so với các công ty trong cùng ngành, các chỉ tiêu năng lực hoạt động của Công ty đều ở mức tốt và khá ổn định.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Trong năm 2023 biên lợi nhuận sau thuế (ROS) hợp nhất của Transimex đạt 8,2% xuất phát từ các khó khăn chung đối với ngành. Trong giai đoạn từ 2023 đến 2024, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) giảm từ 4,24% còn 3,31%.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:

Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 02 năm gần nhất và báo cáo tài chính soát xét bán niên năm đăng ký chào bán của Tổ chức phát hành.

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất của Công ty năm 2023

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng của Công ty năm 2023

Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty Cổ phần.Transimex được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất của Công ty năm 2024

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Transimex được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng của Công ty năm 2024

Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty Cổ phần Transimex được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3.5. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất của Công ty bán niên năm 2025

Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Transimex được soát xét bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, không thấy có vấn đề gì khiến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3.6. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng của Công ty bán niên năm 2025

Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Transimex được soát xét bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, không thấy có vấn đề gì khiến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

4. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 30. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2024
Doanh thu thuần	3.360.364	Tăng 1,04% so với thực hiện năm 2024
Lợi nhuận trước thuế	249.247	Tăng 4,66% so với thực hiện năm 2024
Lợi nhuận sau thuế	204.182	Tăng 19,99% so với thực hiện năm 2024
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,08%	Tăng thêm 2,3% so với thực hiện năm 2024
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	3,96%	-
Tỷ lệ cổ tức	10 - 15% bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu	So với phương án chi trả cổ tức 12% năm 2024

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Transimex

(*) Số liệu được tính toán dựa trên kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận được ĐHĐCĐ thông qua

4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 nêu trên đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Transimex.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên

Trong năm 2025, Transimex tập trung vào một số chiến lược quan trọng để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ giao phó. Trước hết, công ty mẹ sẽ hoàn thiện và nâng cao năng lực của phòng kinh doanh & marketing để đáp ứng nhu cầu bán dịch vụ cho cả tập đoàn, đặc biệt là Long An Logistics sau khi hoàn thành giai đoạn 2 của Kho Truy Xuất Tự Động (ASRS). Mục tiêu của Công ty là đưa Transimex trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong thị trường chuỗi cung ứng logistics hàng lạnh (Cold Chain Logistics).

Transimex cũng sẽ tiếp tục phát triển các mảng dịch vụ cốt lõi về logistics như Contract Logistics, dịch vụ Cảng ICD, kho hàng bách hóa, dịch vụ cảng container và dịch vụ vận chuyển giao hàng. Đối với Vinafreight và Vector Aviation, thị trường hàng không dự báo có nhiều tín hiệu tích cực với tần suất bay tăng, mặc dù giá cước hàng không giảm. Ban điều

hành đã ký hợp đồng đại lý hàng hóa với Hãng hàng không quốc gia Nga (Aeroflot), tập trung vào dịch vụ này cùng với các dịch vụ truyền thống.

Tại Công ty Cổ phần Cảng Mipec, kế hoạch đầy thách thức với mục tiêu doanh thu 226 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế âm 26 tỷ đồng sẽ được xây dựng, tập trung vào việc tiếp cận các hãng tàu container nước ngoài và nội địa, cùng các khách hàng tiềm năng. Transimex cũng sẽ tăng cường công tác quản trị và kiểm soát đối với các công ty con và thành viên, nhằm hoàn thiện công tác quản trị trong toàn tập đoàn.

Ngoài ra, công ty sẽ tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược nước ngoài để đa dạng hóa danh mục khách hàng và sử dụng tối đa tài nguyên trong hệ sinh thái của toàn tập đoàn. Cuối cùng, Transimex sẽ tiếp tục phát triển các hoạt động logistics xanh, đáp ứng các yêu cầu toàn cầu về bảo vệ môi trường và tiêu chuẩn hóa trong lĩnh vực logistics như ESG.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Transimex đạt được là 2.497,3 tỷ Đồng và 266,8 tỷ Đồng, lần lượt hoàn thành 74,3% và 130,7% so với kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Nguyên nhân là do hầu hết các hoạt động kinh doanh đều có sự tăng trưởng tích cực, vượt hơn đáng kể so với kế hoạch kỳ vọng. Trong đó, tăng trưởng tích cực nhất là các hoạt động liên quan đến cước vận chuyển quốc tế và hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ cũng như đường thủy nội địa.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Transimex cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Transimex phụ thuộc vào tình hình vĩ mô trong nước và thế giới. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán. Do đó, các ý kiến nhận xét nêu trên không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

5. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

Hiện Transimex chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Transimex được thành lập kể từ ngày 03/12/1999, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Theo thông tin sở hữu tại ngày 30/06/2025, danh sách các cổ đông lớn của Công ty được trình bày dưới đây.

Ghi chú phương pháp tính số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chuyển đổi được tính toán dưới các giả định sau:

(i) Công ty chào bán thành công toàn bộ trái phiếu cho cổ đông hiện hữu;

(ii) Các cổ đông hiện hữu đều thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi theo tỷ lệ sở hữu của các cổ đông trước thời điểm chào bán;

(iii) Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu của cổ đông trước thời điểm chào bán bằng với số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu của cổ đông tại thời điểm 30/06/2025;

(iv) Các cổ đông thực hiện chuyển đổi toàn bộ trái phiếu với mức giá chuyển đổi được tính toán dựa trên hai điều kiện (1) 80% Giá trị sổ sách của của mỗi cổ phiếu TMS trên Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét là 19.618 đồng/cổ phiếu, và (2) không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Do đó, mức giá chuyển đổi được giả định là 19.618 đồng/cổ phiếu.

2.1 Danh sách cổ đông lớn là cá nhân

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Minh Tuấn	1971	Australia	24.543.105	14,49%

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và người có liên quan tại thời điểm ngày 30/06/2025: 38.696.256 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,86% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại tổ chức phát hành	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
				Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Bùi Minh Tuấn	Thành viên		1.423.116	6,2%	24.543.105	14,49%	27.498.574	14,49%

STT	Họ và tên	Chức vụ tại tổ chức phát hành	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
				Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
		HĐQT							
2	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	Anh ruột	104.980	0,5%	991.372	0,59%	1.110.752	0,59%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Vina		Ông Bùi Minh Tuấn làm Giám đốc	1.917.840	8,3%	12.168.801	7,19%	13.634.159	7,19%
4	Công ty Cổ phần Vinaprint		Ông Bùi Minh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT	0	0%	992.978	0,59%	1.112.551	0,59%
	Tổng cộng			**3.340.956**	**15,00%**	**38.696.256**	**22,86%**	**43.356.036**	**22,85%**

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với Công ty:

STT	Đối tượng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty Cổ phần Vinaprint	Cung cấp dịch vụ	1.127	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	13.305		

- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và các lợi ích liên quan khác bao gồm thù lao Thành viên Hội đồng quản trị.
- Lợi ích liên quan khác: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Chủ tịch HĐQT	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	Hội đồng quản trị Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan.
CTCP	Thành	Kinh doanh	Khách hàng	TP.	Cung cấp	Hội đồng quản

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Thương mại Phú Nhuận	viên HĐQT	bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	HCM và khu vực lân cận	dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	trị Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan.
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT	Sản xuất, chế biến, gia công thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh	Khách hàng có nhu cầu thực phẩm thuộc tất cả các phân khúc	Trong và ngoài nước	Thực phẩm chế biến	Hội đồng quản trị Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan.

2.3. Danh sách cổ đông lớn là tổ chức

STT	Tên cổ đông	Số ĐKDN/ Mã số giao dịch	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Logistics Quốc Tế Ryobi Việt Nam	CC7270	Phòng 2.02, Lầu 2, Tòa nhà TMS, 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam	35.497.834	20,96%
2	CTCP Prosper Logistics	0315450683	L17-11 Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	29.310.189	17,31%
3	CTY TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải	0300989419	Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	12.791.752	7,55%
4	CTCP Đầu Tư Vi Na	0305012923	Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	12.168.801	7,19%
5	JWD Asia Holding Private Limited	CB9205	17 Phillip Street. # 05-01. Grand Building Singapore (048695)	10.588.334	6,25%
6	CTCP Đầu tư New Asia	0315259013	Tầng 3, Tòa nhà WMC, số 102 A-B-C, Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, TP Hồ	12.411.485	7,33%

STT	Tên cổ đông	Số ĐKDN/ Mã số giao dịch	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
			Chí Minh, Việt Nam		
7	CTCP Dịch Vụ Văn Hóa Việt	0309553539	Số 27 - 29 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	17.289.271	10,21%
Tổng cộng				**130.057.666**	**76,80%**

Nguồn: Transimex

2.3.1 Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam

- Năm thành lập: 2014
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: CC7270
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 2.02, Lầu 2, Tòa nhà TMS, 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam
- Vốn điều lệ: 605.972.500.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Masashi Tanaka – Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan tại ngày 30/06/2025: 35.537.372 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,98% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Logistics Quốc Tế Ryobi Việt Nam		16.779.586	23,70%	35.497.834	20.96%	39.772.464	20.96%
2	Toshiyuki Matsuda	Ông Toshiyuki Matsuda làm Thành viên HĐQT	0	0%	39.538	0.02%	44.298	0.02%
Tổng cộng			**16.779.586**	**23,70%**	**35.537.372**	**20,98%**	**39.816.762**	**20,98%**

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với Công ty:

STT	Đối tượng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác
1	CTCP Logistics Quốc	Cung cấp dịch vụ	1.286	HĐQT	Không có

STT	Đối tượng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác
	Tế Ryobi Việt Nam	Sử dụng dịch vụ	16		
		Chi phí lãi vay	297		
		Trả nợ vay	73.080		

- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan khác: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.3.2 Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải

- Năm thành lập: 1993
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300989419
- Địa chỉ trụ sở chính: 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Trần Hướng Nam – Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan tại ngày 30/06/2025: 13.783.124 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,14% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		6.952.692	8,5%	12.791.752	7,55%	14.332.128	7,55%
2	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐTV	532.039	0,6%	991.372	0,59%	1.110.752	0,59%
Tổng cộng			**7.484.731**	**9,11%**	**13.783.124**	**8,14%**	**15.442.880**	**8,14%**

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện:

STT	Đối tượng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Cung cấp dịch vụ	417	HĐQT	Không có

- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ

- Lợi ích liên quan khác: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Cổ đông	Kinh doanh bất động sản	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	Hội đồng quản trị Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan.

2.3.3 Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na

- Năm thành lập: 2007
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305012923
- Địa chỉ trụ sở chính: 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Bùi Minh Tuấn – Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan tại ngày 30/06/2025: 36.711.906 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,68% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Đầu tư Vi Na		318.390	5,00%	12.168.801	7,19%	13.634.159	7,19%
2	Bùi Minh Tuấn	Giám đốc	92.290	1,50%	24.543.105	14,49%	27.498.574	14,49%
Tổng cộng			**410.680**	**6,50%**	**36.711.906**	**21,68%**	**41.132.733**	**21,68%**

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan khác: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Cổ đông	Kinh doanh bất động sản	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	Hội đồng quản trị Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan.

2.3.4 Công ty Cổ phần Prosper Logistics

- Năm thành lập: 2018
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0315450683
- Địa chỉ trụ sở chính: L17-11 Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 10.180.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thùy Linh (Chủ tịch HĐQT) và Eakapong Tungsrisanguan (Giám đốc)
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan tại ngày 30/06/2025: 39.898.523 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,56% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Prosper Logistics		7.355.307	15,5%	29.310.189	17,31%	32.839.707	17,31%
2	JWD Asia Holding Private Limited	Cổ đông	3.911.901	8,2%	10.588.334	6,25%	11.863.372	6,25%
Tổng cộng			**11.267.208**	**23,70%**	**39.898.523**	**23,56%**	**44.703.079**	**23,56%**

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan khác: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.3.5 JWD Asia Holding Private Limited

- Năm thành lập: 2014
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: CB9205
- Địa chỉ trụ sở chính: 17 Phillip Street, # 05-01, Grand Building Singapore (048695)
- Vốn điều lệ: Không có thông tin
- Người đại diện theo pháp luật: Tanate Piriyothinkul – Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan tại ngày 30/06/2025: 39.898.523 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,56% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	JWD Asia Holding Private Limited		3.911.901	8,2%	10.588.334	6,25%	11.863.372	6,25%
2	Công ty Cổ phần Prosper Logistics	Công ty con	0	0,0%	29.310.189	17,31%	32.839.707	17,31%
Tổng cộng			**3.911.901**	**8,2%**	**39.898.523**	**23,56%**	**44.703.079**	**23,56%**

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan khác: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.3.6 Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia

- Năm thành lập: 2018
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0315259013
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà WMC, số 102 A-B-C, Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 101.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Trần Hướng Nam – Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan tại ngày 30/06/2025: 12.411.485 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,32% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Đầu Tư New Asia		6.463.414	6,0%	12.411.485	7,32%	13.906.066	7.33%

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan khác: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Cổ đông	Kinh doanh bất động sản	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	Hội đồng quản trị Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan.

2.3.7 Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn Hóa Việt

- Năm thành lập: 2009
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0309553539
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 - 29 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Phan Thành Trung – Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan tại ngày 30/06/2025: 17.289.271 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,19% vốn điều lệ. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Văn Hóa Việt		4.094.257	5,0%	17.289.271	10,19%	19.371.236	10,21%

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và các lợi ích liên quan khác

- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Bảng 31: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch Hội đồng quản trị	001065013640
2	Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	072063002244
3	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	PB2981221
4	Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên Hội đồng quản trị	TT7507312
5	Ông Charvanin Bunditkitsada	Thành viên Hội đồng quản trị	AC2755082
6	Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	001063028095
7	Ông Huỳnh An Trung	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	033067003190

3.1.1. Ông Bùi Tuấn Ngọc

- Họ và tên: Bùi Tuấn Ngọc
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 21/02/1965
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001065013640 cấp bởi Bộ Công An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex
  - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics
  - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Long An
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex Logistics

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Mipec

Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1994	2017	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Giám đốc
2006	10/2024	Công ty Cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
10/2024	03/2025	Công ty Cổ phần Vinaprint	Người đại diện theo pháp luật
2010	Hiện tại	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Chủ tịch HĐTV
2007	4/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Chủ tịch HĐQT
2008	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Chủ tịch HĐQT
2009	4/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Chủ tịch HĐQT
4/2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Tổng Giám Đốc
2009	Hiện tại	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex	Chủ tịch HĐTV
2016	Hiện tại	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Phó chủ tịch HĐQT
2017	4/2022	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	Thành viên HĐQT
2018	11/2022	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Thành viên HĐQT
2020	Hiện tại	Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận	Chủ tịch HĐQT
2020	Hiện tại	Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc	Chủ tịch HĐQT
2021	Hiện tại	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	Chủ tịch HĐTV

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 991.372 cổ phần, chiếm 0,59% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

hữu:

- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 991.372 cổ phần, chiếm 0,59% vốn điều lệ

- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	Bùi Minh Tuấn	Em ruột	24.543.105	14,49%
2	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐTV	12.791.752	7,55%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao, tiền lương Thành viên Hội đồng quả trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	680.000.004	2.408.746.698	0	Không có	Không có
2024	1.026.666.667	2.672.411.986	0	Không có	Không có
6T/2025	1.318.951.000	1.318.951.000	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Phú Nhuận	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	889	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	8.406		
2	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Phó Chủ tịch HĐQT	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐTV	Cung cấp dịch vụ	417	HĐQT	Không có

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	mại Thiên Hải					

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.1.2. Ông Lê Duy Hiệp

- Họ và tên: Lê Duy Hiệp
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 05/12/1963
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 072063002244 cấp bởi Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

  Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An

  Chủ tịch HĐTV Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương

  Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Mipec

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XNK và Đầu tư Chợ Lớn

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện Khu công nghiệp Vĩnh Lộc

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinaprint

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải MACS

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1998	Hiện tại	Công ty CP dịch vụ Hàng Hải MACS	Phó Giám đốc, Giám đốc điều hành, Chủ tịch HĐQT
2009	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
2012	04/2022	Công ty CP Vinafreight	Thành viên HĐQT
2016	Hiện tại	CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Thành viên HĐQT
2017	Hiện tại	Công ty CP Vinaprint	Thành viên HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	Thành viên HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
2019	Hiện tại	Công ty Cổ phần Điện Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	Thành viên HĐQT
2020	Hiện tại	Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc	Thành viên HĐQT
2021	Hiện tại	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Chủ tịch HĐTV
2021	Hiện tại	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	Thành viên HĐTV
2012	12/2022	Công ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex	Thành viên HĐTV
2009	10/2023	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex	Thành viên HĐTV
2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	Thành viên HĐQT

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 740.874 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 740.874 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Vinaprint	Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT	1.049.478	0,62%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương Thành viên Ban Tổng giám đốc theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	391.111.112	1.963.058.719	0	Không có	Không có
2024	598.888.893	2.138.859.156	0	Không có	Không có
6T/2025	376.333.332	1.076.058.000	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương	Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	104	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	178		
2	Công Ty Cổ Phần Hàng Hải MACS	Ông Lê Duy Hiệp làm Chủ tịch HĐQT	Sử dụng dịch vụ	6.082	HĐQT	Không có
			Cung cấp dịch vụ	9.617		
3	Công ty Cổ phần Vinaprint	Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	1.127	HĐQT	Không có
			Cung cấp dịch vụ	13.305		
4	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)	Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
5	Công Ty	Ông Lê Duy	Cung cấp	2.897	HĐQT	Không có

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	Liên Doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Hiệp làm Chủ tịch HĐTV	dịch vụ			
			Chi hộ	217		
			Thu nhập cổ tức	19.500		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Dịch vụ Hàng Hải MACS	Chủ tịch HĐQT	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	Trong và ngoài nước	Dịch vụ vận tải quốc tế và nội địa, giao nhận hàng hóa	Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.
CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	Thành viên HĐQT	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	Trong và ngoài nước	Dịch vụ vận tải quốc tế và nội địa, giao nhận hàng hóa	
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	Kinh doanh bất động sản	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa.	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	

2.1.3. Ông Bùi Minh Tuấn

- Họ và tên: Bùi Minh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 28/02/1971
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: PB2981221 cấp tại Australia
- Quốc tịch: Australia
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương Mại Phú Nhuận
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Merufa
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinaprint
- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2002	2013	Công ty TNHH Đầu tư Đất Mới	Giám đốc
2007	Hiện tại	Công ty cổ phần Đầu tư Vina	Tổng Giám đốc
2013	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT
2016	Hiện tại	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Thành viên HĐQT
2017	09/2022	Công ty cổ phần Vận tải Transimex	Thành viên HĐQT
2017	10/2024	Công ty cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT
10/2024	Hiện tại	Công ty cổ phần Vinaprint	Chủ tịch HĐQT
2022	10/2024	Công ty cổ phần Vinaprint	Quyền Tổng Giám đốc
2018	Hiện tại	Công ty cổ phần Thương Mại Phú Nhuận	Thành viên HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn	Thành viên HĐQT
2020	Hiện tại	Công ty cổ phần Merufa	Thành viên HĐQT

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 24.543.105 cổ phần, chiếm 14,49% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 24.543.105 cổ phần, chiếm 14,49% vốn điều lệ

▪ Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	Bùi Tuấn Ngọc	Anh ruột	991.372	0,59%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Vina	Ông Bùi Minh Tuấn làm Tổng Giám đốc	12.168.801	7,19%
3	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	Ông Bùi Minh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT	1.049.478	0,62%

▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	228.888.888	0	0	Không có	Không có
2024	342.222.226	0	0	Không có	Không có
6T/2025	216.000.000	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)	Ông Bùi Minh Tuấn làm Thành viên HĐQT	Thu nhập từ cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
2	Công Ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận	Ông Bùi Minh Tuấn làm Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	889	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	8.406		

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
3	Công Ty Cổ Phần Merufa	Ông Bùi Minh Tuấn làm Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	268	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	5		
4	Công ty Cổ phần Vinaprint	Ông Bùi Minh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	1.127	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	13.305		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Chủ tịch HĐQT	Kinh doanh bất động sản	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

2.1.4. Ông Toshiyuki Matsuda

- Họ và tên: Toshiyuki Matsuda
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 15/06/1978
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: TR3956929
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch Ryobi Holdings Co., Ltd

Chủ tịch Ryobi Systems Co., Ltd

Thành viên HĐQT Công Ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam

Giám đốc Casco Investment Limited

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2019	Hiện tại	Ryobi Holdings Co., Ltd	Chủ tịch
2019	Hiện tại	Ryobi Systems Co., Ltd	Chủ tịch
2014	Hiện tại	Công Ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Thành viên HĐQT
2013	Hiện tại	Casco Investment Limited	Giám đốc
2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 39.538 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 39.538 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Ông Toshiyuki Matsuda làm Thành viên HĐQT	35.497.834	20,96%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	257.500.000	0	0	Không có	Không có
2024	385.000.000	0	0	Không có	Không có
6T/2025	238.500.000	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS,

các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Ryobi Holdings Co., Ltd.	Ông Toshiyuki Matsuda làm Giám đốc đại diện và Giám đốc chiến lược	Chi phí lãi vay	297	HĐQT	Không có
			Trả nợ vay	73.080		
2	Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Ông Toshiyuki Matsuda làm Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	1.286	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	16		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Thành viên HĐQT	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ kho bãi lưu giữ hàng hóa	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ kho bãi lưu giữ hàng hóa	Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

2.1.5. Ông Charvanin Bunditkitsada

- Họ và tên: Charvanin Bunditkitsada
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 21/12/1975
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: AA9675654
- Quốc tịch: Thái Lan
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên Ban Giám đốc điều hành Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thái Lan

Giám đốc điều hành JWD Infologistics Public, Bangkok, Thái Lan

Giám đốc, Thành viên HĐQT JWD Asia Holding (Singapore) Pte., Ltd.

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1997	1997	Universal Broadcasting Corporation, Bangkok, Thái Lan	Kỹ sư Điều phối Dự án
1997	1998	Universal Broadcasting Corporation, Bangkok, Thái Lan	Kế toán viên
1998	1999	JVK Warehouse & Distribution Company, Bangkok, Thái Lan	Giám đốc Marketing
1999	2001	JVK International Movers (USA), Inc., Washington DC, Mỹ	Quản trị viên tập sự
2001	2002	JVK Warehouse & Distribution Company, Bangkok, Thái Lan	Giám đốc phát triển kinh doanh
2002	2004	JWD Infologistics Company, Ltd., Bangkok, Thái Lan	Giám đốc điều hành
2003	Hiện tại	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thái Lan	Thành viên Ban Giám đốc điều hành
2006	Hiện tại	JWD Infologistics Public, Bangkok, Thái Lan	Giám đốc điều hành
2006	Hiện tại	JWD Asia Holding (Singapore) Pte., Ltd.	Giám đốc, Thành viên HĐQT
2007	2009	Thailand Airfreight Forwarders Association (TAFA), Bangkok, Thái Lan	Thành viên Ban Giám đốc điều hành
2019	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	JWD Asia Holding Private Company	Ông Charvanin Bunditkitsada làm Giám đốc điều hành và Thành viên HĐQT	10.588.334	6,25%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	257.500.000	0	0	Không có	Không có
2024	385.000.000	0	0	Không có	Không có
6T/2025	238.500.000	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.1.6. Ông Võ Hoàng Giang

- Họ và tên: Võ Hoàng Giang
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1963
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001063028095
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
  Kỹ sư quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Sài Gòn
  Chủ tịch HĐQT CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn
- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
01/1989	04/2005	Công ty Xếp dỡ Khánh Hội trực thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	Ký sư, Phó Giám đốc
05/2005	07/2013	Cảng Tân Thuận trực Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	Giám đốc
08/2013	09/2015	Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐTV kiêm Phó Tổng Giám đốc
10/2015	03/2024	CTCP Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Phó Chủ tịch HĐQT
04/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT độc lập

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	Ông Võ Hoàng Giang làm Thành viên HĐQT	1.049.478	0,62%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	177.777.776	0	0	Không có	Không có
2024	342.222.226	0	0	Không có	Không có
6T/2025	216.000.000	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công ty Cổ phần Vinaprint	Ông Võ Hoàng Giang làm Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	1.127	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	13.305		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.1.7. Ông Huỳnh An Trung

- Họ và tên: Huỳnh An Trung
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Số Căn cước công dân: 033067003190
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế thủy sản
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

  Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Thăng Long

  Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc

  Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản

  Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
08/1993	04/2010	Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh	+ 08/1993 - 06/1997: Nhân viên Công ty Khai thác chế biến Lâm nông sản cung ứng xuất khẩu (Vyfaco). + 06/1997 – 06/1999: Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ.

			+ 06/1999 - 05/2004: Bí thư đoàn Thanh niên kiêm Phó trưởng Phòng Kế hoạch (07/2001 – 12/2001), kiêm Trưởng phòng Quản lý Giáo dục Dạy nghề (01/2002 – 05/2004). + 6/2004 - 7/2007: Giám đốc Trưởng GDĐT và GQVL số 5 - Lực lượng TNXP Tp. HCM. + 08/2007-3/2008: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Tp.HCM (đầu tư tại Lào). + 10/2007 - 04/2010: Phó Chỉ huy trưởng Lực lượng TNXP.
05/2010	07/2016	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	+ 05/2010 – 06/2016: Phó Tổng Giám đốc; + 07/2010 – 06/2016: Thành viên HĐQT
07/2016	Hiện tại	CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
04/2018	Hiện tại	CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long	Thành viên HĐQT
04/2018	Hiện tại	CTCP Thủy Đặc Sản	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
04/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT độc lập

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	177.777.776	0	0	Không có	Không có

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2024	342.222.226	0	0	Không có	Không có
6T/2025	216.000.000	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Cổ Phần Thực phẩm Cholimex	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
			Cung cấp dịch vụ	7.009		
			Sử dụng dịch vụ	3		
3	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	4.181	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	165		
			Thu nhập cổ tức	1.180		
4	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex)	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.2. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 32. Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu
1	Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	072063002244
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	001069012737
3	Ông Lê Phúc Tùng	Phó Tổng Giám đốc	094071000834

3.2.1. Ông Lê Duy Hiệp

Thông tin đã được trình bày tại mục Thành viên Hội đồng quản trị nêu trên.

3.2.2. Ông Nguyễn Chí Đức

- Họ và tên: Nguyễn Chí Đức
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 24/10/1969
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001069012737 cấp bởi Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

  Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Transimex Logistics

  Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1994	05/2008	Công ty Cổ phần Transimex	Nhân viên, Trưởng Phòng nghiệp vụ
06/2008	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Phó Tổng Giám đốc
12/2008	03/2017	Công ty TNHH MTV Vận Tải Giao nhận Ngoại thương (TMS-Trans)	Chủ tịch HĐTV
03/2017	07/2018	Công ty cổ phần Vận Tải Transimex	Phó Chủ tịch HĐQT
07/2018	09/2022	Công ty cổ phần Vận Tải Transimex	Chủ tịch HĐQT
09/2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Thành viên HĐQT
03/2021	Hiện tại	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 814.598 cổ phần, chiếm 0,48% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 814.598 cổ phần, chiếm 0,48% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và tiền lương Ban Tổng Giám đốc theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	0	25.091.312	0	Không có	Không có
2024	0	0	0	Không có	Không có
6T/2025	0	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Ông Nguyễn Chí Đức làm Phó Tổng Giám đốc	Cung cấp dịch vụ	2.897	HĐQT	Không có
			Thu nhập cổ tức	19.500		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.2.3. Ông Lê Phúc Tùng

- Họ và tên: Lê Phúc Tùng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 27/05/1971
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 094071000834 cấp bởi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

  Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex

  Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Transimex

  Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex Shipping

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
04/2011	03/2012	Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn	Tổng Giám đốc
05/2011	11/2011	Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn	Thành viên HĐQT
03/2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Phó Tổng Giám đốc
07/2018	12/2021	Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Thành viên HĐQT
04/2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	Thành viên HĐQT
04/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	Chủ tịch HĐQT
01/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Thành viên HĐQT, Giám đốc
01/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	Chủ tịch HĐQT
02/2024	Hiện tại	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Chủ tịch HĐTV

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 82.449 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 82.449 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và tiền lương Ban Tổng Giám đốc theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	0	1.182.523.419	0	Không có	Không có
2024	0	1.089.944.680	0	Không có	Không có
6T/2025	27.000.000	556.800.000	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	10.988	HĐQT	

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3. Ban Kiểm Soát

Bảng 33. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu
1	Ông Vũ Chinh	Trưởng Ban Kiểm soát	027062000082
2	Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên Ban Kiểm soát	051181011810
3	Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên Ban Kiểm soát	080184010516

3.3.1. Ông Vũ Chinh

- Họ và tên: Vũ Chinh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 20/01/1962
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 027062000082 cấp bởi Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp khoa Tín dụng - Trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng (Nay là Học viện Ngân hàng)
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

  Chủ tịch HĐQT Công ty HANECO

  Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1984	1990	Trường Ngân hàng IV Sơn Tây - Hà Nội	Giáo viên

1990	1993	Công ty Hợp tác kinh tế với nước ngoài (HANECO)	Kế toán viên
1993	1999	Công ty HANECO	Phó Phòng Kế toán, Trưởng Phòng Kế toán
1999	2007	Công ty HANECO	Kế toán trưởng
03/2007	11/2007	Công ty HANECO	Phó Giám đốc
11/2007	07/2010	Công ty HANECO	Giám đốc
08/2010	10/2016	Công ty HANECO	Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT
11/2016	Hiện tại	Công ty HANECO	Chủ tịch HĐQT
04/2018	04/2023	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT
04/2023	04/2024	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Trưởng Ban Kiểm soát

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 777.927 cổ phần, chiếm 0,46% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 777.927 cổ phần, chiếm 0,46% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	133.333.336	0	0	Không có	Không có
2024	310.000.003	0	0	Không có	Không có
6T/2025	216.000.000	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Cổ	Ông Vũ	Cung cấp dịch vụ	104	HĐQT	Không có

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương	Chinh làm Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	178		
2	Công Ty Cổ Phần Merufa	Ông Vũ Chinh làm Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	268	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	5		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.3.2. Bà Lê Thị Tường Vy

- Họ và tên: Lê Thị Tường Vy
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1981
- Số Căn cước công dân: 051181011810
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Toàn Việt;
  Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải;
  Thành viên HĐQT CTCP Vinaprint;
  Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Bến Thành
- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2003	2013	Công ty TNHH Đầu tư Đất Mới	2003 – 2005: Kế toán tổng hợp 2006 – 2013: Kế toán trưởng
2013	Hiện tại	CTCP Đầu tư Toàn Việt; Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Kế toán trưởng
2021	2023	CTCP Vinaprint	Trưởng Ban kiểm soát

2023	Hiện tại	CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT
2021	Hiện tại	CTCP Dịch vụ Bến Thành	Thành viên HĐQT
2022	Hiện tại	CTCP Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành	Trưởng Ban kiểm soát
2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban kiểm soát

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 0 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải	Bà Lê Thị Tường Vy làm Kế toán trưởng	12.791.752	7,55%
2	Công Ty Cổ phần Vinaprint	Bà Lê Thị Tường Vy làm Thành viên HĐQT	992.978	0,59%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	133.333.336	0	0	Không có	Không có
2024	256.666.667	0	0	Không có	Không có
6T/2025	160.333.332	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành	Bà Lê Thị Tường Vy làm Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	1.237	HĐQT	Không có
2	Công ty Cổ phần Vinaprint	Bà Lê Thị Tường Vy làm Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	1.127	HĐQT	Không có
			Cung cấp dịch vụ	13.305		
4	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Bà Lê Thị Tường Vy làm Kế toán trưởng	Cung cấp dịch vụ	417	HĐQT	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	- Kinh doanh bất động sản - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Ban Kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

3.3.3. Bà Nguyễn Kim Hậu

- Họ và tên: Nguyễn Kim Hậu
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1984
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 080184010516 cấp bởi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
  Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaprint
- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2005	2007	Công ty TNHH TM - DV V.S.C	Kế toán Tổng hợp
06/2012	08/2020	Công ty cổ phần Vinaprint	Kế toán trưởng
08/2020	04/2021	Công ty cổ phần Vinaprint	Phó Giám đốc
08/2022	10/2024	Công ty cổ phần Vinaprint	Quyền Tổng Giám đốc
10/2024	Hiện tại	Công ty cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc
04/2013	04/2023	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2018	04/2021	Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2021	04/2023	Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản	Phó Tổng Giám đốc
04/2023	03/2024	Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
03/2024	Hiện tại	Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 44 cổ phần, chiếm 0,000026% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 44 cổ phần, chiếm 0,000026% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu TMS nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên Hội đồng quản trị	992.978	0,59%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	65.555.556	0	0	Không có	Không có
2024	256.666.667	0	0	Không có	Không có
6T/2025	160.333.332	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành	Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	1.237	HĐQT	Không có
			Cung cấp dịch vụ	268		
2	Công Ty Cổ Phần Merufa	Bà Nguyễn Kim Hậu làm Trưởng BKS	Cung cấp dịch vụ	268	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	5		
3	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người Phụ trách Quản trị Công ty	Cung cấp dịch vụ	4.181	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	165		
			Thu nhập cổ tức	1.180		
			Thu tiền chi hộ	6		
4	Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận	Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên BKS	Cung cấp dịch vụ	889	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	8.406		
5	Công ty Cổ phần Vinaprint	Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên HĐQT, Quyền TGĐ	Cung cấp dịch vụ	1.127	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	13.305		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc	- Kinh doanh bất động sản - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Ban Kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

3.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Phạm Xuân Quang
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1986
- Số Căn cước công dân: 052086010112
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Transimex
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cảng Transimex

  Trưởng Ban kiểm soát CTCP Transimex Logistics

  Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vinafreight

  Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy Đặc Sản

  Kế toán trưởng CTCP Transimex Hi-tech Logistics

  Kế toán trưởng TNHH MTV Bất động sản Transimex

  Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Quá trình công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
03/2008	02/2010	Công ty TNHH Điện tử Digisensor	Kế toán tổng hợp
03/2010	03/2015	CTCP Sơn móng tay Duy Tân	Trưởng phòng Kế toán
05/2015	03/2024	Công ty TNHH MTV Transimex Hitech Park Logistics	Phó Giám đốc Kế toán trưởng
03/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Kế toán trưởng

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu (tại ngày 30/06/2025): 1.000 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và tiền lương theo quy định.

Năm	Thù lao & thưởng (đồng)	Tiền lương (đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
			Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2023	0	0	0	Không có	Không có
2024	0	510.676.000	0	Không có	Không có
6T/2025	15.000.000	356.619.513	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện với TMS, các công ty con của TMS, công ty do TMS nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Ông Phạm Xuân Quang làm Thành viên Ban kiểm soát	Cung cấp dịch vụ	4.181	HĐQT	Không có
			Sử dụng dịch vụ	165		
			Thu nhập cổ tức	1.180		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Tên trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex ("**Trái Phiếu**").
2. **Loại trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm.
3. **Mệnh giá:** 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng/Trái Phiếu.
4. **Tổng số lượng trái phiếu chào bán:** 4.000.000 (*Bốn triệu*) Trái Phiếu.
5. **Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá:** 400.000.000.000 (*Bốn trăm tỷ*) đồng.
6. **Kỳ hạn trái phiếu:** 02 (*Hai*) năm kể từ Ngày Phát Hành. Trong đó, "**Ngày Phát Hành**" là ngày hoàn thành việc thu tiền mua Trái Phiếu cuối cùng từ các nhà đầu tư, bao gồm cả phần xử lý Trái Phiếu lẻ, Trái Phiếu không nộp tiền mua và không đăng ký mua hết.
7. **Lãi suất:** Cố định 7,0%/năm (*Bảy phần trăm một năm*) ("**Lãi Suất**").
8. **Kỳ hạn trả lãi, trả gốc:**

8.1. Kỳ hạn trả lãi:

Lãi Trái Phiếu được thanh toán 01 (*Một*) năm/lần vào Ngày Thanh Toán Lãi. Trong đó, "**Ngày Thanh Toán Lãi**" là:

(i) Ngày tròn 01 (*Một*) năm kể từ Ngày Phát Hành; và

(ii) Ngày tròn 02 (*Hai*) năm kể từ Ngày Phát Hành ("**Ngày Đáo Hạn**").

Số tiền lãi Trái Phiếu được tính trên số dư giá trị gốc Trái Phiếu (tính theo mệnh giá) vào mỗi ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện thanh toán.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

Trong đó:

- "**Ngày Làm Việc**" là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày nghỉ lễ nào tại Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.
- Đối với kỳ thanh toán lãi đầu tiên, lãi Trái Phiếu phát sinh từ Ngày Phát Hành đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (bao gồm Ngày Phát Hành và không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi).
- Đối với kỳ thanh toán lãi tiếp theo, lãi Trái Phiếu phát sinh từ Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên đến Ngày Đáo Hạn (bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên và không bao gồm Ngày Đáo Hạn) và được căn cứ theo số dư giá trị gốc Trái Phiếu còn lại (tính theo mệnh giá) sau mỗi lần chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu.
- Trái Phiếu sẽ không phát sinh lãi kể từ Ngày Đáo Hạn, trừ trường hợp gốc Trái Phiếu không được Công Ty thanh toán đầy đủ hoặc bị chậm thanh toán thì Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi kể từ Ngày Đáo Hạn cho đến ngày Công Ty thanh toán đầy đủ gốc Trái Phiếu theo lãi suất Trái Phiếu nêu tại Mục 7, Phần VII của Bản Cáo Bạch này.

8.2. Kỳ hạn trả gốc:

Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu được thực hiện không phụ thuộc vào yêu cầu của

Người Sở Hữu Trái Phiếu. Do đó, toàn bộ Trái Phiếu sẽ được chuyển đổi từng đợt thành cổ phiếu theo quy định tại Mục 12, Phần VII của Bản Cáo Bạch này. Tổ Chức Phát Hành không có nghĩa vụ thanh toán gốc Trái Phiếu tại các thời điểm chuyển đổi, ngoại trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành, khi đó Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện phương án thanh toán gốc Trái Phiếu (phương án trả nợ vốn) theo quy định tại Mục 2, Phần IX của Bản Cáo Bạch này.

9. **Giá chào bán:** 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng/Trái Phiếu.

10. **Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động:**

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc thanh lý tài sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của các chủ nợ được ưu tiên khác của Tổ Chức Phát Hành (nếu có), nhưng ít nhất sẽ được xếp ngang bằng với quyền yêu cầu thanh toán của các khoản nợ không có bảo đảm khác, cho dù đang tồn tại hay sẽ phát sinh, mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán.

11. **Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

11.1. Quyền cơ bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu

(i) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu vào các thời điểm chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ và có quyền chuyển đổi tại thời điểm thực hiện chuyển đổi, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu;

(ii) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền lãi Trái Phiếu;

(iii) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền gốc Trái Phiếu trong trường hợp không thể thực hiện quyền chuyển đổi do nhà đầu tư không đủ điều kiện để sở hữu cổ phần.

(iv) Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Bản Cáo Bạch này và các hợp đồng, thỏa thuận khác có quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu (gọi chung là "**Văn Kiện Trái Phiếu**");
- Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật;
- Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu, được đối xử công bằng khi thực hiện các quyền liên quan đến Trái Phiếu; và
- Các quyền khác theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu.

11.2. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Căn cứ theo Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, các điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu chỉ được thay đổi khi đáp ứng các quy định sau:

(i) Được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành thông qua;

(ii) Được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận, ngoại trừ các điều khoản trái phiếu được phép thay đổi theo phương án phát hành đã được công bố trong Bản Cáo Bạch này;

(iii) Thông tin về việc thay đổi được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành và SGDCK.

12. Phương thức thực hiện quyền

12.1. Điều kiện, thời hạn thực hiện quyền chuyển đổi

(i) Trái Phiếu được chuyển đổi vào các Ngày Chuyển Đổi. Để làm rõ, "**Ngày Chuyển Đổi**" đồng thời là các Ngày Thanh Toán Lãi.

(ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (*Một*) năm kể từ Ngày Phát Hành và số lượng Trái Phiếu còn lại vào Ngày Đáo Hạn.

(iii) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu vào các thời điểm trên sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu do những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ và có quyền chuyển đổi tại Ngày Chuyển Đổi, không phụ thuộc vào yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổ Chức Phát Hành theo quy định.

(iv) Số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi đối với mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (*Một*) năm kể từ Ngày Phát Hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần Trái Phiếu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được cộng dồn và được quyền chuyển đổi vào Ngày Chuyển Đổi tiếp theo.

(v) Cổ phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu sẽ được niêm yết và giao dịch tại SGDCK.

12.2. Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính Giá chuyển đổi

a) Tỷ lệ chuyển đổi:

Số cổ phiếu nhận được khi chuyển đổi 01 (*Một*) Trái Phiếu sẽ được tính theo công thức sau ("**Tỷ Lệ Chuyển Đổi**"):

$$\text{Tỷ Lệ Chuyển Đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá Chuyển Đổi}}$$

Tổng số cổ phiếu mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng Trái Phiếu mà người sở hữu Trái Phiếu được quyền chuyển đổi nhân với Tỷ Lệ Chuyển Đổi. Số cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động bị hủy bỏ.

Công Ty sẽ không phát hành cổ phiếu đối với phần lẻ thập phân của cổ phiếu (nếu có) và

cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

b) Giá chuyển đổi và phương pháp tính Giá chuyển đổi:

Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của cổ phiếu TMS trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất được soát xét của Công Ty, tùy thuộc vào Báo cáo tài chính nào gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu) ("**Giá Chuyển Đổi**"). Trong đó, Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS ("**BVPS**") được tính theo công thức sau:

$$\text{BVPS} = \frac{\textit{Vốn chủ sở hữu} - \textit{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\textit{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá Chuyển Đổi có thể được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng theo quy định tại Mục 12.2(c) dưới đây trong trường hợp BVPS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng. Hội đồng Quản trị Công Ty sẽ xác định Giá Chuyển Đổi chính thức và thông báo tại mỗi thời điểm chuyển đổi.

c) Điều khoản chống pha loãng:

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Giá Chuyển Đổi của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên SGDCK trong trường hợp Công Ty phát sinh các sự kiện pha loãng như sau:

(i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;

(ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành;

(iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt.

Trong trường hợp BVPS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng nêu trên, Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá Chuyển Đổi Điều Chỉnh} = \text{Giá Chuyển Đổi đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó:

$PR_{(t-1)}$: Là giá đóng cửa của cổ phiếu TMS trước ngày hưởng các quyền nêu trên;

PR_t: Là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của cổ phiếu TMS tại ngày không hưởng các quyền nêu trên;

Giá Chuyển Đổi Điều Chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

12.3. Kế hoạch phát hành cổ phiếu trong thời gian Trái Phiếu chưa đáo hạn và phương thức thực hiện quyền điều chỉnh

a) Kế hoạch phát hành cổ phiếu trong thời gian Trái Phiếu chưa đáo hạn:

Theo Nghị quyết số 69/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 18/09/2025, Hội đồng Quản trị Công Ty

đã thông qua việc triển khai thực hiện song song Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 (được thông qua tại Điều 9 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công Ty số 01/2025/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 26/04/2025 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công Ty số 67/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 18/08/2025) cùng với Phương án chào bán Trái Phiếu hiện tại. Hội đồng Quản trị Công Ty sẽ báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất về tiến độ và kết quả thực hiện của các Phương án phát hành, chào bán chứng khoán này.

b) Phương thức thực hiện quyền điều chỉnh:

Việc triển khai thực hiện song song Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 nêu trên không làm điều chỉnh phương thức thực hiện quyền đối với Trái Phiếu theo quy định tại Mục 12, Phần VII của Bản Cáo Bạch này.

12.4. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Hội đồng Quản trị Công Ty thống nhất thông qua phương án tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp nhà đầu tư không thực hiện được quyền *(nếu có)* như sau:

- Nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty, việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện khi đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại thời điểm chuyển đổi.
- Trong trường hợp người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do việc chuyển đổi Trái Phiếu hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công Ty dẫn đến vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty theo quy định:

  (i) Công Ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công Ty để mua lại các Trái Phiếu đến kỳ chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi từ người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo đúng các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công Ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công Ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu;

  (ii) Nếu Công Ty không thỏa thuận được với người sở hữu Trái Phiếu về việc mua lại toàn bộ số Trái Phiếu không được chuyển đổi nêu trên thì Công Ty sẽ mua lại các Trái Phiếu từ những người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu của mỗi nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty.

13. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn

Không áp dụng, ngoại trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu từ Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổ Chức Phát Hành theo quy định. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

14. Phương thức phân phối: Trái Phiếu được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

14.1. Đối tượng chào bán:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do VSDC chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua Trái Phiếu và các nhà đầu tư khác do Hội đồng Quản trị Công Ty lựa chọn theo quy định tại Mục 14.3, Phần VII của Bản Cáo Bạch này.

14.2. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:

42,33:1 (01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 42,33 quyền mua được mua 01 Trái Phiếu chuyển đổi với giá 100.000 đồng/Trái Phiếu).

14.3. Nguyên tắc làm tròn Trái Phiếu và Phương án xử lý Trái Phiếu lẻ và Trái Phiếu không phân phối hết:

Số lượng Trái Phiếu phát hành cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 50 cổ phiếu của TMS sẽ được quyền mua = (50 x 1) / 42,33 = 1,18 Trái Phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được mua 01 Trái Phiếu. Phần lẻ thập phân sẽ được cộng dồn lại thành Trái Phiếu lẻ.

Số lượng Trái Phiếu lẻ cộng dồn và số lượng Trái Phiếu do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có) sẽ do Hội đồng Quản trị Công Ty phân phối cho người lao động của Công Ty với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, và theo các điều kiện chào bán tương đương với cổ đông hiện hữu.

15. Đăng ký mua Trái Phiếu:

- Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu: 01 (*Một*) Trái Phiếu.
- Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu: Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tối thiểu là 20 (*Hai mươi*) ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu:
  - Đối với cổ đông đã lưu ký: thực hiện các thủ tục theo quy định và thông báo của VSDC. Địa điểm thực hiện: đăng ký tại các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản.
  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: thực hiện theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành. Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần Transimex, 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Tiền mua Trái Phiếu chuyển vào Tài Khoản Phong Tỏa nêu tại Mục 18, Phần VII của Bản Cáo Bạch này.
- Chuyển giao Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ ghi nhận việc sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu và phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu dự kiến trong

vòng 30 (*Ba mươi*) Ngày Làm Việc kể từ Ngày kết thúc đợt chào bán và sẽ có thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu đến nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

16. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng	T
2	Thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán	T+1 đến T+3
3	Gửi hồ sơ đến VSDC, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền cho cổ đông gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/thực hiện quyền (*Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là T+13*)	T+1 đến T+3
4	Nhận danh sách tổng hợp cổ đông được phân bổ quyền	T+ 15
5	Chuyển nhượng quyền mua Trái Phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	T+17 đến T+38
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu	T+17 đến T+45
7	VSDC gửi danh sách cổ đông đăng ký thực hiện quyền mua	T+46 đến T+49
8	HĐQT phân phối số Trái Phiếu chưa bán hết (nếu có)	T+51 đến T+55
9	Báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN	T+56 đến T+59

Ghi chú:

- Các mốc thời gian nêu trên được tính theo số ngày làm việc.
- Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức tại bản Thông báo chào bán Trái Phiếu ra công chúng sau khi Tổ Chức Phát Hành được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng và theo tình hình thực tế.

17. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua Trái Phiếu được chuyển nhượng 01 (*Một*) lần, chậm nhất 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua Trái Phiếu theo thông báo của Công ty.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu trên SGDCK sau khi Công ty hoàn tất thủ tục niêm yết Trái Phiếu trên SGDCK.

18. Tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Số tài khoản: 135.1035.195

Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định

19. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

20. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo Công văn số 4099/UBCK-PTTT ngày 29/07/2021 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 49%. Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC lập ngày 10/10/2025, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty là 42,55%.

Hội đồng Quản trị Công Ty thống nhất thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty, cụ thể như sau:

- Nhà đầu tư nước ngoài không được mua vượt quá 49% tổng số Trái Phiếu được chào bán thành công của Công Ty;
- Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện khi đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại thời điểm chuyển đổi;
- Trong trường hợp người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do việc chuyển đổi Trái Phiếu hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công Ty dẫn đến vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty theo quy định:

  (i) Công Ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công Ty để mua lại các Trái Phiếu đến kỳ chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi từ người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo đúng các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công Ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công Ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu;

  (ii) Nếu Công Ty không thỏa thuận được với người sở hữu Trái Phiếu về việc mua lại toàn bộ số Trái Phiếu không được chuyển đổi nêu trên thì Công Ty sẽ mua lại các Trái Phiếu từ những người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu của mỗi nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty.

21. Các loại thuế có liên quan

21.1. Đối với Công ty

a) Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008 và Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn định 218/2013/NĐ-CP quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế TNDN bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.

b) Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng chủ yếu là 8%, bên cạnh một số dịch vụ khác có mức thuế suất 0% và 10%, theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024.

c) Thuế xuất khập khẩu

Công ty chịu thuế đối với các giao dịch có liên quan chịu thuế thu nhập đặc biệt và thuế xuất nhập khẩu theo Luật thuế xuất khẩu thuế nhập khẩu 2016 số 107/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

21.2. Đối với Nhà đầu tư

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài: Căn cứ quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/02/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu:

Đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài: Theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính, thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài là 5%.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ–CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT–BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT–BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính, sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN. Thuế suất áp dụng đối với thu nhập này kể từ ngày 1/1/2016 là 20%.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Theo thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu:

Đối với nhà đầu tư trong nước: Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Chính Phủ được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Theo thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

22. Thông tin về các cam kết

- Công ty cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Công ty cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại SGDCK trong thời hạn 30 (*Ba mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu theo đúng quy định pháp luật, kế hoạch dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu	T
2	Báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN	T+1 đến T+5
3	Thông báo chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để làm thủ tục đăng ký Trái Phiếu tại VSDC	T+6 đến T+9
4	Nộp hồ sơ đăng ký Trái Phiếu tại VSDC và niêm yết Trái Phiếu tại SGDCK	T+10 đến T+12
5	Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của VSDC và SGDCK	T+13 đến T+27
6	VSDC cấp văn bản chứng nhận đăng ký Trái Phiếu	T+21 đến T+23
7	SGDCK cấp quyết định niêm yết Trái Phiếu	T+28 đến T+30

Ghi chú: Các mốc thời gian nêu trên được tính theo số ngày thường

- Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích, đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán;
- Công ty cam kết tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán và các Luật có liên quan, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan điều chỉnh hoạt động của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến đợt chào bán Trái Phiếu.

23. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu dự kiến là 400.000.000.000 (*Bốn trăm tỷ*) đồng để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu dự kiến là 400.000.000.000 (*Bốn trăm tỷ*) đồng sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty, cụ thể theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng dự kiến (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Thanh toán gốc khoản vay 1 Ngân hàng Cathay United Bank	130.000.000.000	Trong Quý IV năm 2025
2	Thanh toán gốc khoản vay 2 Ngân hàng Cathay United Bank	70.000.000.000	Trong Quý IV năm 2025
3	Thanh toán gốc khoản vay 3 Ngân hàng Cathay United Bank	80.000.000.000	Trong Quý IV năm 2025
4	Thanh toán gốc Trái phiếu TMSH2126001 phát hành ngày 13/08/2021	120.000.000.000	Trong Quý III năm 2026
Tổng		**400.000.000.000**	

Trong trường hợp tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán muộn hơn tiến độ thanh toán theo các mục đích sử dụng vốn nêu trên, Hội đồng Quản trị Công Ty sẽ phân bổ nguồn vốn khác của Công Ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự do nêu trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán ban đầu.

Trong trường hợp chưa đến thời hạn sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo các mục đích sử dụng vốn nêu trên, Hội đồng Quản trị Công Ty được quyền phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán tạm thời nhàn rỗi vào mục đích gửi tiền tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn không quá 06 (*Sáu*) tháng. Công Ty sẽ tất toán các khoản tiền gửi có kỳ hạn để thanh toán theo đúng tiến độ sử dụng vốn tại thời điểm phát sinh.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích sử dụng vốn, Hội đồng Quản trị Công Ty sẽ cân nhắc tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác như (i)

nguồn vốn tự có; (ii) nguồn vốn huy động từ các đối tác và khách hàng; và/hoặc (iii) nguồn vốn hợp pháp khác của Công Ty để bù đắp phần thiếu hụt vốn.

Thông tin về các khoản nợ được cơ cấu như sau:

1.1. Thông tin về Khoản vay 1 Ngân hàng Cathay United Bank

Bên vay	:	Công ty Cổ phần Transimex
Bên cho vay	:	Ngân hàng Cathay United Bank
Mối quan hệ với Công Ty và người có liên quan của Công Ty	:	Không có
Cơ sở pháp lý của khoản vay	:	(i) Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 39/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 01/11/2024 thông qua Phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Cathay United Bank; (ii) Thư cấp hạn mức tín dụng ngày 23/12/2024.
Loại hình khoản vay	:	Khoản vay ngắn hạn
Loại tiền vay	:	Đô la Mỹ (USD)
Hạn mức tín dụng	:	10.300.000 USD
Lãi suất vay	:	6,10%/năm
Thời hạn vay	:	Tối đa 12 (*Mười hai*) tháng
Phương thức trả nợ	:	Thanh toán nợ gốc khi đáo hạn
Dư nợ gốc hiện tại	:	5.300.000 USD tương đương với 140.163.800.000 VND (tại ngày 30/09/2025)
Ngày rút vốn đầu tiên	:	24/12/2024
Ngày đáo hạn khoản vay	:	24/10/2025
Tình hình trả nợ	:	Công Ty đã tất toán khoản vay này vào ngày 24/10/2025 bằng nguồn vốn tự thu xếp được thông qua khoản vay từ Ngân hàng Mizuho Bank có giá trị 5.300.000 USD, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,38%/năm, đáo hạn vào ngày 24/04/2026 (theo Nghị quyết HĐQT số 72/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 25/09/2025 thông qua phương án vay Ngân hàng Mizuho). Công Ty sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thanh toán lại cho nghĩa vụ thanh toán Khoản vay Mizuho Bank nêu trên khi đến hạn, đảm bảo sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán đúng mục đích mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công Ty đã thông qua
Mục đích vay	:	(i) Để dự phòng cho các nhu cầu tài chính ngắn hạn của TMS, sử dụng để chi trả tạm thời cho các hoạt động đầu tư, dự kiến sẽ có nguồn vốn dài hạn thay thế trong khoảng thời

gian dưới 01 (*Một*) năm;

(ii) Tái tài trợ, cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài có lãi suất cao tại TMS;

(iii) Thanh toán các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tài sản bảo đảm	:	Không có
Tình hình sử dụng vốn thu được từ khoản vay đến thời điểm hiện tại	:	Đã sử dụng toàn bộ vốn đúng mục đích vay

1.2. Thông tin về Khoản vay 2 Ngân hàng Cathay United Bank

Bên vay	:	Công ty Cổ phần Transimex
Bên cho vay	:	Ngân hàng Cathay United Bank
Mối quan hệ với Công Ty và người có liên quan của Công Ty	:	Không có
Cơ sở pháp lý của khoản vay	:	(i) Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 39/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 01/11/2024 thông qua Phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Cathay United Bank; (ii) Thư cấp hạn mức tín dụng ngày 27/03/2025.
Loại hình khoản vay	:	Khoản vay ngắn hạn
Loại tiền vay	:	Đô la Mỹ (USD)
Hạn mức tín dụng	:	7.000.000 USD
Lãi suất vay	:	5,5%/năm
Thời hạn vay	:	Tối đa 12 (*Mười hai*) tháng
Phương thức trả nợ	:	Thanh toán nợ gốc khi đáo hạn
Dư nợ gốc hiện tại	:	2.899.563,52 USD tương đương với 76.681.856.850 VND (tại ngày 30/09/2025)
Ngày rút vốn đầu tiên	:	27/03/2025
Ngày đáo hạn khoản vay	:	26/12/2025
Tình hình trả nợ	:	Công Ty dự kiến thu xếp nguồn vốn để trả nợ đúng hạn thông qua khoản vay từ Ngân hàng TNHH CTBC có hạn mức tín dụng tối đa 12.000.000 USD, kỳ hạn tối đa 12 tháng, lãi suất cố định dự kiến khoảng 6%/năm (theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 68/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 18/08/2025 thông qua phương án vay Ngân hàng TNHH CTBC). Công Ty sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thanh toán lại cho

		nghĩa vụ thanh toán Khoản vay Ngân hàng TNHH CTBC nêu trên khi đến hạn, đảm bảo sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán đúng mục đích mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công Ty đã thông qua.
Mục đích vay	:	(i) Để dự phòng cho các nhu cầu tài chính ngắn hạn của TMS, sử dụng để chi trả tạm thời cho các hoạt động đầu tư, dự kiến sẽ có nguồn vốn dài hạn thay thế trong khoảng thời gian dưới 01 (*Một*) năm; (ii) Tái tài trợ, cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài có lãi suất cao tại TMS; (iii) Thanh toán các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh.
Tài sản bảo đảm	:	Không có
Tình hình sử dụng vốn thu được từ khoản vay đến thời điểm hiện tại	:	Đã sử dụng toàn bộ vốn đúng mục đích vay

1.3. Thông tin về Khoản vay 3 Ngân hàng Cathay United Bank

Bên vay	:	Công ty Cổ phần Transimex
Bên cho vay	:	Ngân hàng Cathay United Bank
Mối quan hệ với Công Ty và người có liên quan của Công Ty	:	Không có
Cơ sở pháp lý của khoản vay	:	(i) Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 39/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 01/11/2024 thông qua Phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Cathay United Bank; (ii) Thư cấp hạn mức tín dụng ngày 27/03/2025.
Loại hình khoản vay	:	Khoản vay ngắn hạn
Loại tiền vay	:	Đô la Mỹ (USD)
Hạn mức tín dụng	:	7.000.000 USD
Lãi suất vay	:	5,5%/năm
Thời hạn vay	:	Tối đa 12 (Mười hai) tháng
Phương thức trả nợ	:	Thanh toán nợ gốc khi đáo hạn
Dư nợ gốc hiện tại	:	3.760.000 USD tương đương với 99.436.960.000 VND (tại ngày 30/09/2025)
Ngày rút vốn đầu tiên	:	08/04/2025
Ngày đáo hạn khoản	:	31/12/2025

vay

Tình hình trả nợ	:	Công Ty dự kiến thu xếp nguồn vốn để trả nợ đúng hạn thông qua khoản vay từ Ngân hàng TNHH CTBC có hạn mức tín dụng tối đa 12.000.000 USD, kỳ hạn tối đa 12 tháng, lãi suất cố định dự kiến khoảng 6%/năm (theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 68/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 18/08/2025 thông qua phương án vay Ngân hàng TNHH CTBC). Công Ty sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thanh toán lại cho nghĩa vụ thanh toán Khoản vay Ngân hàng TNHH CTBC nêu trên khi đến hạn, đảm bảo sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán đúng mục đích mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công Ty đã thông qua.
Mục đích vay	:	(i) Để dự phòng cho các nhu cầu tài chính ngắn hạn của TMS, sử dụng để chi trả tạm thời cho các hoạt động đầu tư, dự kiến sẽ có nguồn vốn dài hạn thay thế trong khoảng thời gian dưới 01 (*Một*) năm; (ii) Tái tài trợ, cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài có lãi suất cao tại TMS; (iii) Thanh toán các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh.
Tài sản bảo đảm	:	Không có
Tình hình sử dụng vốn thu được từ khoản vay đến thời điểm hiện tại	:	Đã sử dụng toàn bộ vốn đúng mục đích vay

1.4. Thông tin về Trái phiếu TMSH2126001

Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Transimex
Mã trái phiếu ban đầu	:	TMSH2126001
Mã chứng khoán	:	TMS12101
Phương thức phát hành	:	Phát hành riêng lẻ thông qua Đại lý phát hành
Đối tượng phát hành	:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
Cơ sở pháp lý của việc phát hành	:	(i) Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 29/NQ.HĐQT NK5-TMS ngày 08/03/2021 thông qua Phương án phát hành trái phiếu; (ii) Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu ngày 30/07/2021; (iii) Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu ngày 17/08/2021; (iv) Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 28/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 04/07/2024 thông qua việc thay đổi điều kiện, điều

khoản trái phiếu.

Loại hình trái phiếu	:	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm
Đồng tiền phát hành	:	Việt Nam Đồng (VND)
Tổng giá trị trái phiếu phát hành theo mệnh giá	:	300.000.000.000 VND
Lãi suất	:	Cố định 8,8%/năm
Kỳ hạn	:	05 năm
Phương thức trả nợ	:	Gốc trả một lần vào ngày đáo hạn, lãi trả cuối kỳ
Kỳ thanh toán lãi	:	06 tháng/lần
Tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành	:	120.000.000.000 VND (tại ngày 30/09/2025)
Ngày phát hành	:	13/08/2021
Ngày đáo hạn	:	13/08/2026
Mua lại trái phiếu	:	(i) Quyền bán lại của người sở hữu trái phiếu: vào thời điểm tròn 03 năm kể từ ngày phát hành, người sở hữu trái phiếu có quyền bán lại toàn bộ lượng trái phiếu đang nắm giữ cho Công Ty; (ii) Quyền mua lại của tổ chức phát hành: vào thời điểm tròn 03 năm kể từ ngày phát hành, Công Ty có quyền mua lại toàn bộ lượng trái phiếu đang lưu hành; (iii) Mua lại bắt buộc khi xảy ra sự kiện vi phạm.
Mục đích phát hành	:	(i) Đầu tư Tài sản cố định để phát triển các hoạt động và các trung tâm logistics (bao gồm tàu vận tải đường thủy, xe tải, xe đầu kéo, nhà kho, khung kệ, xe nâng, các máy móc thiết bị và các khoản đầu tư phục vụ cho hoạt động của các trung tâm logistics); (ii) Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh.
Tài sản bảo đảm	:	11.700.000 cổ phiếu CLX (Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn)
Tình hình sử dụng vốn thu được từ trái phiếu đến thời điểm hiện tại	:	Theo Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu tại thời điểm 30/06/2025 đã được Công Ty công bố thông tin, Công Ty đã sử dụng toàn bộ số tiền 300.000.000.000 VND thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích sử dụng vốn đã được Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 29/NQ.HĐQT NK5-TMS ngày 08/03/2021 thông qua.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán

Căn cứ theo phương án chuyển đổi, toàn bộ số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi từng đợt sẽ được chuyển đổi mặc định thành cổ phiếu, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu. Do đó, việc không chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu là không xảy ra theo phương án chào bán đã được thông qua, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định.

Trong trường hợp người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do việc chuyển đổi Trái Phiếu hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công Ty dẫn đến vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty theo quy định:

(i) Công Ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công Ty để mua lại các Trái Phiếu đến kỳ chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi từ người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo đúng các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công Ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công Ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu;

(ii) Nếu Công Ty không thỏa thuận được với người sở hữu Trái Phiếu về việc mua lại toàn bộ số Trái Phiếu không được chuyển đổi nêu trên thì Công Ty sẽ mua lại các Trái Phiếu từ những người sở hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu của mỗi nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty.

Số tiền lãi Trái Phiếu được tính trên số dư giá trị gốc Trái Phiếu (tính theo mệnh giá) vào mỗi ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện thanh toán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán lãi Trái Phiếu dự kiến của Công ty (trong trường hợp toàn bộ số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi hợp lệ tại mỗi Ngày Chuyển Đổi và không phát sinh việc Công ty mua lại Trái Phiếu), cụ thể như sau:

Kỳ trả lãi	Thời điểm trả lãi	Lãi suất Trái Phiếu	Số dư giá trị gốc Trái Phiếu vào ngày chốt danh sách (VND)	Số tiền lãi dự kiến thanh toán (VND)
Lần 1	Tròn 01 năm kể từ Ngày Phát Hành	7%	400.000.000.000	28.000.000.000
Lần 2	Ngày Đáo Hạn	7%	200.000.000.000	14.000.000.000
Tổng cộng				**42.000.000.000**

Nguồn trả lãi và gốc (nếu có) của Trái Phiếu sẽ được Công ty sử dụng từ các nguồn vốn hợp pháp của Công ty. Theo kế hoạch kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ năm 2025 – 2027, nguồn tiền thu từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và các hoạt động khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ phải nộp theo luật định và chi phí hoạt động, đảm bảo đủ để thanh toán lãi và gốc (nếu có) của Trái Phiếu.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán:

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, 2024:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3852 5252 Fax: +84 28 3831 5090

Website: www.ey.com/vi_vn

Tổ chức soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025:

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 29 Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3823 0796 Fax: +84 24 3946 0705

Website: www.pwc.com/vn

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3824 2897 Fax: +84 28 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Transimex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ chức tư vấn cho đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của Công ty là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động thất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ chức tư vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ chức tư vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ chức tư vấn đã thu thập, đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ chức tư vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán

Không có.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bùi Tuấn Ngọc

Tổng Giám đốc

Lê Duy Hiệp

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Quang

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Giám đốc Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Hà

XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, cấp thay đổi lần thứ 41 ngày 08/09/2025;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Transimex thông qua điều chỉnh và thay thế phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng;
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết số 01/2025/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 26/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Transimex thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của Công ty Cổ phần Transimex;
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết số 38/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 01/11/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex v/v thông qua triển khai chi tiết Phương án phát hành và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu;
5. **Phụ lục V:** Nghị quyết số 55/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 21/04/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex v/v điều chỉnh chi tiết Phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi;
6. **Phụ lục VI:** Nghị quyết số 70/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 18/09/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex v/v điều chỉnh chi tiết Phương án chào bán và Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi;
7. **Phụ lục VII:** Nghị quyết số 77/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 11/12/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex v/v thuyết minh chi tiết Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi;
8. **Phụ lục VIII:** Điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex;
9. **Phụ lục IX:** Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Transimex và các giấy ủy quyền liên quan:
   - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán;
   - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;
   - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét;
   - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III năm 2025.
10. **Phụ lục X:** Văn bản số 237/TMS ngày 17/06/2025 của Công ty Cổ phần Transimex về việc đáp ứng các điều kiện chào bán Trái Phiếu và thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư;
11. **Phụ lục XI:** Các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.